

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 22

TỪ NGÀY 12/2 /2024 ĐẾN NGÀY 16/2/2024

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
	12/2	1	64	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ:
2		211	Tiếng Việt	Đọc: Hạt thóc .(Tiết 1)	
3		212	Tiếng Việt	Đọc: Hạt thóc .(Tiết 2)	
4		106	Toán	Luyện tập.	
5		22	Mĩ thuật	Chú chim nhỏ .(Tiết 2)	
6		43	Tiếng Anh	Unit 4: Culture	
7		22	Rèn chữ	Hạt thóc .	
BA 13/2	1	107	Toán	Luyện tập chung .	
	2	44	Tiếng Anh	Review unit 4 .	
	3	43	GDTC	Đi thường nhanh dần chuyển sang chạy theo đường kẻ thẳng.	
	4	213	Tiếng Việt	Viết : chữ hoa T	
	5	214	Tiếng Việt	Nói - nghe: Kể chuyện:Sự tích cây khoai lang.	
	6	43	TNXH	Ôn tập chủ đề Động vật và thực vật (Tiết 1)	
	7	22	Năng khiếu		
TU' 14/2	1	108	Toán	Luyện tập.	
	2	215	Tiếng Việt	Đọc: Lũy tre. (Tiết 1)	
	3	216	Tiếng Việt	Đọc: Lũy tre. (Tiết 2)	
	4	44	TNXH	Ôn tập chủ đề Động vật và thực vật (Tiết 2)	

Kế hoạch bài dạy tuần 22 – tuần 24

	5	22	Đạo đức	Kiểm chế cảm xúc tiêu cực .(Tiết 2).	
	6	43	Ôn TV	Hạt thóc .	
	7	44	Ôn TV	Lũy tre.	
NĂM 15/2	1	217	Tiếng Việt	Nghe- viết :Lũy tre .	
	2	22	Âm nhạc	Nhạc cụ. Vận dụng-Sáng tạo: Nói theo tiết tấu riêng của mình .	
	3	218	Tiếng Việt	MRVT về thiên nhiên, câu nêu đặc điểm .	
	4	109	Toán	Luyện tập.	
	5	43	Ôn Toán	Bảng chia 5	
	6	44	Ôn Toán	Luyện tập chung.	
	7	13	KNS	Cảm thông chia sẻ . (Tiết 2)	
SÁU 16/2	1	219	Tiếng Việt	Viết đoạn văn kể lại một việc đã chứng kiến hoặc tham gia .	
	2	220	Tiếng Việt	Đọc mở rộng .	
	3	110	Toán	Luyện tập.	
	4	44	GDTC	Đi thường nhanh dần chuyển sang chạy theo hướng trái, phải.	
	5	9	Ôn Toán	Luyện tập.	
	6	65	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	
	7	66	HĐTN	SHL:Rèn luyện thói quen chăm sóc và phục vụ bản thân .	

Thứ hai, ngày 12 tháng 2 năm 2024

TIẾNG VIỆT

BÀI 7: HẠT THÓC. (4 tiết)

ĐỌC : HẠT THÓC. (Tiết 1+2)

PPCT: 211,212

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Đọc rõ ràng , ngắt nghỉ đúng nhịp thơ. Hiểu nội dung bài: Hiểu và tìm được những câu thơ nói về cuộc đời vất vả, gian truân của hạt thóc và sự quý giá của hạt thóc đối với con người.

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong bài thơ tự sự . .

- Yêu quý và trân trọng hạt thóc cũng như công sức lao động của mọi người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>- Gọi HS đọc bài “Mùa vàng ” và TLCH:</p> <p>+Những loài cây, loại quả nào được nói đến khi mùa thu về ?</p> <p>+Bài đọc giúp em hiểu điều gì ?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>2.Khám phá :</p> <p>Cho HS đọc và trao đổi nhóm đôi để giải câu đố.</p> <p>- GV hỏi:</p> <p>+ Gọi 1- 2 nhóm lên chia sẻ đáp án, giải thích câu đố.</p> <p>+ Gọi nhóm khác nhận xét.</p> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p>	<p>- HS thực hiện.</p> <p>+ quả hồng, hạt dẻ, quả na, cây lúa.</p> <p>+ ...để có cái thu hoạch, người nông dân rất vất vả. Vì thế ta cần có thái độ kính trọng và biết ơn những người nông dân.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>- HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài.</p>
<p>3.Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản .</p> <p>GV đọc mẫu: giọng thể hiện sự tự tin của hạt thóc khi kể về cuộc đời mình.</p> <p>- HDHS chia đoạn: (4 khổ)</p> <p>+ Khổ 1: Từ đầu đến <i>bão giông</i></p> <p>+ Khổ 2: Tiếp cho đến <i>thiên tai</i></p> <p>+ Khổ 3: Tiếp cho đến ngàn xưa</p> <p>+ Khổ 4 : còn lại</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>bão giông, ánh nắng, giọt sương mai, bão lũ, ...</i> - Luyện đọc câu dài: <i>Tôi chỉ là hạt thóc/ Không biết hát/ biết cười/ Nhưng tôi luôn có ích/ Vì nuôi sống con người//.</i> - GV mời HS đọc nối tiếp khổ - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc? - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó. - GV cho HS đọc nối tiếp khổ lượt 2. - GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. - Gọi HS đọc toàn VB. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nối tiếp khổ - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: <i>bão giông, ánh nắng, giọt sương mai, bão lũ, ...</i> - HS lắng nghe, luyện đọc. - HS đọc nối tiếp (lần 2-3) - HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm . - HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX. - 1 - 2 HS đọc toàn bài. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
--	--

TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr 32. - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr..17 +Hạt thóc sinh ra ở đâu? +Những câu thơ nào cho thấy hạt thóc trải qua nhiều khó khăn? +Hạt thóc quý giá như thế nào với con người ? +Em thích nhất câu thơ nào ?Vì sao? - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - Nhận xét, tuyên dương HS. * Hoạt động 3: Luyện đọc lại. - HS đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: C1: Hạt thóc được sinh ra trên cánh đồng. C2: Tôi sống qua bão lũ Tôi chịu nhiều thiên tai . C3: Nó nuôi sống con người C4: Học sinh nêu câu yêu thích và lí do. - HS lắng nghe, đọc thầm.

<p>nhân vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc toàn bài. - Nhận xét, khen ngợi. <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.32. - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.17 - Tuyên dương, nhận xét. <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.32. - HDHS đóng vai hạt thóc để luyện nói lời kể về bản thân mình theo 3 gợi ý trong nhóm đôi.. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi các nhóm lên thực hiện. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay chúng ta được học bài nào? - Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay? - GV nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS đọc. <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS đọc. - 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó. <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - HS hoạt động nhóm 4. Đại diện 2 nhóm nêu từ cho thấy đó là bài thơ tự sự. - 4-5 nhóm lên bảng. <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ. - HS chia sẻ.
---	--

TOÁN

PPCT: 106

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS củng cố lại bảng chia 2, bảng chia 5. Làm được các bài toán giải có tình huống thực tế
- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng tính nhẩm
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài; phiếu phép tính Trò chơi “Chọn tấm thẻ nào?”, xúc xắc.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2-3 HS đọc lại bảng chia 5. <p>2.1. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1: Tính</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. 	<ul style="list-style-type: none"> -Hát . - HS đọc - 2 -3 HS đọc.

<p>-Gv yêu cầu HS thực hiện tính trong trường hợp có hai dấu phép tính - GV nêu: +Ta viết số thích hợp vào chỗ nào? +Tính theo hướng nào?</p> <p>-Yêu cầu HS làm bài vào SGK - Nhận xét, tuyên dương HS. Bài 2:<i>bạn Nam đã cắt 30 hình tròn để trang trí đèn ông sao, mỗi chiếc đèn cần 5 hình. Hỏi bạn Nam trang trí được bao nhiêu chiếc đèn ông sao?</i> - Gọi HS đọc YC bài. +Bài toán cho biết điều gì? Hỏi gì? +Để biết bạn Nam trang trí được bao nhiêu đèn ông sao ta làm như thế nào? -Yêu cầu HS làm bài vào vở ô li - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>Trò chơi “Chọn tấm thẻ nào”: - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi. - GV thao tác mẫu. - GV phát đồ dùng cho các nhóm; YC các nhóm thực hiện. - GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>4. Vận dụng: -Yêu cầu HS đọc lại bảng chia 2, bảng chia 5. - Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS thực hiện lần lượt các YC.</p> <p>-Vào ô có dấu “?” -Tính theo chiều mũi tên từ trái sang phải. a) $10 : 2 = 5$; $5 \times 4 = 20$ b) $5 \times 4 = 20$; $20 : 2 = 10$</p> <p>- HS đọc bài . - 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS làm bài cá nhân. - HS đổi chéo vở kiểm tra.</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i> <i>Số chiếc đèn ông sao được trang trí là:</i> $30 : 5 = 6$ (chiếc đèn) <i>Đáp số: 6 chiếc đèn</i></p> <p>- HS lắng nghe. - HS quan sát hướng dẫn. - HS thực hiện chơi theo nhóm 4.</p> <p>-HS đọc</p>
--	---

MĨ THUẬT

PPCT: 22

CHÚ CHIM NHỎ. (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

1. Mức độ, yêu cầu cần đạt.

- Kể ra được một số loài chim mà em được nhìn thấy. Biết cách thực hiện một số hình thức mỹ thuật để diễn tả vẻ đẹp của loài chim.. Tạo được các sản phẩm mỹ thuật theo chủ đề chú chim nhỏ bằng cách vẽ, xé, dán bằng lá cây.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của các con vật,...thông qua chấm, nét, hình màu, không gian trong sản phẩm mỹ thuật. Cảm nhận được sự hài hòa, chuyển động của con vật, hình chấm, nét, hình, màu,...trong các sản phẩm mỹ thuật.

- Nhận ra vẻ đẹp của các con vật quen thuộc, yêu quý con vật, yêu thiên nhiên..., và có ý thức giữ gìn môi trường.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. **Đối với giáo viên:** Giáo án, SGK, SGV, Ảnh, tranh vẽ về chú chim nhỏ.

2. **Đối với học sinh:** SGK, Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

HOẠT ĐỘNG 3: Tạo hình chú chim nhỏ yêu thích.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Hoạt động khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. <p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra được cách sắp xếp hình in, màu sắc và không gian phù hợp để tạo sản phẩm mỹ thuật. <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS lựa chọn lá gợn hình thân, cánh chim để in và khơi gợi để HS vẽ hình in lá thành những chú chim nhỏ đáng yêu. <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích HS: <ul style="list-style-type: none"> + Tập hợp lá cây để chuẩn bị theo nhóm. + Thảo luận, chỉ ra các bộ phận của lá cây có thể tạo hình chú chim. + Chọn màu in lá cây phù hợp với chú chim mình định vẽ. + Hỗ trợ HS thao tác tạo hình chú chim nhỏ đáng yêu. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi. - HS cảm nhận. - HS lựa chọn lá gợn hình thân, cánh chim để in. - HS chú ý, cảm nhận. - HS thực hiện theo nhóm. - HS tưởng tượng và phát triển hình in lá

<p>+ Nêu câu hỏi gợi ý để HS tưởng tượng và phát triển hình in lá thành những chú chim ngộ nghĩnh và đáng yêu.</p> <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em sẽ chọn lá nào để in? Vì sao? - Hình chú chim em sẽ tưởng tượng cần mấy chiếc lá? - Em sẽ chọn màu nào để in chiếc lá? - Chú chim em định vẽ có mấy màu? Đó là những màu nào? - Em sẽ dùng nét màu nào để làm rõ hình chú chim...? <p>* Lưu ý: Không nên vẽ thêm nhiều nét khi tạo hình chú chim.</p> <p>* Cách tạo hình chú chim nhỏ yêu thích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tưởng tượng chú chim từ hình chiếc lá. - Chọn lá và màu phù hợp để thể hiện chú chim. - Tạo hình chú chim nhỏ bằng cách in chà xát từ lá cây. - GV hướng dẫn HS quan sát hình 1,2,3,4, SGK, (Trang 48) để hình dung thực hiện. <p>* Tạo bức tranh về chú chim trong rừng cây.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cắt hình chú chim đã được tạo ra khỏi tờ giấy. - Sắp xếp và dán hình chú chim vào bức tranh rừng cây đã thực hiện ở bài trước. <p>* Lưu ý: Hình in từ lá cây có thể gợi rất nhiều ý tưởng sáng tạo trong nghệ thuật.</p> <p>* GV chốt: Vậy là các em đã thực hiện được cách tạo hình chú chim nhỏ yêu thích, và nhận biết được cách tạo in chà xát ở</p>	<p>thành những chú chim ngộ nghĩnh và đáng yêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: - HS trả lời: - HS trả lời: - HS thực hiện. - HS thực hiện. - HS quan sát hình 1,2,3,4, SGK, (Trang 48,49) để thực hiện. - HS thực hành. - HS quan sát hình SGK, (Trang 48.49) để thực hiện. - HS thực hành. - HS ghi nhớ, cảm nhận. - HS ghi nhớ.
---	--

hoạt động 3.

D. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS biết cách trưng bày sản phẩm, phân tích, nhận xét, đánh giá, và chia sẻ sản phẩm cá nhân, nhóm mình, nhóm bạn. <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận về nét, hình, màu của những chú chim được tạo ra từ hình in lá. <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và cảm nhận về sản phẩm mỹ thuật yêu thích. + Hình của chiếc lá đã tạo nên hình chú chim. + Màu sắc, đường nét trong hình chú chim. + Cách chuyển hình in thành hình chú chim. + Cách sử dụng hình chú chim trong học tập và vui chơi. + Điểm độc đáo của chú chim được tạo từ hình in lá. - Nêu câu hỏi gợi ý để HS chỉ ra tính độc đáo và sáng tạo từ hình in tưởng tượng thành hình chú chim. <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em thích chú chim nào? Vì sao? - Hình, nét nào của lá cây được tạo ra chú 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận. - HS tổ chức trưng bày sản phẩm. - HS trưng bày sản phẩm và cảm nhận. - HS trả lời câu hỏi gợi ý.

<p><i>chim?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách em tạo ra chú chim như thế nào? - Hình chú chim nào chỉ vẽ thêm ít? - Chú chim nào được in rõ nét, sạch sẽ? <p>* Cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS nêu cảm nhận của em về sản phẩm mỹ thuật yêu thích. - Những hình in lá tạo nên hình chú chim. - Màu sắc, đường nét trong hình chú chim. - Điểm độc đáo của chú chim được tạo từ hình in lá. <p>* GV chốt: <i>Vậy là các em đã thực hiện được cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ các sản phẩm ở hoạt động 4.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: - HS trả lời: - HS nêu cảm nhận của em về sản phẩm mỹ thuật yêu thích. - HS ghi nhớ, cảm nhận.
--	---

E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.

HOẠT ĐỘNG 5: Tạo bức tranh về chú chim trong rừng cây.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp tạo hình của lá cây trong tự nhiên và trong tạo hình. <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS: Cắt hình chú chim đã tạo được ra khỏi giấy và chọn vị trí phù hợp trên sản phẩm rừng cây rậm rạp, dán hình chú chim lên đó. - Khuyến khích HS kể về chú chim mình yêu thích và mô phỏng tiếng hót của chú chim đó chỉ các bạn biết. <p>* Tóm tắt để HS ghi nhớ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - In hình từ lá cây có thể gợi rất nhiều ý tưởng sáng tạo trong nghệ thuật. <p>* Cách tạo bức tranh về chú chim trong</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận. - HS thực hiện.

<p>rừng cây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cắt hình chú chim đã được tạo ra khỏi tờ giấy. - Sắp xếp và dán hình chú chim vào bức tranh rừng cây đã thực hiện ở bài trước. <p>* Lưu ý: Hình in từ lá cây có thể gợi rất nhiều ý tưởng sáng tạo trong nghệ thuật.</p> <p>* GV chốt: <i>Vậy là các em đã thực hiện được cách tạo hình chú chim nhỏ yêu thích, và nhận biết được cách tạo in chà xát ở hoạt động 5.</i></p> <p>* Nhận xét, dặn dò.</p> <ul style="list-style-type: none"> - củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành. - Chuẩn bị tiết sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành. - HS quan sát hình SGK, (Trang 48,49) để thực hành. - HS thực hành. - HS ghi nhớ, cảm nhận. - HS ghi nhớ. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	--

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập	Vấn đáp, kiểm tra miệng	Phiếu quan sát trong giờ học	
Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học	Kiểm tra viết	Thang đo, bảng kiểm	
Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,...	Kiểm tra thực hành	Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp	

Thứ ba, ngày 13 tháng 2 năm 2024

Toán

PPCT: 107

LUYỆN TẬP CHUNG.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép tính liên quan đến phép nhân, phép chia đã học. Giải được bài toán có lời văn liên quan đến phép nhân, phép chia đã học.
- Phát triển năng lực tính toán, tư duy và lập luận toán học
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài;
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2-3 HS đọc lại bảng chia 2, bảng chia 5. <p>3. Luyện tập:</p> <p>Bài 1: Tìm phép nhân thích hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. -GV hướng dẫn HS nêu tình huống trong hình rồi chọn phép nhân thích hợp. - GV nêu: +Mỗi đĩa có 3 quả táo. Phép nhân thích hợp tìm số quả táo ở 5 đĩa như vậy là phép nhân nào? -Tương tự như vậy với các hình khác, yêu cầu HS làm bài vào sách giáo khoa. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>Bài 2:Tính nhẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. -Yêu cầu HS làm bài vào SGK - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>a) 2X4 =8</td> <td>2X7=14</td> <td>5X3=15</td> <td>5X6=30</td> </tr> <tr> <td>2X8= 16</td> <td>2X9=18</td> <td>5X5=25</td> <td>5X8=40</td> </tr> <tr> <td>b)12:2 =6</td> <td>18:2=9</td> <td>15:5=3</td> <td>30:5=6</td> </tr> <tr> <td>16 :2=8</td> <td>14:2=7</td> <td>20:5=4</td> <td>45:5=9</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 3:Trong trò chơi Ô ăn quan, mỗi ô có 5 viên sỏi. Hỏi 10 ô như vậy có tất cả bao nhiêu viên sỏi ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? 	a) 2X4 =8	2X7=14	5X3=15	5X6=30	2X8= 16	2X9=18	5X5=25	5X8=40	b)12:2 =6	18:2=9	15:5=3	30:5=6	16 :2=8	14:2=7	20:5=4	45:5=9	<p>-Hát.</p> <p>- 2,3 HS đọc .</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện lần lượt các YC.</p> <p>$3 \times 5 = 15$</p> <p>- HS đọc yêu cầu.</p> <p>- HS làm vào SGK.</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- Trong trò chơi Ô ăn quan, mỗi ô có 5 viên sỏi.</p> <p>- Hỏi 10 ô như vậy có tất cả bao nhiêu viên sỏi ?</p>
a) 2X4 =8	2X7=14	5X3=15	5X6=30														
2X8= 16	2X9=18	5X5=25	5X8=40														
b)12:2 =6	18:2=9	15:5=3	30:5=6														
16 :2=8	14:2=7	20:5=4	45:5=9														

<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm bài vào vở ô li. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>Bài 4: Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Gv yêu cầu HS thực hiện tính trong trường hợp có hai dấu phép tính - GV nêu: <ul style="list-style-type: none"> +Ta viết số thích hợp vào chỗ nào? +Tính theo hướng nào? -Yêu cầu HS làm bài vào SGK - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Yêu cầu HS đọc lại bảng chia 2, bảng chia 5. - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài cá nhân. <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;">Số viên sỏi ở 10 ô là: $5 \times 10 = 50$ (viên) Đáp số: 50 viên sỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đổi chéo vở kiểm tra. - 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện lần lượt các YC. - Vào ô có dấu “?” - Tính theo chiều mũi tên từ trái sang phải. <div style="text-align: center;"> </div> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ. - HS lắng nghe.
--	--

TIẾT 213

MÔN : TIẾNG VIỆT

BÀI 7: HẠT THÓC. (4 tiết)

TẬP VIẾT : CHỮ HOA T (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết viết chữ viết hoa T cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Tay làm hàm nhai tay quai miệng trễ.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa T.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa T và hỏi: Đây là mẫu chữ hoa gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành :</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lấy vở TV2/T1.

*** Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa**

- GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa T và hướng dẫn HS:



+ Quan sát mẫu chữ T : độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ hoa T.

+ GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu.

+ GV viết mẫu. Sau đó cho HS quan sát video tập viết chữ T hoa.

- Vừa nói vừa tô trong khung chữ : -Chữ T gồm có một nét viết liền, là kết hợp của ba nét cơ bản :là nét cong trái và 1 nét lượn ngang.

- GV cho HS tập viết chữ hoa T trên bảng con

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn .

*** Hoạt động 2 : Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**

- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS: Tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ.

- GV hướng dẫn viết câu ứng dụng:

+ Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?

+ Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.

+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?.

+ Những chữ cái nào cao 2,5 li ? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu?



- HS quan sát chữ viết mẫu:

+ Quan sát chữ viết hoa : độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa T

• Độ cao: 5 li, độ rộng 4 li .

-Chữ T gồm có một nét viết liền, là kết hợp của ba nét cơ bản :là nét cong trái và 1 nét lượn ngang.

- HS quan sát và lắng nghe.

- HS quan sát GV viết mẫu.

- HS tập viết chữ viết hoa T trên bảng con.

- HS đọc câu ứng dụng: Tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ .

- HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp .

+ Viết chữ viết hoa T đầu câu.

+ Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.

+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o.

+ Lưu ý HS độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa C, y, g cao 2,5 li (chữ g, y cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ t cao 1,5 li; các chữ còn lại cao 1 li.

<p>+ Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ cái.</p> <p>+ Dấu chấm cuối câu đặt ở đâu?</p> <p>* Hoạt động 3 : Thực hành luyện viết .</p> <p>- YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa T và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>- GV cho HS nêu lại ND đã học.</p> <p>+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>+ Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu huyền đặt trên chữ a (làm) , dấu huyền đặt trên chữ a (hàm),...</p> <p>+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái ê trong tiếng trẻ.</p> <p>- Học sinh viết vào vở Tập viết 2 tập một.</p> <p>- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.</p> <p>- HS nêu ND đã học.</p> <p>- HS nêu cảm nhận sau tiết học.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	---

TIẾT 214

MÔN : TIẾNG VIỆT

BÀI 7: HẠT THÓC. (4 tiết)

Nói và nghe : SỰ TÍCH CÂY KHOAI LANG.(Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa Sự tích cây khoai lang. Kể lại được từng đoạn câu chuyện dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý dưới tranh.
- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày. Yêu quý cây cối, thiên nhiên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2.Khám phá:</p> <p>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</p> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p>3.Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Kể từng đoạn theo tranh.</p> <p>- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Tranh vẽ cảnh ở đâu?</p> <p>+ Trong tranh có những ai?</p>	<p>- 1-2 HS chia sẻ.</p> <p>- Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.</p>

<p>+ Mọi người đang làm gì? - Theo em, các tranh muốn nói về các sự việc diễn ra trong thời gian nào? - Gọi học sinh đọc câu hỏi bên dưới mỗi bức tranh. - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi để đoán nội dung của từng tranh sau đó chia sẻ. - Nhận xét, động viên HS.</p> <p>* Hoạt động 2: Nghe kể chuyện và kể truyện theo tranh. - GV chỉ từng tranh và kể từng đoạn theo tranh. YC HS kể lại đoạn sau khi GV kể. - GV kể lại lần 2 toàn bộ câu chuyện. - Gọi HS kể từng đoạn trong nhóm đôi ; GV sửa cách diễn đạt cho HS. - Gọi HS kể lại toàn bộ câu chuyện. - Nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>* Hoạt động 3: Vận dụng: - HDHS kể lại những việc làm tốt của người cháu trong câu chuyện. - YCHS về nhà kể lại cho người thân nghe. - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>4.ận dụng: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- 1-2 HS trả lời. - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. + Tranh 1 : Hai bà cháu đang đi đào củ mài để ăn. + Tranh 2 : Nương lúa bị cháy, cậu bé buồn . nước mắt trào ra. + Tranh 3 : Cậu bé đào được một củ rất kì lạ, nấu lên có mùi thơm nên mang về biếu bà. + Tranh 4 : Cây lạ mọc lên khắp nơi , có củ màu tím đỏ.</p> <p>- HS kể từng đoạn - HS kể. - 2- 3 HS kể - HS thực hiện. - HS chia sẻ.</p>
---	---

Tự nhiên và Xã hội

PPCT: 43 BÀI 20: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố kiến thức, kỹ năng đã học về môi trường sống của thực vật, động vật
- Có ý thức thực hiện được một số việc làm bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật
- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>*Hoạt động 1: Tìm hiểu môi trường sống của thực vật, động vật</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV YC HS làm việc nhóm 4 hoàn thành sơ đồ phân loại thực vật và động vật theo môi trường sống, và nêu những việc làm của con người để bảo vệ môi trường sống của động vật, thực vật - Gọi 1 vài nhóm lên báo cáo - Nhận xét, khen ngợi. <p>*Hoạt động 2: Vẽ tranh việc làm bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS vẽ tranh theo nhóm đôi: cũng bàn bạc, lựa chọn việc làm giúp bảo vệ môi trường sống của động vật, thực vật trước khi vẽ - Tổ chức cho HS chia sẻ - GV nhận xét, tuyên dương HS. <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học? - Nhận xét giờ học. - Dặn HS về nhà tìm hiểu những việc làm có ảnh hưởng tốt/ không tốt đến môi trường của người dân tại địa phương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo nhóm - Đại diện các nhóm báo cáo, các nhóm khác nhận xét, bổ sung - HS thảo luận, cùng nhau vẽ tranh

Thứ tư, ngày 14 tháng 2 năm 2024

TOÁN

PPCT: 108

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

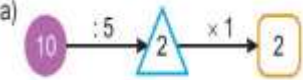
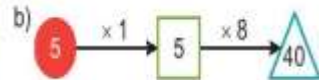
- HS thực hiện được phép tính liên quan đến phép nhân, phép chia đã học. Giải được bài toán có lời văn liên quan đến phép nhân, phép chia đã học.
- Phát triển năng lực tính toán, tư duy và lập luận toán học
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài;
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2-3 HS đọc lại bảng chia 2, bảng Chia 5. <p>3. Luyện tập:</p> <p>Bài 1: Tính nhẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Đua xe”. Chia lớp làm 2 đội, nhiệm vụ của mỗi đội là nêu kết quả của phép tính. Đội nào nêu đúng sẽ về đích trước - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>Bài 2: Tìm chuồng cho chim bồ câu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. -GV hướng dẫn cho Hs hiểu: Chuồng của mỗi con chim bồ câu có số là kết quả của phép tính ghi trên con chim bồ câu đó. -Yêu cầu HS làm bài vào SGK - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. Lưu ý, khi chữa bài yêu cầu HS nêu chuồng của từng con chim - Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 3: Có 35 bạn tham gia đi cắm trại. Cô giáo chia đều các bạn thành 5 nhóm. Hỏi mỗi nhóm có bao nhiêu bạn?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán cho biết gì? -Bài toán hỏi gì? - GV cho HS làm bài vào vở ô li. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện lần lượt các YC. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài cá nhân. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc . - Có 35 bạn tham gia đi cắm trại. Cô giáo chia đều các bạn thành 5 nhóm. - Hỏi mỗi nhóm có bao nhiêu bạn? - HS làm bài . <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>Bài 4: Số ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Gv yêu cầu HS thực hiện tính trong trường hợp có hai dấu phép tính - GV nêu: <ul style="list-style-type: none"> +Ta viết số thích hợp vào chỗ nào? +Tính theo hướng nào? <p>-Yêu cầu HS làm bài vào SGK</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Yêu cầu HS đọc lại bảng chia 2, bảng chia 5. - Nhận xét giờ học. 	<p>Số bạn ở mỗi nhóm là: $35: 5 = 7$ (bạn) Đáp số: 7 bạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đổi chéo vở kiểm tra. - 2 -3 HS đọc. - Vào ô có dấu “?” - Tính theo chiều mũi tên từ trái sang phải. <p>a) </p> <p>b) </p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài cá nhân. - HS chia sẻ . - HS lắng nghe.
---	--

TIẾT 215-2126

MÔN: TIẾNG VIỆT

BÀI 8: LŨY TRE .(6 tiết)

TẬP ĐỌC : LŨY TRE .(Tiết 1,2)

IV. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: Ca ngợi vẻ đẹp của cây tre và vẻ đẹp thiên nhiên làng quê.

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Quan sát và hiểu được các chi tiết trong tranh. Vận dụng được kiến thức cuộc sống để hiểu kiến thức trong trang sách và ngược lại.

- Biết yêu quý thiên nhiên và làng quê Việt nam

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

V. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài Hạt thóc - Nêu những khó khăn , gian truân của hạt thóc trong cuộc đời của nó . - Nhận xét, tuyên dương. <p>2. Khám phá :</p> <p>Cho HS đọc và trao đổi nhóm đôi để giải câu đố.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 3 HS đọc nối tiếp. - 1-2 HS trả lời. - HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.

Kế hoạch bài dạy tuần 22 – tuần 24

<ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: + Gọi 1- 2 nhóm lên chia sẻ đáp án, giải thích câu đố. + Gọi nhóm khác nhận xét. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS chia sẻ. - HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài.
<p>3.Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản .</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm. - HDHS chia đoạn: 4 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ. - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>lũy tre, gọng vó, chuyển, nâng, bản thân, dân, ...</i> - Luyện đọc khổ thơ: GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS. <p>Mỗi sớm mai thức dậy Lũy tre xanh/ rì rào Ngọn tre /cong gọng vó Kéo mặt trời /lên cao.//</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc nối tiếp khổ - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc? <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó. - GV cho HS đọc nối tiếp khổ lượt 2. - GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. - Gọi HS đọc toàn VB. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu. <p>HS đọc nối tiếp khổ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: <i>lũy tre, gọng vó, chuyển, nâng, bản thân, dân, ...</i> - HS lắng nghe, luyện đọc. - HS đọc nối tiếp (lần 2-3) - HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm . - HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX. - 1 - 2 HS đọc toàn bài. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
TIẾT 2	
HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.35. - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:

<p>thiện bài 1 trong VBTTV/tr 18</p> <p>+Tìm những câu thơ miêu tả cây tre vào lúc mặt trời mọc.</p> <p>+Câu thơ nào ở khổ thơ thứ hai cho thấy tre cũng giống như người ?</p> <p>+Ở khổ thơ thứ ba, hình ảnh lũy tre được miêu tả vào những lúc nào ?</p> <p>+ Em thích hình ảnh nào nhất trong bài thơ ?</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>- HDHS học thuộc lòng 2 khổ thơ bất kỳ.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm. Cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.35.</p> <p>- Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr 18</p> <p>- Tuyên dương, nhận xét.</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.35.</p> <p>- HDHS đặt câu với từ vừa tìm được.</p> <p>- GV sửa cho HS cách diễn đạt.</p> <p>- YCHS viết câu vào bài 2, VBTTV/tr..</p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p>4.Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay chúng ta được học bài thơ nào?</p> <p>- Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay?</p> <p>(Lòng ghép Tài liệu GDĐP Chủ đề 5: Cảnh đẹp thiên nhiên của Bình Dương)</p> <p>- Ngoài Lũy tre thì nơi em ở còn có các cảnh đẹp nào ?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>C1: Hạt thóc được sinh ra trên cánh đồng.</p> <p>C2: Tôi sống qua bão lũ Tôi chịu nhiều thiên tai .</p> <p>C3: Nó nuôi sống con người</p> <p>C4: Học sinh nêu câu yêu thích và lí do.</p> <p>- HS lắng nghe, đọc thầm.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- HS hoạt động nhóm 4. Đại diện 2 nhóm nêu từ cho thấy đó là bài thơ tự sự.</p> <p>- 4-5 nhóm lên bảng.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>-Hồ Bình An, phường Bình An, thành phố Dĩ An.</p> <p>-Rừng cao su, xã Thanh An, huyện Dầu Tiếng.</p> <p>-Lang2tre Phú An, xã Phú An, thị xã Bến Cát.</p> <p>-Khu du lịch sinh thái Thủy Châu, phường Bình Thắng. thành phố Dĩ An.</p>
--	--

Tự nhiên và Xã hội

PPCT: 43 BÀI 20: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố kiến thức, kỹ năng đã học về môi trường sống của thực vật, động vật
- Có ý thức thực hiện được một số việc làm bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật
- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>3. Hoạt động</p> <p>* Hoạt động Vận dụng:</p> <p>- GV cho HS làm việc nhóm đôi thảo luận và chia sẻ về:</p> <p>+ Những việc làm mà người dân địa phương đã làm khiến môi trường sống của thực vật, động vật bị thay đổi</p> <p>+ Những việc HS và gia đình đã làm để bảo vệ và hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi và hoàn thiện câu trả lời của HS</p> <p>- Gv có thể cho HS xem thêm một số hình ảnh về những việc làm của người dân đối với môi trường sống của thực vật, động vật</p> <p>* Tổng kết:</p> <p>- YC quan sát tranh sgk/tr.77 và TLCH:</p> <p>+ Hình vẽ ai?</p> <p>+ Bạn nhỏ trong tranh đang làm gì? Nói gì?</p> <p>+ Chúng mình có thể làm giống bạn không?</p> <p>- GV gọi một số HS trả lời</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>- Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> <p>- Nhắc nhở HS trao đổi với người thân về nhwunxg việc làm giúp bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật</p>	<p>- Hs thảo luận nhóm và chia sẻ trong nhóm</p> <p>- Đại diện 2,3 nhóm chia sẻ trước lớp, các nhóm khác bổ sung</p> <p>- HS quan sát, trả lời.</p>

TIẾT 22

Đạo đức

BÀI 10: KIỂM CHẾ CẢM XÚC TIÊU CỰC (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học để thực hành xử lý tình huống cụ thể.
- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.
- Hình thành kỹ năng nhận thức, quản lý bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu cách kiểm chế cảm xúc tiêu cực? - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>3. Luyện tập:</p> <p>*Bài 1: Xác định việc em đồng tình và không đồng tình</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc hai tình huống trong SGK để lựa chọn cách ứng xử mà em đồng tình - GV hỏi thêm: Vì sao em đồng tình với cách ứng xử đó? Em còn cách ứng xử nào khác không? - GV chốt câu trả lời. - Nhận xét, tuyên dương. <p>*Bài 2: Đóng vai xử lý tình huống</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, chọn một tình huống trong SGK để đưa ra cách xử lý tình huống và phân công đóng vai trong nhóm. - Tổ chức cho HS chia sẻ và đóng vai. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống. - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> -Hát. - 2-3 HS nêu. - HS đọc tình huống và trả lời. - 2-3 HS chia sẻ. - HS thảo luận nhóm 4: Tình huống 1: nhóm 1, 2, 3 Tình huống 2: nhóm 4, 5, 6 Tình huống 3: nhóm 7, 8, 9 - Các nhóm thực hiện. - Cả lớp quan sát, nhận xét cách xử lý của nhóm bạn. - HS trả lời.

ÔN TIẾNG VIỆT
BÀI 7 : HẠT THÓC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:





- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Hạt thóc
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong câu chuyện.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Trò chơi: Chuyển hoa (Bài 1,2,3) Chuẩn bị: Một hoa hồng, câu hỏi và phần quà +Luật chơi: Người quản trò sẽ bắt nhịp một bài hát, cả lớp sẽ cùng hát theo và cùng chuyển bông hoa đi. Khi bài hát kết thúc, học sinh nào cầm bông hoa trên tay thì sẽ trả lời câu hỏi được giấu trong bông hoa Nếu trả lời đúng sẽ nhận được quà Nếu trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho học sinh nào xung phong</p> <p>Bài 1: Theo bài đọc, hạt thóc quý giá như thế nào với con người?</p> <p>Bài 2: Từ nào trong bài đọc cho thấy hạt thóc tự kể chuyện về mình?</p> <p>Bài 3: Đóng vai hạt thóc, nói lời giới thiệu về mình. - Tôi là..... - Tôi sinh ra từ..... - Tôi có ích vì.....</p> <p>Gv tổ chức trò chơi : Tiếp sức Gv lấy bài 5 tr. 17,18 VBT TV y/ c học sinh đọc đề bài</p> <p>Bài 5: Sắp xếp các tranh theo đúng trình tự của câu chuyện “Sự tích cây khoai lang” -Gv nêu luật chơi - Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”: <i>Mỗi nhóm cử 6 bạn chơi, bạn đầu tiên nói sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp</i></p>	<p>Hs lắng tên trò chơi nghe</p> <p>Hs nghe luật chơi</p> <p>- HS chơi .</p> <p>- HS trả lời : Hạt thóc quý giá với con người ở chỗ nó nuôi sống con người.</p> <p>- HS trả lời : Từ trong bài đọc cho thấy hạt thóc tự kể chuyện về mình là từ “tôi”.</p> <p>+<i>Tôi là hạt thóc.</i> + <i>Tôi sinh ra từ trên cánh đồng.</i> + <i>Tôi có ích vì tôi nuôi sống con người.</i></p> <p>- HS đọc yêu cầu.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>HS trả lời chơi .</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng thì giành chiến thắng.</p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS. Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs</p>	<div style="display: flex; flex-wrap: wrap;"> <div style="width: 50%; text-align: center;"> <p>2</p>  </div> <div style="width: 50%; text-align: center;"> <p>3</p>  </div> <div style="width: 50%; text-align: center;"> <p>4</p>  </div> <div style="width: 50%; text-align: center;"> <p>1</p>  </div> </div>

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 8 : LUỸ TRE.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Luỹ tre.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học. Phát triển vốn từ về thiên nhiên, câu nêu đặc điểm. Có khả năng liên tưởng, tưởng tượng khi quan sát tranh.
- Biết yêu quý bạn bè, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.
- Biết sử dụng dấu phẩy trong câu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Trò chơi “ Hái hoa”</p> <p>+Luật chơi: Cho các chơi trong lớp. Lần lượt từng em từng em lên hái hoa. Em nào hái được hoa thì đọc to yêu cầu cho cả lớp nghe. Sau đó suy nghĩ trong 30 giây rồi trình bày câu trả lời trước lớp. Em nào trả lời đúng thì được vỗ tay khen. Nếu không trả lời sẽ Nếu trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho học sinh nào xung phong</p> <p>+Quản trò: giáo viên chủ nhiệm Gv cho hs chơi nháp Gv: nháp đâu, nháp đâu. Xé nháp. Xẹt Yc học chơi thật (tiến hành tương tự)</p> <p>Bài 2: Viết các từ ngữ chỉ thời gian có trong</p>	<p>Hs lắng nghe tên trò chơi</p> <p>Hs nghe luật chơi</p> <p>Hs chơi nháp Hs: nháp đây, nháp đây. Xé nháp. Xẹt Hs chơi thật -HS trả lời : + <i>Sớm mai, trưa, đêm, sáng.</i></p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS				
<p>bài thơ. Bài 3: Tìm và viết thêm những từ chỉ thời gian mà em biết: Bài 4: Điền uynh hoặc uyech vào chỗ trống:</p> <p>Gv tổ chức trò chơi : Tiếp sức Gv lấy bài 6 tr.19 VBT TV y/ c học sinh đọc đề bài Bài 6: Xếp các từ ngữ (bầu trời, lấp lánh, trong xanh, ngôi sao, nương lúa, lũy tre, xanh, vàng óng, dòng sông) vào cột thích hợp. Gv nêu luật chơi - Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”: <i>Mỗi nhóm cử 5 bạn chơi, bạn đầu tiên nói sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng thì giành chiến thắng.</i></p> <p>Nhận xét, vỗ tay khen ↪ Qua trò chơi em cảm thấy như thế nào và em học được điều gì?</p>	<p>- 3 - 4 HS trả lời. + <i>Những từ ngữ chỉ thời gian mà em biết: tối, ngày mai, hôm sau, ít lâu sau, chiều, ...</i> -HS trả lời. <i>Các bạn chạy huỳnh huých trên sân bóng. Nhà trường tổ chức họp phụ huynh vào Chủ nhật.</i></p> <p>- HS lắng nghe . - HS chơi .</p> <table border="1" data-bbox="874 846 1489 1077"> <thead> <tr> <th data-bbox="874 846 1177 943">Từ ngữ chỉ sự vật .</th> <th data-bbox="1177 846 1489 943">Từ ngữ chỉ đặc điểm.</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="874 943 1177 1077">Bầu trời, ngôi sao, nương lúa, lũy tre, dòng sông.</td> <td data-bbox="1177 943 1489 1077">Lấp lánh. Trong xanh, xanh, vàng óng.</td> </tr> </tbody> </table> <p>Qua trò chơi em thấy thoải mái, hứng thú trong học tập .</p>	Từ ngữ chỉ sự vật .	Từ ngữ chỉ đặc điểm.	Bầu trời, ngôi sao, nương lúa, lũy tre, dòng sông.	Lấp lánh. Trong xanh, xanh, vàng óng.
Từ ngữ chỉ sự vật .	Từ ngữ chỉ đặc điểm.				
Bầu trời, ngôi sao, nương lúa, lũy tre, dòng sông.	Lấp lánh. Trong xanh, xanh, vàng óng.				

Thứ năm, ngày 15 tháng 2 năm 2024

TIẾT 217

MÔN: TIẾNG VIỆT
BÀI 8: LŨY TRE .(6 tiết)

NGHE - VIẾT : LŨY TRE. (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>- GV giới thiệu bài mới: Nghe - viết: Lũy tre</p> <p>3. Thực hành:</p> <p><i>*Hoạt động 1. Nghe - viết</i></p> <p>- GV đọc đoạn nghe – viết (lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai.</p> <p>- GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết:</p> <p>+ Tìm những câu thơ miêu tả cây tre vào lúc mặt trời mọc ?</p> <p><i>* GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả:</i></p> <p>+ Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?</p> <p>+ Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?</p> <p>GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra.</p> <p>+ Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào?</p> <p>- GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần.</p> <p>- GV đọc soát lỗi chính tả.</p>	<p>- HS ghi tựa bài .</p> <p>- HS nghe và quan sát đoạn viết trong SHS - ba khổ đầu bài thơ).</p> <p>+ 1 - 2 HS đọc lại đoạn văn nghe - viết.</p> <p>-.....lũy tre xanh rì rào. Ngọn tre cong gọng vó . .</p> <p>+ <i>Những chữ đầu dòng viết hoa.</i></p> <p>- HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai: lũy tre, mặt trời, bản thân, suốt đêm,...</p> <p>- HS bảng con một số chữ dễ viết sai.</p> <p>+ <i>Cách trình bày đoạn văn, thụt đầu dòng 1 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên.</i></p> <p>- HS nghe - viết bài vào vở chính tả.</p> <p>- HS nghe và soát lỗi:</p> <p>+ Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).</p>

<p>- GV kiểm tra một số bài của HS.</p> <p>- GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp.</p> <p>*Hoạt động 2: Bài tập chính tả.</p> <p>Bài 2: Chọn uynh hoặc uyech thay ô vuông .</p> <p>- HDHS làm bài .</p> <p>- GV chốt : Các bạn chạy huỳnh huých trên sân bóng. Nhà trường tổ chức họp phụ huỳnh vào Chủ nhật</p> <p>Bài 2: Chọn a hoặc b</p> <p>- HDHS làm bài .</p> <p>- GV chốt :</p> <p>a. Chọn l hoặc n thay cho ô vuông. Những hạt mưa li ti Dịu dàng và mềm mại Gọi mùa xuân ở lại Trên mắt chồi xanh non .</p> <p>b. Chọn iêc hoặc iêc thay cho ô vuông. Bé đi dưới hàng cây Chỉ thấy vòm lá biếc Nhạc công vẫn mê say Điệu bỗng trầm tha thiết .</p> <p>4.Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>+ Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).</p> <p>- HS quan sát bài viết đẹp của bạn.</p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	--

TIẾT 218

MÔN: TIẾNG VIỆT
BÀI 8: LŨY TRE .(6 tiết)

LTVC: MỞ RỘNG VỐN TỪ THIÊN NHIÊN. CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm được và hiểu nghĩa một số từ về sự vật. Đặt được câu nêu đặc điểm..
- Phát triển vốn từ về thiên nhiên.
- Rèn kĩ năng đặt câu nêu đặc điểm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ về sự vật, đặc điểm.</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - YC HS quan sát tranh, nêu: <ul style="list-style-type: none"> + Tên các đồ vật. + Các đặc điểm. - YC HS làm bài vào VBT/ tr 19 - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>* Hoạt động 2: Viết câu nêu đặc điểm</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC. - Gọi HS đọc các từ ngữ chỉ sự vật với các từ ngữ chỉ đặc điểm. - GV tổ chức HS ghép các từ ngữ chỉ sự vật với các từ ngữ chỉ đặc điểm vừa tìm được để tạo câu. - YC làm vào VBT tr 19 - Nhận xét, khen ngợi HS. <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài 3. - HDHS đặt câu theo mẫu ở bài 2 - Cho HS hỏi đáp trong nhóm đôi - Gọi 2 – 3 nhóm lên trình bày.. - Nhận xét, tuyên dương HS. 	<p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- 3-4 HS nêu.</p> <p>+ Tên đồ vật: bầu trời, ngôi sao, nương lúa, dòng sông, lũy tre.</p> <p>+ Các đặc điểm: xanh, vàng óng. Lấp lánh, trong xanh.</p> <p>- HS thực hiện làm bài cá nhân.</p> <p>- HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- 3-4 HS đọc.</p> <p>- HS chia sẻ câu trả lời.</p> <p>- HS làm bài.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS đặt câu</p> <p>+ Ngôi sao lấp lánh./ Nương lúa vàng óng.</p> <p>+ Lũy tre xanh / Dòng sông lấp lánh.</p> <p>- HS chia sẻ.</p>

(Lồng ghép Tài liệu GDĐP Chủ đề 5:
Cảnh đẹp thiên nhiên của Bình Dương)

- Nơi em ở còn có các cảnh đẹp nào ?

4.Vận dụng:

- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?
- GV tóm tắt nội dung chính.
- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?
- GV tiếp nhận ý kiến.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.

- Hồ Bình An, phường Bình An, thành phố Dĩ An.
- Rừng cao su, xã Thanh An, huyện Dầu Tiếng.
- Lang2tre Phú An, xã Phú An, thị xã Bến Cát.
- Khu du lịch sinh thái Thủy Châu, phường Bình Thắng. thành phố Dĩ An.

- HS nêu cảm nhận.

ÂM NHẠC

PPCT: 22 NHẠC CỤ- VẬN DỤNG - SÁNG TẠO: NÓI THEO TIẾT TẤU RIÊNG CỦA MÌNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hs thể hiện đúng giai điệu và lời ca, diễn tả được sắc thái và tình cảm của bài hát *Bắc kim thang*..Hs biết chơi nhạc cụ một mình và cùng người khác.
- Hs biết vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu bài đồng dao *Bắc Kim Thang*.Biết tự hào và giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc.
- Học sinh yêu thích ca hát. Học sinh biết yêu đời, lạc quan, tích cực

II. CHUẨN BỊ

- **GV:**Đàn phím điện tử.Nhạc cụ chuông. Thể hiện đúng tiết tấu bằng nhạc cụ và động tác tay, chân.
- **HS:**Nhạc cụ: thanh phách, chuông; Sách giáo khoa âm nhạc 2

III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1: Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cho học sinh hát kết hợp vỗ tay theo bài hát Mùa xuân tươi xanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Khởi động giọng với bài hát Mùa xuân tươi xanh.

2: Khám phá :

3.Thực hành:

Hoạt động 1: Cách chơi chuông

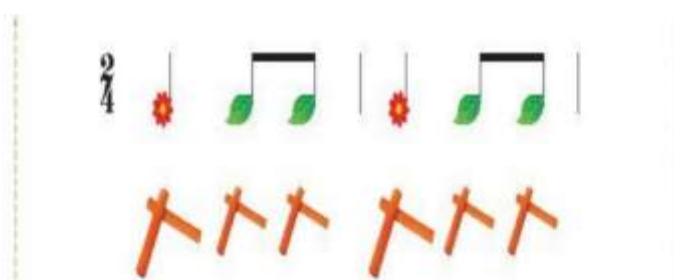


- Nhắc học sinh: Các quả chuông thường được làm bằng kim loại, gắn với nhau bằng giá đỡ, làm từ gỗ hoặc nhựa. Người chơi sẽ rung, lắc hoặc vỗ vào chuông để tạo ra âm thanh rất là hay và sinh động.

- Giáo viên làm mẫu sau đó hướng dẫn học sinh cách chơi chuông đúng cách và đúng tư thế.

- Gọi 1 em lên thực hành cách chơi chuông đúng cách và đúng tư thế.

Hoạt động 2: Luyện tập tiết tấu



- Giáo viên làm mẫu câu tiết tấu này cho học sinh nghe.

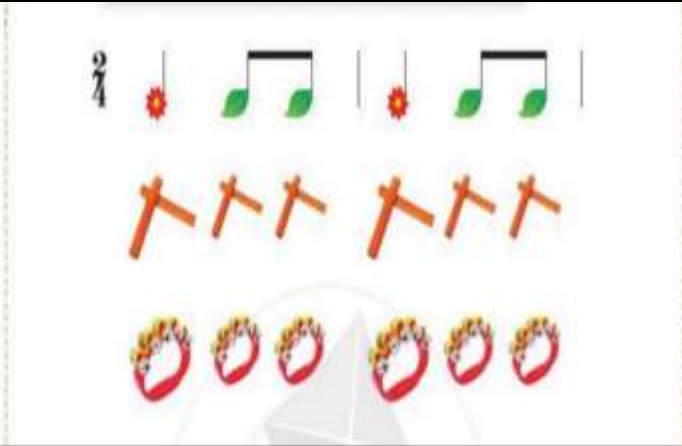
+ **Luyện tập tiết tấu bằng nhạc cụ: (nhạc cụ chuông).**

- Quan sát tranh

- Lắng nghe và ghi nhớ

- 1 em lên thực hành

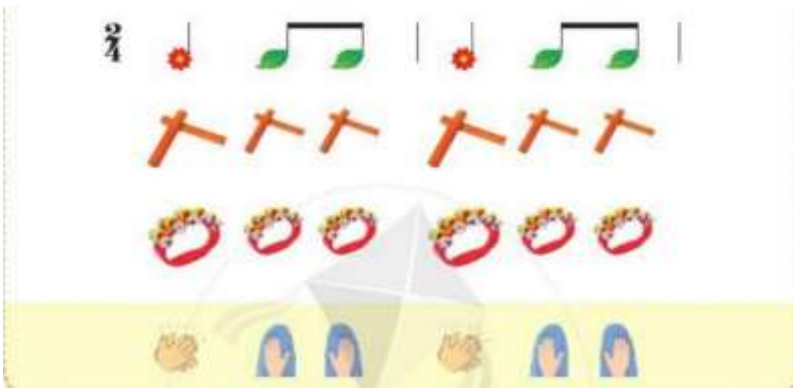
- Quan sát câu tiết tấu trên



- Giáo viên cho học sinh gõ tiết tấu bằng nhạc cụ chuông, vừa gõ vừa đếm (1 - 2- 3 - 4 - 5 - 6) một vài lần.

- Giáo viên gọi tổ 1 thực hiện
-
- Gọi 1 em nhận xét
- Giáo viên gọi 5 bạn thực hiện
- Gọi 1 em nhận xét
- Giáo viên gọi 1 em thực hiện
- Giáo viên nhận xét chung:
-

+ Luyện tập tiết tấu bằng động tác tay chân:



- Giáo viên làm mẫu câu tiết tấu này kết hợp bằng động tác tay, chân cho học sinh lắng nghe 1 đến 2 lần.

- Giáo viên cho học sinh thực hiện 1 đến 2 lần.
- Giáo viên gọi từng tổ thực hiện
- Giáo viên nhận xét từng tổ
- Giáo viên gọi 1 em thực hiện
- Giáo viên gọi 1 em nhận xét bạn
- Giáo viên nhận xét chung.

Hoạt động 3: Ứng dụng đệm cho bài hát Bắc kim thang.

- Nghe cô gõ mẫu câu TT
- Chuẩn bị chuông gõ TT
- Quan sát câu TT
- Gõ tiết tấu bằng nhạc cụ chuông đếm 1, 2, 3, 4, 5, 6.

- 1 em nhận xét tổ 1
- 1 em nhận xét
- 5 bạn thực hiện
- 1 em nhận xét
- 1 em thực hiện
- Lắng nghe cô nhận xét

- Quan sát kí hiệu động tác tay chân trên hình.

- Chú ý quan sát cô làm.

- Gõ TT kết hợp tay, chân
- Từng tổ thực hiện
- Nghe cô nhận xét tổ
- 1 em thực hiện
- 1 em nhận xét bạn
- Lắng nghe cô nhận xét

Ứng dụng đệm cho bài hát: Bắc kim thang



+ Đệm cho bài hát bằng nhạc cụ: Chuông

- Giáo viên làm mẫu: Vừa hát vừa gõ đệm cho học sinh xem.
- Giáo viên cho cả lớp thực hiện 1 lần
- Giáo viên cho tổ 1 hát, tổ 2 gõ đệm rồi lại đổi bên.
- Giáo viên gọi 2 em: 1 em hát và 1 em gõ đệm
- Giáo viên gọi 1 em nhận xét
- Gọi 1 em thực hiện
- Giáo viên nhận xét

+ Đệm cho bài hát bằng động tác tay, chân:

- Giáo viên cho học sinh thực hiện 1 lần, nhắc học sinh thực hiện tương tự như cách gõ tiết tấu trên.
- Gọi 1 nhóm thực hiện
- Gọi 1 em nhận xét
- Giáo viên gọi 1 em thực hiện
- Giáo viên nhận xét chung.

Nội dung 2: Vận dụng - Sáng tạo: Nói theo tiết tấu của riêng mình (khoảng 10 phút)

● Nói theo tiết tấu riêng của mình



- Xem cô hát và gõ mẫu
- Hát và gõ đệm cho bài hát bằng nhạc cụ: Chuông

- Thực hiện

- 1 em thực hiện

- Đệm cho bài hát bằng động tác tay, chân.

- 1 em nhận xét

- 1 em thực hiện

<p>Tôi nghe tiếng chim hót</p>	
<p>Tôi nghe tiếng chim hót</p>	
<p>Tôi nghe tiếng chim hót</p>	
<p>Tôi nghe tiếng chim hót</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên làm mẫu vừa gõ tiết tấu vừa nói Tôi nghe tiếng chim hót cho học sinh nghe 1 lần từng câu 1. - Dạy học sinh gõ từng câu tiết tấu 1 - Cô giáo gõ câu tiết tấu bất kì, yêu cầu học sinh gõ và nói đúng câu tiết tấu đó. - Gọi cá nhân thực hiện nói theo tiết tấu riêng của mình. - Giáo viên nhận xét chung. <p>4.Vận dụng (khoảng 2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỏi? Bài học hôm nay cô dạy các con gồm mấy phần? Đó là những phần nào nhỉ? - Cho cả lớp hát và gõ đệm bằng động tác tay chân bài hát Bắc kim thang 1 lần. - Khen ngợi các em có ý thức trong giờ học hôm nay. - Về nhà học và xem lại bài chúng ta vừa học và chuẩn bị cho bài học tiếp theo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát cô làm mẫu - Gõ từng câu 1 theo cô - Thực hiện đoán câu tiết tấu bất kì. - Cá nhân thực hiện - Học sinh trả lời - Hát lại bài kết hợp động tác tay, chân. - Lắng nghe - Ghi nhớ

Toán

TIẾT 109: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

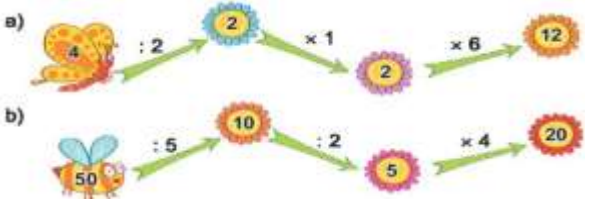
- HS thực hiện được phép tính liên quan đến phép nhân, phép chia đã học. Tìm được số thích hợp trong phép nhân với 1, phép chia có thương bằng 1 dựa vào bảng nhân, bảng chia. Giải được bài toán có lời văn liên quan đến phép nhân, phép chia đã học.
- Phát triển năng lực tính toán, tư duy và lập luận toán học
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài;
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2-3 HS đọc lại bảng chia 2, bảng Chia 5. <p>3. Luyện tập:</p> <p>Bài 1: a) Tìm bông hoa cho ong đậu. b) Bông hoa nào có nhiều ong đậu nhất?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. + Muốn biết được các con ong đậu vào bông hoa nào ta làm như thế nào? - GV yêu cầu HS làm bài vào SGK - Nhận xét, tuyên dương HS. + Bông hoa nào có nhiều con ong đậu vào nhất? <p>Bài 2: Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Yêu cầu HS làm bài vào vở nháp - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3: Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? + Ta viết số thích hợp vào chỗ nào? + Tính theo hướng nào? 	<p>-Hát.</p> <p>- HS đọc .</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>+ Tính kết quả của phép tính ghi trên từng con ong, rồi tìm ra bông hoa ghi số là kết quả của phép tính đó.</p> <p>- HS thực hiện lần lượt các YC.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>a) $2 \times \boxed{1} = 2$</p> <p>$\boxed{5} \times 1 = 5$</p> <p>b) $5 : \boxed{5} = 1$</p> <p>$\boxed{2} : 2 = 1$</p> <p>- HS đọc .</p> <p>- Vào ô có dấu “?”</p> <p>- Tính theo chiều mũi tên từ trái sang phải.</p>

<p>-Yêu cầu HS làm bài vào SGK</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>Bài 4: >, <, =</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>+Đề điền được dấu thích hợp ta cần phải làm gì?</p> <p>-Yêu cầu HS làm bài vào vở ô li</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>-Yêu cầu HS đọc lại bảng chia 2, bảng chia 5.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	 <p>- HS đọc</p> <p>+Tìm kết quả của các phép tính, sau đó so sánh các kết quả với nhau</p> <p>- HS làm bài cá nhân.</p> <p>a) $2 \times 3 > 4$ $5 \times 6 = 30$</p> <p>b) $2 \times 4 = 16 : 2$ $35 : 5 < 40 : 5$</p> <p>- HS đối chéo vở kiểm tra.</p> <p>- HS chia sẻ .</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	--

**ÔN TOÁN.
BÀI 44: BẢNG CHIA 5.**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

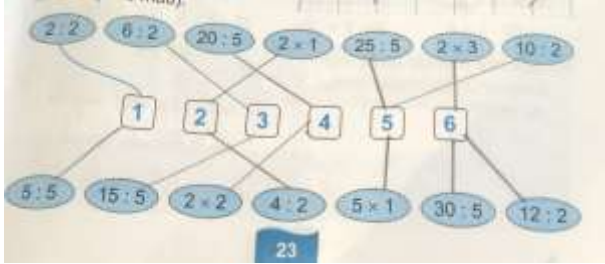
- HS ghi nhớ bảng chia 5 qua thực hành tính. Xác định đúng các thành phần của phép chia. Giải được bài toán về chia 5.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Có tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ																																																						
<p>Trò chơi tiếp sức .(Gv lấy bài 1 trang 23 VBTT)</p> <p>Bài 1: Số?</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td>SBC</td> <td>15</td> <td>35</td> <td>10</td> <td>10</td> <td>45</td> <td>50</td> <td>20</td> <td>40</td> </tr> <tr> <td>SC</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>2</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>2</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td>T</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </table> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>.</p> <p>Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nối. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng.</p> <p>- GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình</p>	SBC	15	35	10	10	45	50	20	40	SC	5	5	5	2	5	5	2	5	T									<p>Hs lắng nghe</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS chơi .</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td>SBC</td> <td>15</td> <td>35</td> <td>10</td> <td>10</td> <td>45</td> <td>50</td> <td>20</td> <td>40</td> </tr> <tr> <td>SC</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>2</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>2</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td>T</td> <td>3</td> <td>7</td> <td>2</td> <td>5</td> <td>9</td> <td>10</td> <td>10</td> <td>8</td> </tr> </table>	SBC	15	35	10	10	45	50	20	40	SC	5	5	5	2	5	5	2	5	T	3	7	2	5	9	10	10	8
SBC	15	35	10	10	45	50	20	40																																															
SC	5	5	5	2	5	5	2	5																																															
T																																																							
SBC	15	35	10	10	45	50	20	40																																															
SC	5	5	5	2	5	5	2	5																																															
T	3	7	2	5	9	10	10	8																																															

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc. - GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng. Bài 4: trang 23 VBTT (Trò chơi Bản tên) Bài 4: Nói (theo mẫu) - GV gọi HS đọc yêu cầu Cách chơi: - Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi .Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác.</p> <p>- GV nhận xét. - Nhận xét tiết học, tuyên dương. Qua trò chơi: - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs</p>	<p>Hs đọc yêu cầu. -HS lắng nghe .</p> <p>- HS tham gia chơi.</p>  <p>- HS nhận xét</p> <p>HS lắng nghe</p>

ÔN TOÁN .
BÀI 45: LUYỆN TẬP CHUNG .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

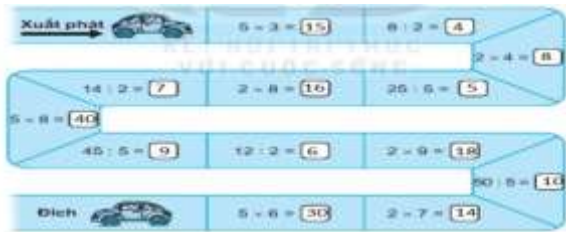
- HS ghi nhớ bảng nhân 5, chia 5, nhân 2, chia 2 qua thực hành tính. Giải được bài toán về chia 5. Vận dụng kiến thức vào bài tập điền số vào chỗ trống
- Phát triển năng lực tính toán.
- Có tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>-Trò chơi Bản tên Gv lấy bài 1 trang 21 VBTT Bài 1: Số ? - GV gọi HS nêu yêu cầu Cách chơi:</p>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>- Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi . (HS đọc 1 phép tính cộng tương ứng trong bài 1 và người được bắn trả lời đáp án) Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác.</p> <p>- HS tham gia chơi</p> <p>- GV nhận xét. - GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng.</p> <p>Bài 1 trang 25 VBTT : Số? (Trò chơi tiếp sức)</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu - GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>. Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nối. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng. - GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình</p> <p>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc. Qua trò chơi: - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs - Nhận xét tiết học, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia chơi.</p> <p>a) $2 \times 5 = 10$ $2 \times 3 = 6$ $5 \times 9 = 45$ $2 \times 6 = 12$ $2 \times 10 = 20$ $5 \times 7 = 35$</p> <p>b) $8 : 2 = 4$ $16 : 2 = 8$ $10 : 5 = 2$ $35 : 5 = 7$ $10 : 2 = 5$ $20 : 2 = 10$ $25 : 5 = 5$ $50 : 5 = 10$</p> <p>HS nhận xét Hs lắng nghe</p> <p>- HS đọc yêu cầu . - HS lắng nghe . - HS chơi</p> 

TIẾT 218-220

Thứ sáu, ngày 16 tháng 2 năm 2024
MÔN: TIẾNG VIỆT
BÀI 8: LỮY TRE .(6 tiết)

Luyện viết đoạn: VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ LẠI SỰ VIỆC ĐÃ ĐƯỢC CHỨNG KIẾN
HOẶC THAM GIA.(Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết được 3 – 5 câu kể về một sự việc đã được chứng kiến hoặc tham gia. Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một câu chuyện .
- Phát triển kĩ năng đặt câu, miêu tả.
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua câu chuyện

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- GV gọi HS đọc YC bài.- YC HS quan sát tranh, hỏi: + Mọi người đang ở đâu ? + Mọi người đang làm gì ?- HDHS đọc đoạn văn tham khảo và nói về mọi người đang làm việc trong tranh.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- GV gọi HS lên thực hiện.- Nhận xét, tuyên dương HS. <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- GV gọi HS đọc YC bài.- YC HS quan sát tranh, hỏi: + Em đã được chứng kiến/tham gia câu chuyện ở đâu? + Có những ai khi đó? + Mọi người đã nói và làm gì ? + Em cảm thấy thế nào ?- Gọi một số HS trả lời.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- GV gọi HS lên thực hiện.- Nhận xét, tuyên dương HS. <p>- GV YC HS luyện kể trong nhóm đôi .</p> <p>- Mời một số HS lên kể.</p> <p>- YC HS thực hành viết vào VBT tr 20</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p>	<ul style="list-style-type: none">- 1-2 HS đọc.- 2-3 HS trả lời:- HS nêu- HS thực hiện nói theo cặp.- 2-3 cặp thực hiện.- 1-2 HS đọc.- HS lắng nghe, hình dung cách viết.- HS làm bài.- HS chia sẻ bài.

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài làm của mình. - Nhận xét, chữa cách diễn đạt. * Hoạt động 2: Đọc mở rộng. - Gọi HS đọc YC bài 1, 2. - Tổ chức cho HS đọc một bài thơ, câu chuyện. - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả. - Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay. - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS. 4.Vận dụng: - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - HS tìm đọc câu chuyện ở Thư viện lớp. - HS chia sẻ theo nhóm 4. - HS thực hiện. - HS chia sẻ. - HS chia sẻ.
--	--

Toán

PPCT: 110

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia; thực hiện được phép nhân, phép chia; giải được bài toán đơn (một bước tính) có nội dung thực tế liên quan đến phép nhân.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.BC

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>Gọi 2-3 hs đọc lại bảng nhân 3,4,5 Gv nhận xét.</p> <p>3.Luyện tập</p> <p>Bài 1/30: Tính nhẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV hướng dẫn mẫu: $2 \times 3 = 6$ $6:3 = 2$ $6:2 = 3$ <p>Từ phép tính nhân ta có 2 phép tính chia .</p> <p>-Em có nhận xét gì về phép tính $2 \times 1 = 2$</p>	<p>-HS thực hiện theo yêu cầu của GV</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - HS lắng nghe. <p>HS làm các bài còn lại .</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS trả lời.

<p>và $2 : 1 = 2$</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2/30:Viết tích thành tổng rồi tính (theo mẫu)</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV hướng dẫn mẫu: $8 \times 3 = 8 + 8 + 8 = 24$</p> <p>Ta phân tích thành tổng các số hạng bằng nhau rồi sau đó tính kết quả .</p> <p>- YC HS làm bài vào vở ô li.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- GVNX, chốt lại :</p> <p>a) $7 \times 3 = 7 + 7 + 7 = 21$ $7 \times 3 = 21$</p> <p>$8 \times 4 = 8 + 8 + 8 + 8 = 32$ $8 \times 4 = 32$</p> <p>c) $6 \times 5 = 6 + 6 + 6 + 6 + 6 = 30$ $6 \times 5 = 30$</p> <p>Bài 3/31:Số?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>Để làm được bài này các em lần lượt thực hiện các phép tính từ trái sang phải .</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>a) $2 \times 7 = 21 - 5 = 16$</p> <p>b) $40 : 5 = 8 + 9 = 17$</p> <p>Bài 4/31:Khi chuẩn bị cho buổi sinh nhật, mỗi lọ hoa Mai cắm 5 bông hoa. Hỏi 2 lọ hoa như vậy Mai cắm tất cả bao nhiêu bông hoa ?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>-Bài toán cho biết gì ?</p> <p>-Bài toán hỏi gì ?</p> <p>-Để tìm được kết quả em phải thực hiện phép tính gì ?</p> <p>- GV theo dõi, nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>- Lấy ví dụ về phép tính cộng, nêu thành phần của phép tính cộng.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- Số nào nhân với 1 cũng bằng chính số đó ; số nào chia cho 1 cũng bằng chính số đó.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS thực hiện làm bài cá nhân.</p> <p>- HS đổi chéo kiểm tra.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS làm từng phép tính trên BC – sau đó hoàn thành bài tập.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>-2 Hs đọc bài toán</p> <p>-...Mỗi lọ cắm 5 bông hoa.</p> <p>-.... 2 lọ cắm bao nhiêu bông hoa .</p> <p>-.....tính nhân.</p> <p>-HS giải bài toán vào vở</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số bông hoa 2 lọ hoa Mai cắm là :</p> <p>$5 \times 2 = 10$ (bông hoa)</p> <p>Đáp số : 10 bông hoa .</p>
--	---

ÔN TOÁN

LUYỆN TẬP .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép tính liên quan đến phép nhân, phép chia đã học. Giải được bài toán có lời văn liên quan đến phép nhân, phép chia đã học.
- Phát triển năng lực tính toán, tư duy và lập luận toán học
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu nội dung bài;
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																																																								
<p>3. Khởi động:</p> <p>4. Kết nối :</p> <p>- Gọi 2-3 HS đọc lại bảng chia 2, 5.</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>Bài 1: Tính nhẩm.</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV nêu phép.</p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr><td style="width: 50%;">2X2=</td><td style="width: 50%;">20:2=</td></tr> <tr><td>5X6=</td><td>45:5=</td></tr> <tr><td>2X4=</td><td>12:2=</td></tr> <tr><td>5X9=</td><td>15:5=</td></tr> <tr><td>2X10=</td><td>18:2=</td></tr> <tr><td>5X8=</td><td>20:5=</td></tr> <tr><td>2X1=</td><td>14:2=</td></tr> <tr><td>5X7=</td><td>35:5=</td></tr> <tr><td>2X9=</td><td>16:2=</td></tr> <tr><td>5X3=</td><td>25:5=</td></tr> <tr><td>2X5=</td><td>10:2=</td></tr> <tr><td>5X9=</td><td>30:5=</td></tr> </table> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>Bài 2: Tính</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV HD HS làm bài .</p> <p>-Yêu cầu HS làm bài vào bảng con</p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr><td style="width: 50%;">a/2X7+66=</td><td style="width: 50%;">b/5X9+55=</td></tr> <tr><td>c/50:5- 8 =</td><td>d/18:2+71=</td></tr> </table> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3: Có 40 cây xanh trồng trong công viên. Người ta chia đều cho 5 hàng. Hỏi mỗi hàng có bao nhiêu cây ?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài toán cho biết gì?</p>	2X2=	20:2=	5X6=	45:5=	2X4=	12:2=	5X9=	15:5=	2X10=	18:2=	5X8=	20:5=	2X1=	14:2=	5X7=	35:5=	2X9=	16:2=	5X3=	25:5=	2X5=	10:2=	5X9=	30:5=	a/2X7+66=	b/5X9+55=	c/50:5- 8 =	d/18:2+71=	<p>-Hát.</p> <p>- 2,3 HS đọc .</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS đứng lên nêu kết quả</p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr><td style="width: 50%;">2X2= 4</td><td style="width: 50%;">20:2=10</td></tr> <tr><td>5X6=30</td><td>45:5=9</td></tr> <tr><td>2X4=8</td><td>12:2=6</td></tr> <tr><td>5X9=45</td><td>15:5=3</td></tr> <tr><td>2X10=20</td><td>18:2=9</td></tr> <tr><td>5X8=40</td><td>20:5=4</td></tr> <tr><td>2X1=2</td><td>14:2=7</td></tr> <tr><td>5X7=35</td><td>35:5=7</td></tr> <tr><td>2X9=18</td><td>16:2=8</td></tr> <tr><td>5X3=15</td><td>25:5=5</td></tr> <tr><td>2X5=10</td><td>10:2=5</td></tr> <tr><td>5X9=45</td><td>30:5=6</td></tr> </table> <p>- HS đọc yêu cầu.</p> <p>- HS làm vào bảng con .</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%; text-align: center;"> a/2X7+66=14+66 = 80 </td> <td style="width: 50%; text-align: center;"> b/5X9+55=45+55 =100 </td> </tr> <tr> <td style="width: 50%; text-align: center;"> c/50:5- 8 =10-8 =2 </td> <td style="width: 50%; text-align: center;"> d/18:2+71=9+71 =80 </td> </tr> </table> <p>- HS đọc yêu cầu</p>	2X2= 4	20:2=10	5X6=30	45:5=9	2X4=8	12:2=6	5X9=45	15:5=3	2X10=20	18:2=9	5X8=40	20:5=4	2X1=2	14:2=7	5X7=35	35:5=7	2X9=18	16:2=8	5X3=15	25:5=5	2X5=10	10:2=5	5X9=45	30:5=6	a/2X7+66=14+66 = 80	b/5X9+55=45+55 =100	c/50:5- 8 =10-8 =2	d/18:2+71=9+71 =80
2X2=	20:2=																																																								
5X6=	45:5=																																																								
2X4=	12:2=																																																								
5X9=	15:5=																																																								
2X10=	18:2=																																																								
5X8=	20:5=																																																								
2X1=	14:2=																																																								
5X7=	35:5=																																																								
2X9=	16:2=																																																								
5X3=	25:5=																																																								
2X5=	10:2=																																																								
5X9=	30:5=																																																								
a/2X7+66=	b/5X9+55=																																																								
c/50:5- 8 =	d/18:2+71=																																																								
2X2= 4	20:2=10																																																								
5X6=30	45:5=9																																																								
2X4=8	12:2=6																																																								
5X9=45	15:5=3																																																								
2X10=20	18:2=9																																																								
5X8=40	20:5=4																																																								
2X1=2	14:2=7																																																								
5X7=35	35:5=7																																																								
2X9=18	16:2=8																																																								
5X3=15	25:5=5																																																								
2X5=10	10:2=5																																																								
5X9=45	30:5=6																																																								
a/2X7+66=14+66 = 80	b/5X9+55=45+55 =100																																																								
c/50:5- 8 =10-8 =2	d/18:2+71=9+71 =80																																																								

<ul style="list-style-type: none"> - Bài toán hỏi gì? - GV cho HS làm bài vào vở ô li. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>4.Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Yêu cầu HS đọc lại bảng chia 2, bảng chia 5. - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Có 40 cây xanh trồng trong công viên.</i> <i>Người ta chia đều cho 5 hàng.</i> - <i>Hỏi mỗi hàng có bao nhiêu cây ?</i> - HS làm bài cá nhân. <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Số Cây mỗi hàng là:</i></p> <p style="text-align: center;">$40:5=8$ (cây)</p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 8 cây .</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đổi chéo vở kiểm tra. - HS chia sẻ. - HS lắng nghe.
---	---

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

PPCT: 65 CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Biết cách làm một số việc nhà phù hợp với lứa tuổi của mình. Làm được dụng cụ gấp quần áo. Thể hiện được sự khéo léo khi làm dụng cụ gấp quần áo.
- Năng lực thích ứng với cuộc sống; Năng lực tự chủ và tự học; Năng lực giao tiếp .
- Tự làm một số việc nhà phù hợp để giúp đỡ cha mẹ. Yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ bạn bè trong các hoạt động học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, tranh(SGK/57 - 58), 6 tấm bìa, băng keo, kéo.
- HS: SGK, mỗi HS 6 tấm bìa + 1 cái áo + băng keo, kéo.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS hát 1 bài. - GV nêu nhiệm vụ học tập. <p>2.Khám phá :</p> <p>3.Hoạt động :</p> <p>Hoạt động 1: Tìm hiểu cách làm một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi</p> <p>* Mục tiêu: HS biết các bước làm một số công việc nhà phù hợp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS lắng nghe.

<p>* Cách tiến hành</p> <p>* Yêu cầu HS đọc nội dung 1 của hoạt động 3/ trang 57.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu 3 bức tranh - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi: Sắp xếp tranh theo thứ tự các bước thu dọn quần áo? - Vì sao em sắp xếp tranh như vậy? - Nhận xét, chốt ý, tuyên dương. <ul style="list-style-type: none"> + Bước 1: Phân loại quần áo. + Bước 2: Gấp quần áo. + Bước 3: Xếp quần áo vào nơi quy định. <p>* Yêu cầu HS đọc nội dung 2 của hoạt động 3/ trang 57.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu 4 bức tranh - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi: Sắp xếp tranh theo thứ tự các bước dọn dẹp nhà cửa? - Vì sao em sắp xếp tranh như vậy? - Nhận xét, chốt ý, tuyên dương. <ul style="list-style-type: none"> + Bước 1: Cát gọn đồ dùng. + Bước 2: Lau bụi trên bàn, ghế, cửa. + Bước 3: Quét nhà. + Bước 4: Lau nhà. <p>* Yêu cầu HS đọc nội dung 3 của hoạt động 3/ trang 57.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4: Chia sẻ về cách làm công việc nhà khác mà em biết? - Nhận xét, tuyên dương. <p>Hoạt động 2: Làm dụng cụ gấp quần áo</p> <p>* Mục tiêu: HS làm được dụng cụ gấp quần áo để sử dụng.</p> <p>* Cách tiến hành</p> <ul style="list-style-type: none"> * Làm dụng cụ gấp quần áo - GV hướng dẫn cách làm dụng cụ gấp quần áo. - Yêu cầu HS thực hành làm. - Theo dõi, hỗ trợ HS. - Nhận xét, tuyên dương. <p>* Thực hành gấp quần áo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu tranh các bước gấp quần áo 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu. - Quan sát + nêu nội dung của từng bức tranh. - Thảo luận nhóm đôi. - 1 vài nhóm trình bày. Nhận xét. - Lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu. - Quan sát + nêu nội dung của từng bức tranh. - Thảo luận nhóm đôi. - 1 vài nhóm trình bày. Nhận xét. - Lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu. - Trao đổi, chia sẻ trong nhóm. - Đại diện các nhóm trình bày. - Nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát. - Thực hành làm. - Trưng bày sản phẩm. - Nhận xét - Lắng nghe. - Quan sát.
---	--

bằng dụng cụ. - Hướng dẫn cách gấp. - Yêu cầu HS thực hành gấp cá nhân. - Nhận xét, tuyên dương. 4 Vận dụng : - Em sẽ làm những công việc nhà nào để giúp đỡ cha, mẹ? - Nhắc nhở HS thực hiện theo những điều đã học, trao đổi, chia sẻ. - Nhận xét tiết học.	- Quan sát. - Thực hành gấp. - Trưng bày sản phẩm vừa gấp - Nhận xét - Lắng nghe. - HS trả lời - Lắng nghe.
---	---

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM .

PPCT: 66

SINH HOẠT LỚP

CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Lập được thời gian biểu để rèn luyện thói quen chăm sóc và phục vụ bản thân. Thực hiện được một số công việc tự chăm sóc và phục vụ bản thân.
- Năng lực giao tiếp – hợp tác: Mạnh dạn trao đổi, chia sẻ với các bạn khi học nhóm..
Năng lực thiết kế: Tham gia cùng bạn lập được thời gian biểu để rèn luyện thói quen
- Tự giác thực hiện việc chăm sóc và phục vụ bản thân. Yêu thương, giúp đỡ bạn bè trong các hoạt động.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Kết quả học tập và rèn luyện của cả lớp trong một tuần. Giấy A3.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động : 2. Kết nối : - Yêu cầu lớp trưởng báo cáo tình hình HS của lớp(sĩ số, vắng) 3 Thực hành: Hoạt động 1: Công tác chủ nhiệm * Mục tiêu: HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục. Biết kế hoạch hoạt động tuần sau.	- Cả lớp hát một bài hát. - Lớp trưởng báo cáo.

<p>* Sơ kết tuần 22:</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS báo cáo các hoạt động trong tuần. - GV nhận xét chung qua một tuần học. Tuyên dương HS có thành tích tốt, nhắc nhở những tồn tại cần khắc phục. - GV cho HS bình chọn 2 HS có nhiều tiến bộ trong học tập - Tuyên dương, khen thưởng. <p>* Kế hoạch hoạt động tuần 23:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện giảng dạy tuần 23. - Học bài và làm bài đầy đủ khi đến lớp. - Chuẩn bị đầy đủ sách vở, đồ dùng học tập khi đến lớp. - Đi học đầy đủ, đúng giờ, xếp hàng ngay ngắn khi ra vào lớp. - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của trường, của lớp: trong giờ học không làm việc riêng, tích cực phát biểu ý kiến,... - Giáo dục HS giữ gìn vệ sinh cá nhân, trường, lớp để phòng bệnh. - Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở. - Chăm sóc và bảo vệ cây xanh của lớp, của trường. - Tham gia thực hiện các phong trào của trường, của lớp triển khai. <p>Hoạt động 3: Sinh hoạt theo chủ đề “Rèn luyện thói quen chăm sóc và phục vụ bản thân”</p> <p>* Mục tiêu: HS lập được thời gian biểu để rèn luyện thói quen chăm sóc và phục vụ bản thân.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, trao đổi những việc các em cần làm để xây dựng thói quen chăm sóc và phục vụ bản thân. - GV chốt ý, tuyên dương. <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá tuyên dương những HS tích cực. - Dặn HS CB cho ND hoạt động sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo: <ul style="list-style-type: none"> + Chuyên cần + Học tập + Kỉ luật + Vệ sinh + Tham gia các phong trào - HS bình chọn 2 HS có nhiều tiến bộ trong học tập - Lắng nghe. - Lắng nghe. - Thảo luận nhóm. - Đại diện các nhóm trình bày. - Nhận xét.
---	---

Ngày 15 tháng 2 năm 2024

Khôi trường



Phan Nguyễn Trúc Linh

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 23

TỪ NGÀY 19/2 /2023 ĐẾN NGÀY 23/2/2023

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
19/2	1	67	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ:	
	2	221	Tiếng Việt	Đọc: Về chim .(Tiết 1)	
	3	222	Tiếng Việt	Đọc: Về chim .(Tiết 2)	
	4	111	Toán	Luyện tập.	
	5	23	Mĩ thuật	Tắc kè bông. (Tiết 1)	
	6	45	Tiếng Anh	Lesson 1 (Student Book and Workbook)	
	7	23	Rèn chữ	Về chim.	
BA 20/2	1	112	Toán	Khối trụ, khối cầu.	
	2	46	Tiếng Anh	Lesson 2 (Student Book and Workbook)	
	3	45	GDTC	Đi thường nhanh dần chuyển sang chạy theo hướng phải, trái.	
	4	223	Tiếng Việt	Viết : chữ hoa U, Ư.	
	5	224	Tiếng Việt	Nói - nghe: Kể chuyện: Cảm ơn họa mi .	
	6	45	TNXH	Ôn tập chủ đề Động vật và thực vật . (Tiết 3)	
	7	22	Năng khiếu		
TU 21/2	1	113	Toán	Luyện tập.	
	2	225	Tiếng Việt	Đọc: Khủng long. (Tiết 1)	
	3	226	Tiếng Việt	Đọc: Khủng long. (Tiết 2)	
	4	46	TNXH	Tìm hiểu cơ quan vận động. (Tiết 1)	

Kế hoạch bài dạy tuần 22 – tuần 24

	5	23	Đạo đức	Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà .(Tiết 1).	
	6	45	Ôn TV	Về chim.	
	7	46	Ôn TV	Khủng long.	
NĂM 22/2	1	227	Tiếng Việt	Nghe- viết : Khủng long .	
	2	23	Âm nhạc	Hát: Múa vui .	
	3	228	Tiếng Việt	MRVT về muông thú; dấu chấm; dấu chấm hỏi, dấu chấm than .	
	4	114	Toán	Luyện tập.	
	5	45	Ôn Toán	Khối trụ, khối cầu.	
	6	46	Ôn Toán	Luyện tập chung.	
	7	14	KNS	Dấu vân tay vui nhộn.	
SÁU 23/2	1	229	Tiếng Việt	Viết đoạn văn giới thiệu tranh ảnh về một con vật.	
	2	230	Tiếng Việt	Đọc mở rộng .	
	3	115	Toán	Luyện tập.	
	4	46	GDTC	Đi thường nhanh dần chuyển sang chạy theo hướng phải, trái.	
	5	10	Ôn Toán	Luyện tập.	
	6	68	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	
	7	69	HĐTN	SHDC: Chia sẻ những việc tự phục vụ bản thân và việc nhà em đã làm. Đánh giá hoạt động.	

PPCT: 221-222

Thứ hai, ngày 19 tháng 2 năm 2024
MÔN: TIẾNG VIỆT
BÀI 9: VỀ CHIM.(4 tiết)
TẬP ĐỌC : VỀ CHIM.(Tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các từ ngữ khó, đọc rõ ràng bài Về chim với ngữ điệu đọc phù hợp. Biết ngắt giọng phù hợp với nhịp thơ. Hiểu nội dung bài: Một số loài chim cũng có đặc điểm, tính nết giống như con người.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhớ tên và nhận biết đặc điểm riêng của mỗi loài chim.
- Có khả năng nhận biết và bày tỏ tình yêu đối với thế giới loài vật; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc bài “Lũy tre ” và TLCH: <p>+Tìm những câu thơ miêu tả cây tre vào lúc mặt trời mọc .</p> <p>+Ở khổ thơ thứ ba, hình ảnh lũy tre được miêu tả vào những lúc nào ?</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét, tuyên dương HS. <p>2.Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?- GV hỏi:+ Nói về loài chim mà em biết? (Tên, nơi sống, đặc điểm)- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.	<ul style="list-style-type: none">- HS thực hiện.+ Lũy tre xanh rì rào; Ngọn tre cong gọn vó .+ ...vào lúc chiều tối và đêm.- HS lắng nghe.- HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.- 2-3 HS chia sẻ.- HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài.
<p>3.Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản .</p> <ul style="list-style-type: none">- GV đọc mẫu: hài hước dí dỏm thể hiện đặc điểm nghịch ngợm, đáng yêu, thói xấu của từng loài chim- Đọc nối tiếp câu.- Luyện đọc từ khó:lom xom ,liều điều, chèo bẻo- HDHS đọc đoạn:Yêu cầu học sinh đọc nối	<ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe.- HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu.

<p>tiếp, mỗi học sinh đọc hai câu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải nghĩa từ: lon xon, lân la, nhấp nhem. - Luyện đọc câu dài: Hay chạy lon xon/ Là gà mới nở// Vừa đi vừa nhảy/ Là em sáo xinh// - GV mời HS đọc nối tiếp khổ - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc? - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó. - GV cho HS đọc nối tiếp khổ lượt 2. - GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. - Gọi HS đọc toàn VB. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nối tiếp khổ - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: lom xom, liều điếu, chèo bẻo - HS lắng nghe, luyện đọc. - HS đọc nối tiếp (lần 2-3) - HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm . - HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX. - 1 - 2 HS đọc toàn bài. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
--	---

TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.40. - GV HDHS trả lời từng câu hỏi +Kể tên các loài chim được nhắc đến trong bài thơ . +Chơi đố vui về các loài chim. +Tìm từ ngữ chỉ hoạt động của các loài chim trong bài về . +Dựa vào nội dung bài về và hiểu biết của em, giới thiệu về một loài chim - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: C1: Hs hoạt động nhóm 2. Tên các loài chim được nhắc trong bài là gà, sáo, liều điếu, chìa vôi, chèo bẻo, chim khác, sẻ, chim sâu, tu hú, cú mèo. C2: Từng cặp đố đáp loài chim trong bài về theo mẫu dựa vào bài về C3: Từ ngữ chỉ hoạt động trong bài về: chạy lon xon, đi, nhảy, nói linh tinh, chao đớp mồi, mách lẻo, nhặt lân la ... C4: Đáp án mở. hs có thể chọn, giới thiệu về một loài chim bất kì phải nêu được một số nội dung như tên loài chim, đặc điểm nổi bật của loài chim,...

<p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng dí dỏm</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài.</p> <p>- Gv hướng dẫn hs đọc thuộc lòng bằng cách xóa bớt từ</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p><i>Bài 1: Tìm những từ chỉ người được dùng để gọi các loài chim dưới đây.</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.40</p> <p>- YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.21.</p> <p>- Tuyên dương, nhận xét.</p> <p><i>Bài 2: Đặt một câu với từ ngữ ở bài tập trên</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.40.</p> <p>- YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.21.</p> <p> </p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p>4.Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay chúng ta được học bài thơ nào?</p> <p>- Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS lắng nghe, đọc thầm.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p> </p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ đáp án, Từ chỉ người được dùng để gọi các loài chim: bác, em, cậu, cô</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ đáp án. Lưu ý câu phải đầy đủ 2 phần: phần 1 là các từ ở bài tập 1, phần 2 là các từ chỉ hoạt động hoặc đặc điểm.</p> <p>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</p> <p> </p> <p>..... về chim.</p> <p>- HS chia sẻ .</p>
---	--

TOÁN.

PPCT 111

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép nhân, phép chia ;Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép chia
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng giải toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: phiếu phép tính Trò chơi “Đường đến kho báu ”.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1.Khởi động :</p> <p>2.Kết nối :</p>	<p>-Hát.</p>

<p>Gọi 2-3 hs lên bảng làm BT Gv nhận xét</p> <p>3,Luyện tập: Bài 1/32: Số ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV nêu: + Muốn tìm tích ta làm như thế nào ?? + Muốn tìm thương ta làm thế nào? - Yêu cầu HS làm bài . - GV Nhận xét, tuyên dương HS. <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>Thừa số</td> <td>2</td> <td>5</td> <td>2</td> <td>5</td> <td>2</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td>Thừa số</td> <td>5</td> <td>6</td> <td>7</td> <td>8</td> <td>3</td> <td>9</td> </tr> <tr> <td>Tích</td> <td>10</td> <td>30</td> <td>14</td> <td>40</td> <td>6</td> <td>45</td> </tr> </table> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>Số bị chia</td> <td>12</td> <td>15</td> <td>14</td> <td>30</td> <td>8</td> <td>10</td> </tr> <tr> <td>Số chia</td> <td>2</td> <td>5</td> <td>2</td> <td>5</td> <td>2</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td>Thương</td> <td>6</td> <td>5</td> <td>7</td> <td>6</td> <td>4</td> <td>2</td> </tr> </table> <p>Bài 2/32:<i>Bà có 20 quả vải, bà chia đều cho 2 cháu. Hỏi mỗi cháu được bao nhiêu quả vải ?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán cho biết gì ? - Bài toán hỏi gì ? - Để tìm được số quả của mỗi cháu em phải thực hiện phép tính gì ? - GV NX khen ngợi HS. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 3/32:Số ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. <p>Thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải .</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>a) $12: 2 = 6 + 7 = 13$ b) $5 \times 5 = 25 - 6 = 19$</p> <p>4.Vận dụng : Trò chơi “Đường đến kho báu ”:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách 	Thừa số	2	5	2	5	2	5	Thừa số	5	6	7	8	3	9	Tích	10	30	14	40	6	45	Số bị chia	12	15	14	30	8	10	Số chia	2	5	2	5	2	5	Thương	6	5	7	6	4	2	<p>Hs thực hiện trên BC theo yêu cầu của gv</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - Ta lấy thừa số nhân với thừa số . - Ta lấy số bị chia chia cho số chia - HS làm bài . <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài . - Bà có 20 quả vải , bà chia đều cho 2 cháu - Hỏi mỗi cháu được bao nhiêu quả vải? - Phép tính chia . <ul style="list-style-type: none"> - Hs làm bài vào vở - Gọi 1 HS lên bảng lớp giải . <p style="text-align: center;">Bài</p> <p>Số quả vải mỗi cháu được là : $20 : 2 = 10$ (quả vải) Đáp số : 10 quả vải .</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn. - HS chia sẻ. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe.
Thừa số	2	5	2	5	2	5																																					
Thừa số	5	6	7	8	3	9																																					
Tích	10	30	14	40	6	45																																					
Số bị chia	12	15	14	30	8	10																																					
Số chia	2	5	2	5	2	5																																					
Thương	6	5	7	6	4	2																																					

chơi, luật chơi. - GV thao tác mẫu. - Tổ chức cho HS chơi có thể chia lớp thành 3-4 đội chơi tùy ĐK Qua trò chơi em thấy trò chơi này có giúp gì cho em không ? - GV nhận xét, khen ngợi HS. - Nhận xét giờ học.	- HS quan sát hướng dẫn. - HS thực hiện chơi theo nhóm 4. -Giúp em ôn lại bảng nhân và bảng chia em đã học .
---	--

MĨ THUẬT

PPCT: 23

Bài 3: TẮC KÈ HOA. (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể tên được một số động vật bò sát. Tắc kè hoa mà em được nhìn thấy. Biết cách thực hiện một số hình thức mỹ thuật để diễn tả vẻ đẹp của loài tắc kè.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Bồi dưỡng tình yêu thương con vật và có ý thức giữ gìn môi trường trong thiên nhiên.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên: Ảnh, tranh vẽ về tắc kè hoa.

hoa.

2. Đối với học sinh: SGK, Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.

HOẠT ĐỘNG 1: Nhận biết đặc biệt của tắc kè hoa.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Hoạt động khởi động:</p> <p>- GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.</p> <p>a. Mục tiêu:</p> <p>- Nêu được cách kết hợp các hình thức chấm, nét, màu trong tạo hình và trang trí con vật.</p>	<p>- HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi. - HS cảm nhận.</p>

<p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <p>- Tạo cơ hội cho HS xem hình ảnh hoặc Video để các em nhận biết hình dáng, màu sắc của tắc kè hoa.</p> <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <p>- Cho HS xem và quan sát hình tắc kè hoa do GV chuẩn bị, khơi gợi để các em thảo luận và có những trải nghiệm về hình dáng, màu sắc, đặc điểm của tắc kè hoa.</p> <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <p>- <i>Em đã nhìn thấy tắc kè hoa này bao giờ chưa?</i></p> <p>- <i>Tắc kè hoa có hình dáng như thế nào?</i></p> <p>- <i>Màu sắc, đặc điểm của tắc kè hoa có gì đặc biệt...?</i></p> <p>* Tóm tắt để HS ghi nhớ:</p> <p>- <i>Tắc kè hoa thuộc loại bò sát bốn chân, đuôi dài, đầu có sừng, nhiều màu và hình dáng khác nhau. Chúng có thể đổi màu để trốn tránh kẻ thù.</i></p> <p>* Cách nhận biết đặc biệt của tắc kè hoa:</p> <p>+ GV hướng dẫn HS quan sát hình và cho biết.</p> <p>- Hình dáng, màu sắc của tắc kè hoa.</p> <p>- Chấm, nét, màu trên thân tắc kè hoa.</p> <p>* GV chốt: <i>Vậy là các em đã nhận biết được hình dáng, màu sắc của tắc kè hoa ở hoạt động 1.</i></p>	<p>- HS xem hình ảnh hoặc Video để hình dung.</p> <p>- HS xem và quan sát hình tắc kè hoa do GV chuẩn bị, khơi gợi để các em thảo luận.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS xem hình SGK, (Trang 50) để nhận biết.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
---	---

B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:

HOẠT ĐỘNG 2: Cách vẽ tắc kè hoa.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh

<p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ và trang trí được chú tắc kè hoa theo ý thích. <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo cơ hội cho HS quan sát và thảo luận để các em nhận biết được các bước thực hiện. <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS quan sát hình để nhận biết các bước vẽ và trang trí tắc kè hoa trong SGK, (Trang 51). - Hướng dẫn và thao tác mẫu để HS quan sát, ghi nhớ các bước thực hiện. <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Có thể vẽ hình tắc kè hoa bằng nét gì?</i> - <i>Trên thân tắc kè hoa có thể trang trí bằng nét, chấm nào? Có thể vẽ thêm gì xung quanh tắc kè?</i> - <i>Hoàn thiện hình tắc kè hoa với màu sắc như thế nào?</i> <p>* Tóm tắt để HS ghi nhớ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Tắc kè hoa có thể được vẽ và trang trí bằng các chấm, nét, hình, màu khác nhau.</i> <p>* Cách vẽ tắc kè hoa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát và chỉ ra cách vẽ tắc kè hoa theo ý thích dưới đây. + Bước 1: Vẽ hình tắc kè hoa bằng nét. + Bước 2: Vẽ trang trí tắc kè hoa bằng nét, màu. + Bước 3: Vẽ thêm màu cho tắc kè hoa sinh động hơn. <p>* HS ghi nhớ:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS quan sát hình để nhận biết các bước vẽ và trang trí tắc kè hoa trong SGK, (Trang 51). - HS trả lời. - HS trả lời. - HS ghi nhớ. - HS thực hiện vẽ các bước. - HS ghi nhớ.
--	---

- Tắc kè hoa có thể được vẽ và trang trí bằng các chấm, nét, hình, màu khác nhau.

* **GV chốt:** Vậy là các em đã thực hiện được các bước vẽ con vật, tắc kè hoa theo ý thích ở hoạt động 2.

* **Nhận xét, dặn dò.**

- Củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.

- Chuẩn bị tiết sau.

Thứ ba, ngày 21 tháng 2 năm 2023

TOÁN .

KHỐI TRỤ, KHỐI CẦU

PPCT:112

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận dạng được khối trụ, khối cầu trong các mô hình ở bộ đồ dùng học tập và vật thật .Liên hệ, nhận biết được các đồ vật gần gũi có dạng khối trụ, khối cầu.
- Thông qua nhận dạng hình,HS phát triển năng lực quan sát, năng lực tư duy, mô hình hóa,đồng thời bước đầu phát triển trí tưởng tượng không gian .
- Qua thực hành, luyện tập,HS phát triển được năng lực giải quyết vấn đề .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: mô hình khối trụ, khối cầu bằng bìa hoặc nhựa...hộp sữa, cái cốc , ống nước ...
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: GV kiểm tra dụng cụ học sinh như : Bộ dụng cụ học toán ; hộp sữa , cái cốc , viên bi , quả banh ... mà cô dặn mang theo. Gv nhận xét .</p> <p>2. Khám phá: * GV cho HS quan sát tranh đồ vật hình khối trụ : -Đây là gì ?Nó có hình dạng hình gì ? Em thấy hoặc được sờ vào nó chưa ? -GV giới thiệu hộp sữa , khúc gỗ ...đây là những đồ vật có dạng hình khối trụ. -Gv cho HS xem cả tư thế đứng và nằm của khối trụ. Gv cho Hs quan sát nhiều mẫu khác nhau . GV giới thiệu mô hình thật và hình vẽ trong SGK /34. * GV cho HS quan sát tranh đồ vật hình khối cầu : - Đây là gì ?Nó có hình dạng hình gì ? GV cho HS quan sát xung quanh những đồ vật có dạng khối cầu . GV giới thiệu mô hình thật và hình vẽ trong SGK /34. - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3.Thực hành: Bài 1/34: Hình nào là khối trụ?Hình nào là khối cầu? - Gọi HS đọc YC bài. - GV hướng dẫn HS quan sát và nêu cách nhận biết khối trụ , khối cầu . - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2/34:a)Mỗi vật sau có dạng khối gì?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đề lên bàn . - 2-3 HS trả lời. -HS quan sát xung quanh và hai đáy của những đồ vật đó . - HS lấy ví dụ và chia sẻ. - HS chia sẻ quả bóng , viên bi . - HS lắng nghe, nhắc lại. - 2 -3 HS đọc. - HS lắng nghe và chọn hình khối trụ (D) hình cầu (B)

<p>b)Hãy nêu tên một số vật có dạng khối trụ hoặc khối cầu mà em biết .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. <p>a/- Bài yêu cầu làm gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS lên bảng lớp thực hành . - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS. <p>b/Hãy nêu tên một số đồ vật có dạng khối trụ hoặc khối cầu mà em biết .</p> <p>-Gv quan sát , giúp đỡ</p> <p>Bài 3/35:Quan sát tranh rồi chỉ ra hình có dạng khối trụ, hình có dạng khối cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Gv phóng to tranh , sau đó gọi một số em lên chỉ vào khối hình và cho biết khối gì. <p>GV cùng HS khai thác tranh và GV hd cách tìm tên sao cho đúng với yêu cầu đề bài .</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>4.Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Về nhà tìm thêm khối trụ khối cầu có trong nhà em nhé . - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc . - ... tìm vật có dạng hình.... - HS lên bảng chỉ và nêu vật nào có khối trụ vật nào có khối cầu . <p>Dưới lớp HS làm miệng theo nhóm cặp .</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS thi Ai nhanh hơn và nói đúng thì được 1 tràng vỗ tay . <p>Vd : Viên bi đá khối cầu. Thùng phi nước khối trụ ...</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - HS quan sát. -HS thi nhau nói đúng tên khối - Cả lớp tuyên dương . - HS thực hiện làm bài cá nhân. <p>Khối trụ : đầu , 2 cạnh tay ,2 cạnh chân , lon nước ngọt Khối cầu :2 đầu râu , 2 cầu vai , thân của Rô- bốt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe . <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện.
--	--

223

MÔN: TIẾNG VIỆT

BÀI 9: VỀ CHIM. (4 tiết)

TẬP VIẾT:CHỮ HOA U, Ư. (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

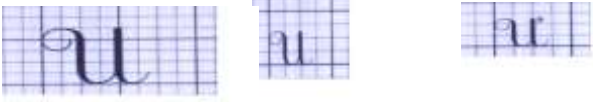
- Biết viết chữ viết hoa U, Ư cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Rừng U Minh có nhiều loài chim quý.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa U, Ư
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p>	

<p>- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa U, U' và hỏi: Đây là mẫu chữ hoa gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p>3.Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa</p> <p>- GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa T và hướng dẫn HS:</p>  <p>+ Quan sát mẫu chữ U : độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ hoa U.</p> <p>+ GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu.</p> <p>+ GV viết mẫu. Sau đó cho HS quan sát video tập viết chữ U hoa.</p> <p>- Vừa nói vừa tô trong khung chữ : -Vừa viết vừa nói: Chữ U gồm có : <u>Nét 1</u> : đặt bút ngay dòng kẻ ngang 3 viết nét móc hai đầu, đầu móc bên trái cuộn vào trong, đầu móc bên phải hướng ra ngoài. <u>Nét 2</u> : từ điểm dừng bút , rê bút thẳng lên rồi đổi chiều bút, viết nét móc ngược phải từ trên xuống dưới, dừng bút trên dòng kẻ ngang 1 một chút</p> <p>- Cấu tạo : Chữ U' hoa gồm có những nét cơ bản nào ?</p> <p>-<u>Cách viết</u> : Vừa viết vừa nói: Chữ U trước hết, viết như chữ U. Sau đó, từ điểm dừng bút của nét 2, lia bút lên , chỗ gần đầu nét 2, viết một dấu râu nhỏ có đuôi dính vào phần đầu nét 2.</p> <p>- GV cho HS tập viết chữ hoa U, U' trên bảng con</p>	<p>- HS lấy vở TV2/T1.</p> <p>- HS quan sát chữ viết mẫu:</p> <p>+ Quan sát chữ viết hoa : độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa U</p> <ul style="list-style-type: none"> • Độ cao: 5 li, độ rộng 5,5 li . <p>-Chữ U gồm có hai nét là nét móc hai đầu trái – phải và nét móc ngược phải.Vài em nhắc lại.</p> <p>- HS quan sát và lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát GV viết mẫu.</p> <p>-1 em nhắc lại : Cấu tạo như chữ U, thêm một dấu râu trên đầu nét 2.</p> <p>-Theo dõi.</p> <p>- HS tập viết chữ viết hoa U, U' trên bảng con.</p>
--	--

<p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn .</p> <p>* Hoạt động 2 : Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS: Rừng U Minh có nhiều loài chim quý. - GV hướng dẫn viết câu ứng dụng:</p> <p>+ Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?</p> <p>+ Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.</p> <p>+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?.</p> <p>+ Những chữ cái nào cao 2,5 li ? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu?</p> <p>+ Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ cái.</p> <p>+ Dấu chấm cuối câu đặt ở đâu?</p> <p>* Hoạt động 3 : Thực hành luyện viết .</p> <p>- YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa U, Ư và câu ứng dụng trong vở Luyện viết. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>- GV cho HS nêu lại ND đã học.</p>	<p>- HS đọc câu ứng dụng: Rừng U Minh có nhiều loài chim quý. - HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp .</p> <p>+ Viết chữ viết hoa R đầu câu.</p> <p>+ Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.</p> <p>+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o.</p> <p>+ Lưu ý HS độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa C, y, g cao 2,5 li (chữ g, y cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ t cao 1,5 li; các chữ còn lại cao 1 li.</p> <p>+ Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu huyền đặt trên chữ ư (Rừng), dấu sắc đặt trên chữ o (có),...</p> <p>+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái y trong tiếng quý</p> <p>- Học sinh viết vào vở Tập viết 2 tập một.</p> <p>- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.</p> <p>- HS nêu ND đã học.</p> <p>- HS nêu cảm nhận sau tiết học.</p>
--	---

+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- HS lắng nghe.
---	-----------------

PPCT: 224

MÔN: TIẾNG VIỆT

BÀI 9: VỀ CHIM. (4 tiết)

NÓI VÀ NGHE : CẢM ƠN HỌA MI. (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được các nhân vật và diễn biến câu chuyện. Câu chuyện kể về một vị vua nọ và chú chim họa mi có tiếng hát rất hay.
- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Nghe kể chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi: + Tranh vẽ cảnh gì? + Trong tranh có những ai? + Mọi người đang làm gì? - Gv kể cho hs nghe câu chuyện (3 lượt). Gv hướng dẫn hs nhớ lời nhân vật ở đoạn 4 - Gv yêu cầu hỏi đáp theo cặp các câu hỏi dưới tranh để nhớ nội dung câu chuyện. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS. <p>* Hoạt động 2: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS nhớ lại từng đoạn câu chuyện và tập kể từng đoạn. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS chia sẻ. - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ. - Tranh 1: nhà vua tự hào vì có chim quý. Tranh 2: Nhà vua được tặng 1 con chim đồ chơi bằng máy Tranh 3: con chim đồ chơi bị hỏng mọi người tháo tung ra để sửa nhưng không được Tranh 4: Biết vua ốm chim tìm về hoàng cung cất tiếng hát giúp vua khỏi bệnh. - HS nhìn theo tranh nhớ lại nội dung từng đoạn

<ul style="list-style-type: none"> - Gv cho hs thảo luận nhóm 2 kể lần lượt từng đoạn hoặc kể hết bài - Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS. - Nhận xét, khen ngợi HS. * Hoạt động 3: Vận dụng: - Gv hướng dẫn hs đóng vai họa mi + Hướng dẫn hs tập kể trước lớp - Nhận xét, tuyên dương HS. 4.Vận dụng: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm - HS lắng nghe. - Hướng dẫn hs tập kể trước lớp và về nhà kể cho bố mẹ nghe - HS chia sẻ.
--	--

Tự nhiên và Xã hội

PPCT: 45 BÀI 20: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố kiến thức, kĩ năng đã học về môi trường sống của thực vật, động vật
- Có ý thức thực hiện được một số việc làm bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật
- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>3. Hoạt động</p> <p>* Hoạt động Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm việc nhóm đôi thảo luận và chia sẻ về: + Những việc làm mà người dân địa phương đã làm khiến môi trường sống của thực vật, động vật bị thay đổi + Những việc HS và gia đình đã làm để bảo vệ và hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật - GV nhận xét, khen ngợi và hoàn thiện câu trả lời của HS 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs thảo luận nhóm và chia sẻ trong nhóm - Đại diện 2,3 nhóm chia sẻ trước lớp, các nhóm khác bổ sung

<p>- Gv có thể cho HS xem thêm một số hình ảnh về những việc làm của người dân đối với môi trường sống của thực vật, động vật</p> <p>* Tổng kết:</p> <p>- YC quan sát tranh sgk/tr.77 và TLCH:</p> <p>+ Hình vẽ ai?</p> <p>+ Bạn nhỏ trong tranh đang làm gì? Nói gì?</p> <p>+ Chúng mình có thể làm giống bạn không?</p> <p>- GV gọi một số HS trả lời</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>- Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> <p>- Nhắc nhở HS trao đổi với người thân về nhwunxg việc làm giúp bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật</p>	<p>- HS quan sát, trả lời.</p>
---	--------------------------------

Thứ tư, ngày 21 tháng 2 năm 2024

TOÁN

PPCT: 113

LUYỆN TẬP.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố khả năng nhận dạng khối trụ và khối cầu. Củng cố kỹ năng sử lí vấn đề trong bài toán có quy luật hình .
- Phát triển năng lực nhận biết khối trụ , khối cầu .
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV-HS chuẩn bị 10 lon bia
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối :</p> <p>Gọi 2-3 hs lên bảng nêu ví dụ khối trụ , khối cầu mà em biết .</p> <p>Gv nhận xét</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p>Bài 1/35: Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV nêu: Quan sát tranh (Phóng to) tìm xem có bao nhiêu đèn lồng dạng khối trụ và bao nhiêu đèn lồng dạng khối cầu . - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>Bài 2/35:Chọn hình thích hợp đặt vào đầu?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. Gv hd cách chọn hình cho phù hợp . - GV theo dõi, chăm nhận xét, khen ngợi HS. Chốt đáp án : B - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 3/36:Bạn khối cầu sẽ rơi vào khoang ghi phép rinh có kết quả lớn nhất. Khoang đó có dạng khối trụ hay khối cầu?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Thực hiện lần lượt từng phép tính có trong bài . <ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>Bài 4/36: Nếu xếp các hộp có dạng khối</p>	<p>-Hát.</p> <p>Hs thực hiện trên BC theo yêu cầu của gv</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện lần lượt các YC. - HS quan sát và nêu kết quả 7 đèn lồng dạng khối trụ . 12 đèn lồng dạng khối cầu . <p>-HS đọc đề bài .</p> <p>-HS lắng nghe – HS thảo luận nhóm 2 và tìm đáp án ghi ra BC</p> <p>Gọi 1 HS lên bảng lớp làm. Hs đọc tên các khối hình hiện có .</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn. -HS chia sẻ. <p>Bạn khối cầu sẽ rơi vào khoang D là khoang có kết quả lớn nhất và khoang đó có dạng khối trụ.</p>

<p>trụ cách dưới đây thì hình D sẽ cần bao nhiêu hộp ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV thao tác mẫu. - Tổ chức cho HS xếp có thể chia lớp thành 3-4 đội xếp tùy ĐK <p>Qua cách xếp em thấy hình D có bao nhiêu lon?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>4.Vận dụng:</p> <p>Hôm nay em học được những gì? Về nhà cần tìm thêm một số đồ vật , đồ dùng có dạng khối trụ , khối cầu có trong nhà em nhé</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - Thực hành với số lon mình đem tới lớp theo nhóm 4. - HS trả lời 10 lon. <p>-Hs thực hiện.</p>
--	--

PPCT: 225,226

TIẾNG VIỆT
BÀI 10: KHỦNG LONG.(6 tiết)
ĐỌC:KHỦNG LONG .(Tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng ngữ điệu, biết nghỉ hơi sau mỗi đoạn. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: Khủng long là loài động vật đã tuyệt chủng nên chúng ta không thể gặp khủng long thật.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ bộ phận và từ chỉ đặc điểm; kĩ năng đặt câu.
- Biết yêu động vật, bảo vệ các loài động vật hoang dã.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài Về chim - Tìm từ chỉ hoạt động của các loài chim trong bài về? - 2 hs hỏi đáp: Vd Chim gì vừa đi vừa nhảy? <p>Chim sáo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương. <p>2.Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiếu tranh khủng long. Hỏi: Em đã nhìn thấy loài vật này ở đâu? Em biết gì về chúng? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc nối tiếp. - 2 HS trả lời. <p>- HS lắng nghe.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận theo cặp và chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ. - HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài.
<p>3.Thực hành :</p>	

<p>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản .</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: nhẹ nhàng, luyện tiếng - HDHS chia đoạn: 4 đoạn, mỗi lần xuống dòng là một đoạn - Luyện đọc đoạn: GV gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn. Chú ý ngắt nghỉ đúng: Khủng long/ có khả năng săn mồi tốt/ nhờ có đôi mắt tinh tường/ cùng cái mũi và đôi tai thính.// - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>săn mồi, quắt đuôi, dũng mãnh, tuyệt chủng</i>,... - GV mời HS đọc nối tiếp đoạn. - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc? - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó. - GV cho HS đọc nối tiếp khổ lượt 2. - GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. - Gọi HS đọc toàn VB. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu. - HS đọc nối tiếp đoạn. - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: <i>săn mồi, quắt đuôi, dũng mãnh, tuyệt chủng</i>,... - HS lắng nghe, luyện đọc. - HS đọc nối tiếp (lần 2-3) - HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm . - HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX. - 1 - 2 HS đọc toàn bài. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
--	---

TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.43. - GV HDHS trả lời từng câu hỏi +Bài đọc cho biết những thông tin nào về khủng long ? a. thường sống ở các vùng đất khô. b. Có kích thước khổng lồ c. Ăn cỏ hoặc ăn thịt d. Hung dữ +Những bộ phận nào giúp khủng long săn mồi tốt ? +Nhờ đâu khủng long có khả năng tự vệ tốt ? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: C1: Bài đọc cho biết những thông tin về khủng long là: a,b,c C2: Khủng long có khả năng săn mồi tốt nhờ đôi mắt tinh tường cùng cái mũi và đôi tai thính. C3: Khủng Long có khả năng tự vệ tốt nhờ cái đầu cứng và cái đuôi dũng mãnh.

<p>+ Vì sao chúng ta không thể gặp khủng long thật?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc tình cảm, lưu luyện thể hiện sự tiếc nuối. - Nhận xét, khen ngợi. <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p><i>Bài 1: Tìm trong bài từ ngữ dùng để tả các bộ phận của khủng long .</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.43 - Gọi HS trả lời câu hỏi <p>- Tuyên dương, nhận xét.</p> <p><i>Bài 2: Hỏi- đáp về đặc điểm các bộ phận của khủng long.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.43 - HDHS đặt câu với từ vừa tìm được. - GV sửa cho HS cách diễn đạt. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay chúng ta được học bài thơ nào? - Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay? - GV nhận xét giờ học. 	<p>C4: chúng ta không thể gặp khủng long thật vì khủng long đã tuyệt chủng trước khi con người xuất hiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, đọc thầm. - 2-3 HS đọc. <p>- HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện: Tai: nhỏ; mắt: to; đầu: cứng; Chân: chắc khỏe</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- HS chia sẻ .</p>
--	--

Tự nhiên và Xã hội

PPCT: 45

BÀI 21: TÌM HIỂU CƠ QUAN VẬN ĐỘNG (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan vận động trên sơ đồ, tranh, ảnh
- Nhận biết được mức độ đơn giản chức năng của cơ, xương và khớp qua các hoạt động vận động.

- Có ý thức bảo vệ các cơ quan vận động

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài;
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động:	

<p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát <i>Thẻ đục buổi sáng</i>. - GV hỏi: Bộ phận nào của cơ thể giúp em tập thể dục? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1 :Tìm hiểu cơ, xương, khớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS quan sát hình trong sgk/tr78, thảo luận nhóm 4: Chỉ và nói tên một số cơ, xương và khớp của cơ. - Tổ chức cho HS chỉ tranh trước lớp. <p>- Nhận xét, tuyên dương, chốt lại kiến thức.</p> <p>* Hoạt động 2 :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS làm việc nhóm 2 : Nói tên, chỉ một số cơ, xương và khớp trên cơ thể mình cho bạn nghe - GV gọi đại diện nhóm lên trình bày: một bạn chỉ và nói tên cơ, xương, khớp, 1 bạn viết lên bảng. - GV nhận xét, tuyên dương. <p>2.3. Thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc nội dung SGK - Gọi một vài HS lên bảng thực hiện và nêu sự thay đổi của xương cột sống khi cử động, xác định vị trí các khớp. - GV chốt lại kiến thức <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học? - Nhắc HS về nhà tìm hiểu chức năng của cơ, xương, khớp 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - HS trả lời <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận theo nhóm 4. - 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm 2 - Nhóm khác bổ sung, nêu ý kiến <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS nêu. - 3-4 HS chia sẻ. <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ
--	---

Đạo đức

PPCT: 23 BÀI 11: TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ KHI Ở NHÀ (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nêu được một số tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà/ Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà
- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà. Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp
- Hình thành kỹ năng tự bảo vệ

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài;
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu ý nghĩa của việc kiểm chế cảm xúc tiêu cực? - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS thảo luận nhóm đôi và chia sẻ về một lần em gặp khó khăn khi ở nhà. Khi đó em đã làm gì? - GV NX, dẫn dắt vào bài: Ở nhà có những việc chúng ta có thể tự làm nhưng cũng có những việc chúng ta cần sự hỗ trợ của bố mẹ và những người xung quanh. Hãy sẵn sàng nhờ sự hỗ trợ của ông bà, bố mẹ ...khi cần thiết. <p>3. Thực hành:</p> <p>*Hoạt động 1: Tìm hiểu những tình huống cần sự hỗ trợ khi ở nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk trong SGK. - GV đặt câu hỏi: ? Những tình huống nào em cần tìm kiếm sự hỗ trợ? ? Những tình huống nào em có thể tự giải quyết? Vì sao? - GV gợi ý các tình huống cần tìm kiếm sự hỗ trợ - YC HS nêu thêm những tình huống cần tìm sự hỗ trợ khi ở nhà? - GV NX, KL: em cần tìm kiếm sự hộ trợ như trong các tình huống 1, 2; Tình huống trong tranh 3 em có thể tự giải quyết được <p>*Hoạt động 2: Tìm hiểu cách tìm kiếm sự hỗ trợ và ý nghĩa của việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk và đọc các tình huống. - YC thảo luận nhóm đôi và thực hiện các yêu cầu sau: + Các bạn trong tranh đã tìm kiếm sự hỗ trợ như thế nào? Nhận xét về cách tìm kiếm sự hỗ trợ đó? + Em có đồng tình với cách tìm kiếm sự hỗ trợ của các bạn không? VS? + Nếu các bạn không tìm kiếm sự hỗ trợ thì điều gì sẽ xảy ra? + VS em cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS nêu. - HS thực hiện. - HS chia sẻ. - HS quan sát - HS suy nghĩ, trả lời. Các bạn khác NX, bổ sung câu trả lời cho bạn - HS nêu - HS quan sát tranh, đọc tình huống, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi

<p>nhà? + Kể thêm những cách tìm kiếm tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà mà em biết? - Tổ chức cho HS chia sẻ. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV chốt: Các bạn trong tình huống đã biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà kịp thời: giữ thái độ bình tĩnh, tìm đúng người có thể hỗ trợ, nói rõ sự việc,... Biết tìm kiếm sự hỗ trợ sẽ giúp chúng ta giải quyết được những khó khăn. 4.Vận dụng : - Hôm nay em học bài gì? - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống. - Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS chia sẻ .</p>
---	-----------------------

**ÔN TIẾNG VIỆT
 BÀI 9 : VỀ CHIM .**


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Về chim
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các loài chim, đặc điểm riêng của các loài chim trong bài về.
- Có nhận thức về thế giới loài vật; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Gv tổ chức trò chơi : Tiếp sức Gv lấy bài 1 tr. 21 VBT TV y/ c học sinh đọc đề bài Bài 1: Dựa vào bài đọc, nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ phù hợp ở cột B. -Gv nêu luật chơi - Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”: Mỗi nhóm cử 6 bạn chơi, bạn đầu tiên nói sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng thì giành chiến thắng.</p>	<p>- HS đọc yêu cầu. - HS lắng nghe. HS t chơi .</p> 

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Bài 4: trang 21 VBTTV (Trò chơi Bắn tên) Bài 4: Viết câu với từ ngữ</p> <p><i>bác cú mèo em sáo xinh cậu chìa voi cô tu hú</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV YC HS đọc câu mẫu . <p>Cách chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi .Bạn thứ nhất viết câu xong, chỉ định bạn tiếp theo viết câu . <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét. - Nhận xét tiết học, tuyên dương. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. <p>Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu . - HS đọc câu mẫu <p>Bác cú mèo có đôi mắt rất tinh .</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chơi . <p>Em sáo xinh rất đáng yêu . Cậu chìa voi rất tự tin . Cô tu hú rất nhanh nhẹn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe .

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 10 : KHỦNG LONG.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:



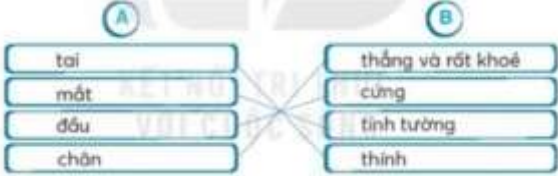
- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Khủng long
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ hoạt động, đặc điểm, đặt được câu nói về đặc điểm hoạt động của loài vật.
- Biết yêu quý, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Gv tổ chức trò chơi : Tiếp sức Gv lấy bài2 tr. 22 VBT TV y/ c học sinh đọc đề bài</p> <p>Bài 2: Dựa vào bài đọc, nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ phù hợp ở cột B .</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gv nêu luật chơi - Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”: <i>Mỗi nhóm cử 6 bạn chơi, bạn đầu tiên nói sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng thì giành chiến thắng.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu. - HS lắng nghe. <p>HS t chơi .</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Bài 5: trang 23 VBTTV (Trò chơi Bắn tên)</p> <p>Bài 5: Chọn a hoặc b.</p> <p>a. Viết tên loài vật có tiếng chứa iêu hoặc iêu dưới mỗi hình.</p>  <p>b. Viết tên loài vật có tiếng chứa uôc hoặc uôt dưới mỗi hình.</p>  <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu - Cách chơi: - Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi .Bạn thứ nhất viết câu xong, chỉ định bạn tiếp theo viết câu .</p> <p>- GV nhận xét. - Nhận xét tiết học, tuyên dương. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs</p>	<div style="text-align: center;">  </div> <p>- HS đọc yêu cầu . - HS lắng nghe . - HS chơi</p> <p>a. <i>Viết tên loài vật có tiếng chứa iêu hoặc iêu dưới mỗi hình.</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. <i>Diều hâu</i> 2. <i>Đà điểu</i> 3. <i>Hươu cao cổ</i> <p>b. <i>Viết tên loài vật có tiếng chứa uôc hoặc uôt dưới mỗi hình.</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. <i>Con chuột</i> 2. <i>Bạch tuộc</i> 3. <i>Chim cuốc</i>

Thứ năm, ngày 22 tháng 2 năm 2024

PPCT: 227

TIẾNG VIỆT

BÀI 10: KHÚNG LONG.(6 TIẾT)

NGHE - VIẾT:KHÚNG LONG .(Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>- GV giới thiệu bài mới: Nghe - viết: Khủng long .</p> <p>3. Thực hành:</p> <p><i>*Hoạt động 1. Nghe - viết</i></p> <p>- GV đọc đoạn nghe – viết (lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai.</p> <p>- GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết:</p> <p>Những bộ phận nào giúp khủng long săn mồi tốt ?</p> <p>* GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả:</p> <p>+ Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?</p> <p>+ Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?</p> <p>GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra.</p> <p>+ Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào?</p> <p>- GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần.</p> <p>- GV đọc soát lỗi chính tả.</p>	<p>- HS ghi tự bài .</p> <p>- HS nghe và quan sát đoạn viết trong SHS - ba khổ đầu bài thơ).</p> <p>+ 1 - 2 HS đọc lại đoạn văn nghe - viết.</p> <p>-.....Khủng long có khả năng săn mồi tốt nhờ đôi mắt tinh tường cùng cái mũi và đôi tai thính.</p> <p>+ <i>Những chữ đầu dòng viết hoa.</i></p> <p>- HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai: khỏe, rộng, kiếm, săn, tường,...</p> <p>- HS bảng con một số chữ dễ viết sai.</p> <p>+ <i>Cách trình bày đoạn văn, thụt đầu dòng 1 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên.</i></p> <p>- HS nghe - viết bài vào vở chính tả.</p> <p>- HS nghe và soát lỗi:</p> <p>+ Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu</p>

<p>- GV kiểm tra một số bài của HS.</p> <p>- GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp.</p> <p>*Hoạt động 2: Bài tập chính tả. Bài 2: Chọn uya hoặc uy thay ô vuông .</p> <p>- HS đọc yêu cầu . - HDHS làm bài . - GV chốt :</p> <p>a. Đường lên núi quanh co, khúc khủy. b. Mẹ tôi thức khuya dậy sớm làm mọi việc.</p> <p>Bài 2: Chọn a hoặc b</p> <p>- HS đọc yêu cầu . - HDHS làm bài . - GV chốt :</p> <p>a. Nhìn hình, tìm từ ngữ iêu hoặc uou để gọi tên loài vật .</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. điều hâu 2. đà điều 3. hươu sao <p>b. Nhìn tranh, tìm từ ngữ chứa uôc hoặc uôt để gọi tên loài vật.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. chuột 2. bạch tuộc 3. chim cuốc <p>4.Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>có).</p> <p>+ Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).</p> <p>- HS quan sát bài viết đẹp của bạn.</p> <p>- HS đọc yêu cầu . - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.</p> <p>- HS đọc yêu cầu . - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	---

PPCT: 228

MÔN: TIẾNG VIỆT

BÀI 10: KHỦNG LONG.(6 Tiết)

LUYỆN TỪ VÀ CÂU:MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ MUÔNG THÚ. DẤU CHẤM, DẤU CHẤM HỎI, DẤU CHẤM THAN (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm được từ ngữ chỉ muông thú. Kể được các từ chỉ hoạt động của con vật trong rừng và đặt câu với từ chỉ hoạt động đó. Biết cách sử dụng dấu chấm, dấu chấm hỏi, chấm than.
- Phát triển vốn từ chỉ muông thú
- Rèn kĩ sử dụng dấu chấm, dấu chấm hỏi, chấm than

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Nói tên các con vật ẩn trong tranh.</p> <p><i>Bài 1: Nói tên các con vật ẩn trong tranh</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - YC HS quan sát tranh, nêu: + Tên muông thú có trong tranh - YC HS làm bài vào VBT/ tr.23. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>* Hoạt động 2: Tìm từ chỉ hoạt động của con vật trong rừng. Đặt câu với từ vừa tìm được.</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC. - HDHS đặt câu theo mẫu - Yc hs thảo luận nhóm 2 - YC làm vào VBT tr.24 - Nhận xét, khen ngợi HS. <p>* Hoạt động 3: Chọn dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than vào ô vuông</p> <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài 3. - Hỏi hs tác dụng của các dấu - YC làm vào VBT tr.24. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 3-4 HS nêu. + Tên muông thú: công, gà, kì nhông, chim gõ kiến, voi, khỉ - HS thực hiện làm bài cá nhân. - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp. - 1-2 HS đọc. - 3-4 HS đọc. - HS chia sẻ câu trả lời: công: múa, xòe cánh; chim gõ kiến: bay, đục thân cây; gà: gáy, chạy; kì nhông: bò; voi: hươ vòi. - HS làm bài. - HS đọc.

<p>- GVNX và chốt kết quả :</p> <p>a. Con gì có cái vòi rất dài ?</p> <p>b. Con mèo đang trèo cầu cau.</p> <p>c. Con gì phi nhanh như gió ?</p> <p>d. Ôi, con công múa đẹp quá !</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>4.Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- HS chia sẻ.</p> <p>- HS làm bài . HS đọc kết quả.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	--

ÂM NHẠC

PPCT: 23

HÁT: MÚA VUI

Nhạc và lời: Lưu Hữu Phước

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Bước đầu hát đúng cao độ, trường độ bài hát *Múa vui*.
- Biết hát kết hợp gõ đệm đơn giản theo tiết tấu bài hát *Múa vui*.
- GDHS: Yêu thích môn học, tích cực tham gia vào các các hoạt động múa hát tập thể.

II. CHUẨN BỊ:

- **Giáo viên** : Đàn phím điện tử. Băng đĩa nhạc, loa đài, một số nhạc cụ gõ. Thực hành các kiểu gõ đệm cho bài hát
- **Học sinh**: Thanh phách, trống nhỏ, song loan.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>- Cho HS hát vận động nhún chân nhịp nhàng theo nhạc bài <i>Mời bạn vui múa ca</i>.</p> <p>+ Bài hát các em vừa khởi động nói về điều gì ?</p>	<p>- HS thực hiện</p> <p>- HS trả lời theo cảm nhận</p>

- Nhận xét, khen thưởng HS

- Cho HS quan sát tranh.



- GV giới thiệu bài mới: Hình ảnh các bạn nhỏ cùng nhau múa hát ca thật là vui phải không các em. Giờ học hôm nay các em sẽ học bài hát *Múa vui* của nhạc sĩ Lưu Hữu Phước với giai điệu tươi vui, rộn ràng nhé.

- GV ghi đầu bài lên bảng

3.Luyện tập :

* **Hát: *Múa vui***

- GV cho HS xem hình ảnh và giới thiệu ngắn gọn về tác giả, tác phẩm và nội dung bài hát:

+ Nhạc sĩ Lưu Hữu Phước sinh năm 1921, mất năm 1989. Quê quán Thành phố Cần Thơ. Ông sáng tác nhiều ca khúc viết cho thiếu nhi trong đó có bài *Múa vui*. Bài hát có giai điệu vui, rộn ràng gợi cho chúng ta hình ảnh các bạn nhỏ đang nắm tay nhau cùng vui múa hát.

- GV cho HS nghe bài hát mẫu qua băng đĩa hoặc GV đệm đàn và hát. HS nghe bài hát kết hợp vận động cơ thể hoặc biểu lộ cảm xúc.

+ GV hỏi: Em thấy bài hát có hay không?

Trong bài hát có những hình ảnh nào?

- GV chia bài hát thành 4 câu hát

+ Câu 1: *Cùng nhau múa xung quanh vòng, cùng nhau múa cùng vui.*

+ Câu 2: *Cùng nhau múa xung quanh vòng, vui cùng nhau múa đều.*

+ Câu 3: *Nắm tay nhau, bắt tay nhau. Vui cùng vui múa ca.*

- HS lắng nghe

- HS quan sát

- HS lắng nghe.

- HS theo dõi, ghi bài vào vở

- HS lắng nghe.

- HS nghe, biểu lộ cảm xúc

- HS trả lời theo cảm nhận

- HS lắng nghe, thực hiện

<p>+ Câu 4: <i>Nắm tay nhau, bắt tay nhau. Vui cùng vui múa đều.</i></p> <p>- GV hướng dẫn HS đồng thanh đọc lời ca</p> <p>- GV cho HS đọc lời ca kết hợp gõ đệm theo phách, theo tiết tấu.</p> <p>+ GV hỏi: Những từ nào xuất hiện nhiều trong lời ca?</p> <p>- GV và HS nhận xét</p> <p>- GV đàn thang âm cho HS khởi động giọng</p> <p>- GV đàn và hát mẫu từng câu một vài lần, hát nối tiếp các câu hát (theo lối móc xích hoặc song hành)</p> <p>- GV lắng nghe sửa sai cho HS.</p> <p>- GV đệm đàn cho HS hát cả bài 2-3 lần, thể hiện sắc thái vui tươi.</p> <p>- GV yêu cầu HS hát kết hợp gõ đệm nhạc cụ thanh phách theo tiết tấu lời ca bài hát</p>  <p>- GV nhận xét và sửa sai (nếu có).</p> <p>- GV mời 1 em hát và gõ đệm nhạc cụ theo tiết tấu</p> <p>- GV nhận xét, khen thưởng HS</p> <p>- GV mời 1-2 nhóm, mỗi nhóm 3 HS, mỗi HS sử dụng 1 loại nhạc cụ gõ khác nhau thực hiện hát nối tiếp:</p> <p>+ HS thứ nhất hát câu 1, sử dụng nhạc cụ trống</p> <p>+ HS thứ hai hát câu 2, sử dụng nhạc cụ thanh phách</p> <p>+ HS thứ ba hát câu 3 và sử dụng nhạc cụ trống con.</p> <p>+ Câu 4: Cả 3 em cùng hát và gõ đệm.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá từng nhóm</p> <p>- GV chia lớp thành 3 tổ, quy định mỗi tổ 1 hát và gõ đệm 1 loại nhạc cụ gõ khác nhau.</p> <p>- GV tuyên dương và nhận xét từng</p>	<p>- HS đọc lời ca</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS trả lời (<i>cùng, nhau, múa, vui...</i>)</p> <p>- HS khởi động giọng</p> <p>- HS tập hát theo hướng dẫn của GV.</p> <p>- HS sửa sai (nếu có)</p> <p>- HS hát cả bài</p> <p>- HS tập hát và gõ đệm theo tiết tấu.</p> <p>- CN thực hiện</p> <p>- HS nhận xét bạn</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- Thực hiện theo nhóm</p> <p>- HS nhận xét từng nhóm</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	--

<p>4.Vận dụng: - GV hỏi: + Hôm nay các em được học bài hát có tên là gì? + Ai là tác giả của bài hát? + Nội dung bài hát giáo dục các em điều gì? - GV nhận xét câu trả lời của HS - GV chốt lại mục tiêu của tiết học. - GV khen ngợi các em có ý thức tập luyện, hát hay, vận động tốt. Động viên những em còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn. - Dặn các em về nhà xem lại các nội dung đã học và tìm một số động tác phụ họa cho bài hát <i>Múa vui</i>.</p>	<p>- HS hát theo. - HS trả lời - HS lắng nghe - HS nghe, ghi nhớ</p>
---	---

TOÁN

PPCT: 114 LUYỆN TẬP CHUNG.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố khả năng nhận dạng khối trụ và khối cầu . Củng cố kĩ năng xếp hình với khối trụ , khối cầu, khối hộp chữ nhật;kĩ năng xử lí vấn đề qua các bài toán có quy luật hình .
- Qua bài toán xếp hình HS phát triển năng lực mô hình hóa , phát triển trí tưởng tượng không gian
- Qua giải quyết các bài tập HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực quan sát .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV-HS chuẩn bị 15 khối gỗ.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: 2. Kết nối: Gv kiểm tra phần chuẩn bị dụng cụ mà Gv đã giao . Gv nhận xét. 3.Luyện tập: Bài 1/37: Số? - Gọi HS đọc YC bài. - GV nêu: Quan sát tranh (Phóng to) hình trên cần bao nhiêu khối trụ, khối cầu, khối hộp chữ nhật ? - GV cho Hs thực hành xếp hình mà em thích từ các khối hình em mang đến lớp . - Nhận xét, tuyên dương HS.</p>	<p>-Hát. Hs bỏ dụng cụ lên bàn gv kiểm tra . - 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện lần lượt các YC. - HS quan sát và nêu kết quả 4 khối trụ . 1 khối cầu . 6 khối hộp chữ nhật - HS chia sẻ với bạn cùng bàn .</p>

<p>Bài 2/37: Chọn hình thích hợp đặt vào vị trí trên cùng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. Gv hd cách chọn hình cho phù hợp . - GV theo dõi, NX, khen ngợi HS. Chốt đáp án : B - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 3/37: Chọn hình thích hợp đặt vào dấu?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. Gv hd cách chọn hình cho phù hợp . - GV theo dõi, chăm nhận xét, khen ngợi HS. Chốt đáp án : C - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 4/38: Đi theo các vật có dạng khối trụ hoặc khối cầu, cá ngựa sẽ đến lối ra nào ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV thao tác mẫu - Hướng dẫn tìm 1 đường đi qua các vật có dạng khối trụ hoặc khối cầu để tìm lối ra cho cá ngựa. - Tổ chức cho HS lên chỉ đường đi của cá ngựa. Chốt đáp án : C - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>4. Vận dụng:</p> <p>Hôm nay em học được những gì? Về nhà cần tìm thêm một số đồ vật , đồ dùng có dạng khối trụ , khối cầu có trong nhà em nhé. Xếp hình em thích bằng những khối trụ , khối cầu .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS đọc đề bài . -HS lắng nghe – HS thảo luận nhóm 2 và tìm đáp án ghi ra BC Gọi 1 HS lên bảng lớp làm. Hs đọc tên các khối hình hiện có . <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. HS lắng nghe – HS thảo luận nhóm 2 và tìm đáp án ghi ra BC Gọi 1 HS lên bảng lớp làm. Hs đọc tên các khối hình hiện có . <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - Thực hành theo nhóm 2. <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. <ul style="list-style-type: none"> -HS trả lời . - HS thực hiện .
---	---

ÔN TOÁN.

BÀI 46: KHỐI TRỤ, KHỐI CẦU.



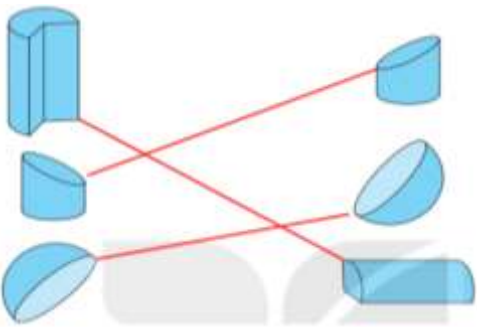
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố khả năng nhận dạng khối trụ và khối cầu; học sinh củng cố kĩ năng xử lí vấn đề trong bài toán có quy luật hình.
- Thông qua nhận dạng hình, HS phát triển năng lực quan sát, năng lực tư duy, mô hình hoá; bước đầu phát triển trí tưởng tượng không gian.
- Có tính tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Trò chơi tiếp sức .(Gv lấy bài 1 trang 23 VBTT) Bài 1: Số? - Gọi HS đọc YC bài.</p> <p></p> <p><i>Nối hai hình để ghép thành một khối cầu hoặc một khối trụ.</i></p> <p>- GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>. Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nối. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng.</p> <p>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc. - GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng.</p> <p>Bài 4: trang 23 VBTT (Trò chơi Bắn tên)</p> <p></p> <p><i>Xếp các hộp có dạng khối trụ thành các hình theo cách sau:</i></p> <p>Bài 4: Nối (theo mẫu) - GV gọi HS đọc yêu cầu Cách chơi: - Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi .Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác.</p>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS lắng nghe . - HS chơi .</p> <p></p> <p>Hs đọc yêu cầu. -HS lắng nghe .</p> <p>- HS tham gia chơi.</p> <p>a. Hình thứ ba có 6 khối trụ. Hình thứ tư có 10 khối trụ. b. Để xếp được hình thứ năm theo cách này</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Tính từ trái sang phải:</p> <p>a) • Hình thứ ba có <input type="checkbox"/> khối trụ; • Hình thứ tư có <input type="checkbox"/> khối trụ.</p> <p>b) Để xếp được hình thứ năm theo cách trên thì cần <input type="checkbox"/> hộp.</p> <p>- GV nhận xét. - Nhận xét tiết học, tuyên dương. Qua trò chơi: - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs</p>	<p>cần 15 hộp.</p> <p>- HS nhận xét HS lắng nghe</p>

**ÔN TOÁN .
 BÀI 47: LUYỆN TẬP CHUNG.**

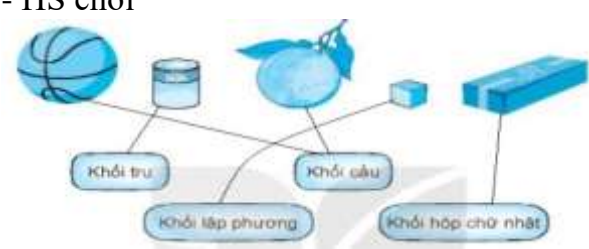
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Nhận dạng được khối trụ, khối cầu, khối lập phương, khối hộp chữ nhật. Liên hệ, nhận biết được các đồ vật gần gũi dạng khối hộp, khối cầu.
- Qua bài toán xếp hình, HS phát triển năng lực mô hình hóa, phát triển trí tưởng tượng không gian.
- Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Bài 1 trang 37 VBTT : Số? (Trò chơi tiếp sức)</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu - GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>. Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nối. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng. - GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình</p>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>- HS đọc yêu cầu . - HS lắng nghe .</p> <p>- HS chơi</p> 

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.</p> <p>Bài 2 trang 37 VBTT : Số? (Ai nhanh ai đúng)</p>  <p>- GV tổ chức thành trò chơi: <i>Ai nhanh, Ai đúng</i>.</p> <p>Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng điền. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng</p> <p>- GV gọi HS nhận xét</p> <p>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc</p> <p>Qua trò chơi:</p> <p>- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs</p> <p>- Nhận xét tiết học, tuyên dương.</p>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe .</p> <p>- HS chơi</p> <p><i>3 đồ vật dạng khối cầu;</i></p> <p><i>7 đồ vật dạng khối trụ;</i></p> <p><i>1 đồ vật dạng khối lập phương.</i></p> <p>-HS nhận xét.</p>

Thứ sáu, ngày 23 tháng 2 năm 2024

TIẾT 229, 230

TIẾNG VIỆT

BÀI 10: KHỦNG LONG.(6 Tiết)

LUYỆN VIẾT ĐOẠN:VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU TRANH ẢNH VỀ CON VẬT. (Tiết 5,6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết được 2-3 câu tự giới thiệu về con vật em yêu thích. Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một bài thơ, câu chuyện yêu thích về con vật
- Phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu con vật
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm với con vật mình thích

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>3.Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Nói tên con vật trong tranh ảnh và viết đoạn văn con vật em yêu thích</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, hỏi:Trong bức tranh là con vật nào? - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Yv hs đọc câu hỏi trong sgk trang 45 - Hướng dẫn hs trả lời lần lượt từng câu hỏi, làm theo cặp - GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe. - YC HS thực hành viết vào VBT tr.24 - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi HS đọc bài làm của mình. - Nhận xét, chữa cách diễn đạt. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - 2-3 HS trả lời: Hươu, sóc, công <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. -HS đọc - HS thực hiện nói theo cặp. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, hình dung cách viết. - HS làm bài. - HS chia sẻ bài. <p>Em có một bức ảnh chụp hình chú gà trống. Chú có bộ lông xen kẽ hai màu vàng và tía rất đẹp. Chiếc mỏ chú dài, cong để hàng ngày tìm kiếm thức ăn. Trên đỉnh đầu, chiếc mào đỏ chót như một bông hoa mào gà càng tôn thêm vẻ oai hùng của chú.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc.

<p>* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài 1, 2. - Tổ chức cho HS tìm đọc sách, báo viết về động vật hoang dã - Tổ chức cho HS chia sẻ thông tin về loài vật vừa đọc: Tên, nơi sống, thức ăn. - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS. <p>4.Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tìm đọc sách, báo ở Thư viện lớp. - HS chia sẻ theo nhóm 4. - HS thực hiện. - HS chia sẻ. - HS nêu cảm nhận của mình. - HS lắng nghe.
---	---

**TOÁN
LUYỆN TẬP**

PPCT: 115

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố kĩ năng nhận dạng khối trụ và khối cầu. HS được liên hệ với ứng dụng của các hình khối trong thực tế.
- Phát triển năng lực tính toán, năng lực mô hình hóa, trí tưởng tượng không gian, kĩ năng so sánh và tính toán với số có đơn vị là ki-lô-gam.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm một số đồ vật , đồ dùng có dạng khối trụ , khối cầu có trong nhà em nhé. <p>3.Luyện tập:</p> <p>Bài 1: Mỗi đồ vật có dạng khối nào ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - GV chiếu hình các đồ vật như tranh sgk/tr.38 cho HS quan sát. - GV hướng dẫn HS quan sát mẫu rồi yêu cầu HS đọc tên gọi của khối ứng với hình dạng của mỗi đồ vật. 	<ul style="list-style-type: none"> -Hát. - HS thực hiện . - 2-3 HS đọc. - HS quan sát. - HS quan sát, làm theo yêu cầu.

<p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>Bài 2: Quan sát tranh rồi chỉ ra hình có dạng khối trụ, hình có dạng khối cầu.</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- GV chiếu tranh tranh sgk/tr.38, giới thiệu: Tranh minh họa một phi thuyền đang gặp một thiên thạch, bên cạnh có một số các thiên thể của Hệ Mặt Trời: Mặt Trời, Sao Thủy, Sao Kim và Trái Đất.</p> <p>- Hướng dẫn HS tìm:</p> <p>+ Các hình có dạng khối trụ.</p> <p>+ Các hình có dạng khối cầu.</p> <p>- Yêu cầu HS tìm các hình có dạng khối hộp chữ nhật.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 3: Bạn voi cần vận chuyển các khối gỗ như hình sau</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- GV chiếu tranh tranh sgk/tr.39.</p> <p>a) Khối gỗ nặng nhất có dạng khối gì ?</p> <p>- Gọi HS nêu tên khối và đọc cân nặng của mỗi khối gỗ trong hình.</p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận theo cặp, so sánh các số đo, trả lời câu hỏi trong bài rồi chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá.</p> <p>b) Bạn voi kéo một khối gỗ có dạng khối trụ và một khối gỗ có dạng khối lập phương. Hỏi bạn voi đã kéo bao nhiêu ki-lô-gam gỗ ?</p> <p>- GV gọi HS đọc bài toán.</p> <p>- Yêu cầu HS nêu cân nặng của các khối gỗ theo yêu cầu.</p> <p>=> Đề biết bạn voi đã kéo bao nhiêu ki-lô-gam gỗ, ta làm như thế nào?</p> <p>- GV cho HS làm bài vào vở ô li.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>*GV chiếu hình ảnh voi vận chuyển đồ đạc, hàng hóa,... giúp con người và giới thiệu: Voi là một loài vật có thân hình chắc chắn, thân thiện với con người. Ở một số vùng miền hoặc ở một số nước, voi thường giúp con người vận chuyển đồ đạc, hàng hóa,... Hình ảnh voi vận chuyển gỗ</p>	<p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS tìm:</p> <p>+ Thân tàu, khúc đầu cánh tay máy.</p> <p>+ Mặt Trời, Sao Thủy, Sao Kim, Trái Đất, thiên thạch và mũ của phi hành gia.</p> <p>- HS tìm và chia sẻ.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- HS quan sát tranh.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS làm việc cặp đôi và chia sẻ: Khối gỗ nặng nhất có dạng khối hộp chữ nhật.</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS làm bài cá nhân.</p> <p>- HS đổi chéo vở kiểm tra.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p>
--	--

<p>rất gần gũi với cuộc sống thường ngày... Bài 4: Bạn nào nói đúng. - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - GV chiếu tranh sgk/tr.39, giới thiệu: Bức tranh trong bài mô tả khung cảnh ba bạn Nam, Việt và Mai đang ở một triển lãm tranh. Ba bức tranh treo trên tường vẽ ba công trình kiến trúc khá nổi tiếng trên thế giới. Hình ảnh từng tòa nhà là tháp nghiêng Pi-sa ở I-ta-li-a, Kim tự tháp ở Ai Cập, tòa nhà Nur Alem ở Kazakhstan. - Yêu cầu HS thảo luận theo cặp, nhận xét lời nói của từng bạn rồi chia sẻ trước lớp. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá. 4. Vận dụng: Hôm nay em học được những gì? Về nhà cần tìm thêm một số đồ vật, đồ dùng có dạng khối trụ, khối cầu có trong nhà em nhé - Nhận xét giờ học. - Nhận xét giờ học.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS đọc. - HS quan sát. - HS làm việc cặp đôi và chia sẻ.
---	---

ÔN TOÁN

LUYỆN TẬP .


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận dạng được khối trụ, khối cầu trong các mô hình ở bộ đồ dùng học tập và vật thật.
- Thông qua nhận dạng hình, HS phát triển năng lực quan sát, năng lực tư duy, mô hình hóa, đồng thời bước đầu phát triển trí tưởng tượng không gian.
- Có tính tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài;
- HS: VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: 2. Kết nối : - Gọi 2-3 HS đọc lại bảng chia 2, bảng chia 5. 3. Luyện tập: Bài 1: Tính nhẩm.  - Gọi HS đọc YC bài.</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Hát. - 2,3 HS đọc . - HS đọc yêu cầu.

- Bài yêu cầu làm gì ?

- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2: Nói (theo mẫu)

- Gọi HS đọc YC bài.



- GV gọi HS đọc yêu cầu

- GV tổ chức thành trò chơi: *Tiếp sức.*

Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nói. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng

- GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình

- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.

Bài 3 :

Người ta làm những chú hề bằng gỗ, ở đó có những khối gỗ dạng khối cầu. Em hãy quan sát hình vẽ rồi viết số thích hợp vào ô trống.

a) 1 chú hề như vậy có khối gỗ dạng khối cầu.

b) 5 chú hề như vậy có khối gỗ dạng khối cầu.



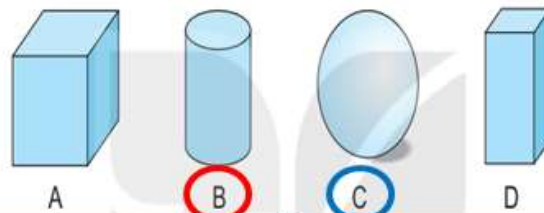
- GV gọi HS đọc yêu cầu và lưu ý học sinh

HS trả lời: Hãy khoanh màu đỏ vào khối đặt dưới khối trụ, màu xanh vào chữ đặt dưới khối cầu.

- HS làm nhóm đôi vào vở.

- Đại diện các nhóm trình bày, nhận xét.

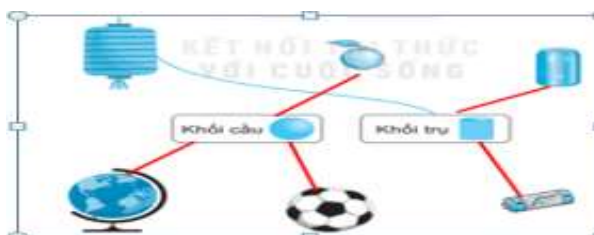
- HS nhận xét, chữa bài.



- HS đọc yêu cầu

- HS đọc

- HS lắng nghe, tham gia chơi



- HS đọc yêu cầu.

<p>Chú hề làm bằng các khối gỗ dạng khối cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đếm và làm vào vở. - GV gọi HS chữa bài làm. <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương - Nhận xét, tuyên dương. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>4.Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Yêu cầu HS đọc lại bảng chia 2, bảng chia 5. - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài - HS chữa bài. <p><i>a. 1 chú hề như vậy có 7 khối gỗ dạng khối cầu.</i></p> <p><i>b. 5 chú hề như vậy có 35 khối gỗ dạng khối cầu.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs lắng nghe.
--	---

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM.

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

CHĂM SÓC VÀ PHỤC VỤ BẢN THÂN .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Sắp xếp được đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng. Thực hiện được một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi. Thực hiện được một số công việc tự chăm sóc và phục vụ bản thân.

- Tự thực hiện một số công việc nhà phù hợp, tự sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân, thực hiện việc tự chăm sóc. Sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng. Tự thực hiện một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

- Thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ của chính bản thân mình và tập thể. Tự giác sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- **Giáo viên:** Tranh/ảnh, đồ dùng học tập liên quan đến chủ đề; bộ thẻ các đồ dùng;

-**Học sinh:** Bút màu, thước kẻ, kéo, hồ (keo dán); SGK Hoạt động trải nghiệm 2,

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
-------------------------	-------------------------

<p>Hoạt động 1: Thực hành sắp xếp đồ dùng cá nhân ở lớp</p> <p>Mục tiêu: HS biết sắp xếp đồ dùng cá nhân ở lớp.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc yêu cầu 1 của hoạt động 5 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 60 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS. - GV yêu cầu HS thực hành cá nhân sắp xếp sách vở, đồ dùng học tập của mình từ cặp sách/ba lô vào ngăn bàn và từ ngăn bàn sắp xếp vào cặp sách ba lô. - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi, trao đổi với bạn về cách sắp xếp sách vở và đồ dùng học tập của mình. <p>GV gọi một số HS chia sẻ cách làm của mình trước lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS thi theo nhóm 4, mỗi bạn đều phải tự sắp xếp đồ dùng cá nhân của mình vào cặp sách/ba lô ngăn nắp, gọn gàng. Nhóm nào cả 4 bạn làm xong nhanh nhất và ngăn nắp, gọn gàng thì sẽ chiến thắng. - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. <p>Hoạt động 2: Sắm vai xử lí tình huống sắp xếp đồ dùng ngăn nắp, gọn gàng</p> <p>Mục tiêu: HS đóng vai và xử lí tình huống để sắp xếp đồ dùng ngăn nắp, gọn gàng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc hiểu yêu cầu 1 trong SGK. - HS thực hành cá nhân sắp xếp sách vở, đồ dùng học tập của mình từ cặp sách/ba lô vào ngăn bàn và từ ngăn bàn sắp xếp vào cặp sách ba lô. - HS hoạt động nhóm đôi, trao đổi với bạn về cách sắp xếp sách vở và đồ dùng học tập của mình. - HS chia sẻ cách làm. - HS thi theo nhóm 4, mỗi bạn đều phải tự sắp xếp đồ dùng cá nhân của mình vào cặp sách/ba lô ngăn nắp, gọn gàng.
--	---

Cách tiến hành:

- GV đọc yêu cầu của hoạt động 6 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 60 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.



- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi, mô tả tranh tình huống. Gợi ý nội dung tranh: *Tranh vẽ hai bạn nhỏ, một bạn đang chơi đồ chơi trong nhà thì có một bạn nam khác đến rủ đi chơi. Đồ chơi đang để bừa trên sàn nhà, sách vở đồ dùng học tập để bừa trên bàn.*

- GV yêu cầu HS tiếp tục hoạt động nhóm đôi, sắm vai tìm hiểu.

- GV gọi một số nhóm lên sắm vai xử lí tình huống trước lớp, các nhóm khác nhận xét,

- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

- HS đọc yêu cầu của hoạt động 6 trong SGK.

- HS hoạt động nhóm đôi, mô tả tranh tình huống.

- HS thảo luận nhóm và đóng vai để giải quyết tình huống.

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM.

SINH HOẠT LỚP .

CHIA SẺ NHỮNG VIỆC TỰ PHỤC VỤ BẢN THÂN VÀ VIỆC NHÀ EM ĐÃ LÀM.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Sắp xếp được đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng. Thực hiện được một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi. Thực hiện được một số công việc tự chăm sóc và phục vụ bản thân.
- Tự thực hiện một số công việc nhà phù hợp, tự sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân, thực hiện việc tự chăm sóc. Sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng. Tự thực hiện một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi.
- Thực hiện các hoạt động, nhiệm vụ của chính bản thân mình và tập thể. Tự giác sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- **Giáo viên:** Tranh/ảnh, đồ dùng học tập liên quan đến chủ đề; bộ thẻ các đồ dùng;
- **Học sinh:** Bút màu, thước kẻ, kéo, hồ (keo dán); SGK Hoạt động trải nghiệm 2,

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV		HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>- GV yêu cầu cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.</p> <p>- GV chia lớp thành các nhóm 4HS, các nhóm chia sẻ những việc mình đã tự làm để phục vụ bản thân và những việc nhà em thực hiện theo gợi ý sau:</p>		<p>- Cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.</p> <p>- Các nhóm chia sẻ những việc mình đã tự làm để phục vụ bản thân và những việc nhà em thực hiện.</p> <p>- Hoàn thiện bảng.</p>
Tên thành viên	Việc làm để phục vụ bản thân và việc nhà phù hợp với lứa tuổi	

	<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức mời đại diện các nhóm lên chia sẻ (có cả HS làm được nhiều việc và HS làm được ít việc). - GV mời một số HS chia sẻ cảm nhận của mình sau khi thực hiện các việc làm đó. - GV khen ngợi tinh thần tự chăm sóc và phục vụ bản thân của HS trong lớp, khích lệ, động viên các bạn tự giác thực hiện những việc làm để phục vụ bản thân và làm các công việc nhà phù hợp. * GV cho HS đánh giá cuối chủ đề: - GV đặt các câu hỏi cho HS: <ul style="list-style-type: none"> + Em đã sắp xếp đồ dùng sinh hoạt cá nhân của em như thế nào? + Em đã thực hiện được những công việc nhà nào phù hợp với lứa tuổi? - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi, trả lời các câu hỏi mà GV đã nêu. - GV gọi một số HS chia sẻ trước lớp về từng câu hỏi. Mỗi câu hỏi có thể gọi từ 3 – 5 HS chia sẻ. - GV đọc từng nội dung đánh giá ở phần Đánh giá hoạt động trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 61 và phát cho mỗi HS một Phiếu đánh giá gồm ba phần là Tự đánh giá, Bạn đánh giá em và Người thân đánh giá em. - GV cho HS hoàn thiện Phiếu đánh giá
PHIẾU ĐÁNH GIÁ	

Họ tên:..... Lớp:.....

1. Tự đánh giá

Tô màu vào ☆ khi em thực hiện những việc dưới đây theo gợi ý:

Hoàn thành tốt: ☆☆☆ Hoàn thành: ☆☆ Chưa hoàn thành: ☆

STT	Nội dung	Em tự đánh giá
1	Sắp xếp được đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng	☆☆☆
2	Tự thực hiện được một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi	☆☆☆
3	Chia sẻ được những cách chăm sóc và phục vụ bản thân	☆☆☆

2. Bạn đánh giá em

– Em xin ý kiến của bạn khi em thực hiện những việc dưới đây theo gợi ý:

Hoàn thành tốt: ☆☆☆ Hoàn thành: ☆☆ Chưa hoàn thành: ☆

STT	Nội dung	Bạn đánh giá em
1	Sắp xếp được đồ dùng sinh hoạt cá nhân ngăn nắp, gọn gàng	☆☆☆
2	Tự thực hiện được một số công việc nhà phù hợp với lứa tuổi	☆☆☆
3	Chia sẻ được những cách chăm sóc và phục vụ bản thân	☆☆☆

3. Ý kiến của người thân

.....

Ngày 15 tháng 2 năm 2024

Khởi trường

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'P' followed by 'N', 'T', 'L', and a long horizontal stroke.

Phan Nguyễn Trúc Linh

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 24
TỪ NGÀY 26/2 /2024 ĐẾN NGÀY 1 /3/2024

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
26/2	1	70	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ:	
	2	231	Tiếng Việt	Đọc: Sự tích cây thi là .(Tiết 1)	
	3	232	Tiếng Việt	Đọc: Sự tích cây thi là .(Tiết 2)	
	4	116	Toán	Đơn vị, chục, trăm, nghìn.	
	5	24	Mĩ thuật	Rừng cây rậm rạp .(Tiết 2)	
	6	47	Tiếng Anh	So sánh các số tròn trăm, tròn chục.	
	7	24	Rèn chữ	Sự tích cây thi là .	
BA 27/2	1	117	Toán	Luyện tập.	
	2	46	Tiếng Anh	Lesson 2 (Student Book and Workbook)	
	3	48	GDTC	Quý cao một chân.	
	4	233	Tiếng Việt	Viết : chữ hoa V.	
	5	234	Tiếng Việt	Nói - nghe: Kể chuyện: Sự tích cây thi là .	

Kế hoạch bài dạy tuần 22 – tuần 24

	6	47	TNXH	Tìm hiểu cơ quan vận động.(Tiết 2)	
	7	24	Năng khiếu		
TU 28/2	1	118	Toán	Các số tròn trăm.	
	2	235	Tiếng Việt	Đọc: Bờ tre đón khách. (Tiết 1)	
	3	236	Tiếng Việt	Đọc: Bờ tre đón khách. (Tiết 2)	
	4	48	TNXH	Chăm sóc bảo vệ cơ quan vận động.(Tiết 1)	
	5	24	Đạo đức	Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà .(Tiết 2).	
	6	47	Ôn TV	Sự tích cây thì là .	
	7	48	Ôn TV	Bờ tre đón khách.	
NĂM 29/2	1	237	Tiếng Việt	Nghe- viết : Bờ tre đón khách.	
	2	24	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Múa vui .	
	3	238	Tiếng Việt	MRVT về vật nuôi; Câu nêu đặc điểm của các loài vật. .	
	4	119	Toán	Các số tròn chục.	
	5	47	Ôn Toán	Đơn vị, chục, trăm, nghìn.	
	6	48	Ôn Toán	Các số tròn trăm, tròn chục.	
	7	15	KNS	Trí nhớ siêu phàm.	
SÁU 1/3	1	239	Tiếng Việt	Viết đoạn văn kể về hoạt động của con vật.	
	2	240	Tiếng Việt	Đọc mở rộng .	
	3	120	Toán	So sánh các số tròn trăm, tròn chục.	
	4	46	GDTC	Quý cao một chân.	
	5	11	Ôn Toán	Luyện tập.	
	6	71	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	
	7	72	HĐTN	SHL:Tham gia chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3	

Thứ hai, ngày 26 tháng 2 năm 2024
PPCT: 231-232
TIẾNG VIỆT
BÀI 11: SỰ TÍCH CÂY THÌ LÀ. (4 Tiết)
ĐỌC : SỰ TÍCH CÂY THÌ LÀ . (Tiết 1,2)

V. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Biết cách đọc lời nói của các nhân vật trong văn bản. Nhận biết một số loại cây qua bài đọc và tranh minh họa. Hiểu nội dung bài: Hiểu được cách giải thích vui về tên gọi của một số loài cây trong câu chuyện và lí do có loài cây tên là “ thì là”.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Có trí tưởng tượng về các sự vật, sự việc trong tự nhiên, khiêu hài hước.
- Có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

VI. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>2. Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc bài “Khủng long” và TLCH:+ Những bộ phận nào giúp khủng long săn mồi tốt ?+ Nhờ đâu khủng long có khả năng tự vệ tốt ?- GV nhận xét, tuyên dương HS. <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?- GV hỏi:+ Nói tên các cây rau có trong tranh.+ Nói tên một số cây rau khác mà em biết?	<ul style="list-style-type: none">- HS thực hiện.- Khủng long có khả năng săn mồi tốt nhờ đôi mắt tinh tường cùng cái mũi và đôi tai thính.- Khủng Long có khả năng tự vệ tốt nhờ cái đầu cứng và cái đuôi dững mãnh.- HS lắng nghe.- HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.- 2-3 HS chia sẻ.

Kế hoạch bài dạy tuần 22 – tuần 24

<p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p>	<p>- HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài.</p>
<p>3.Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản .</p> <p>- GV đọc mẫu: Giọng của trời đọc chậm rãi, thể hiện giọng nói, ngữ điệu của người có uy lực.</p> <p>- HDHS chia đoạn: (2đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>Chú là cây tôi</i>. + Đoạn 2: Còn lại.</p> <p>- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>mảnh khảnh</i></p> <p>- GV mời HS đọc nối tiếp đoạn</p> <p>- GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?</p> <p>- GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.</p> <p>- GV cho HS đọc nối tiếp khổ lượt 2.</p> <p>- GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm</p> <p>- GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm.</p> <p>- Gọi HS đọc toàn VB.</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu.</p> <p>- HS đọc nối tiếp khổ</p> <p>- HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: <i>mình rỡ, mảnh khảnh, canh riêu.</i></p> <p>- HS lắng nghe, luyện đọc.</p> <p>- HS đọc nối tiếp (lần 2-3)</p> <p>- HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm .</p> <p>- HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX.</p> <p>- 1 - 2 HS đọc toàn bài.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.47.</p> <p>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi</p> <p>+Đóng vai trời và cây cối, diễn lại cảnh trời đặt tên cho các loài cây. .</p> <p>+Để được trời đặt tên, cái cây đáng mảnh khảnh, lá nhỏ xíu đã giới thiệu về mình như thế nào ?</p> <p>+Vì sao cây này có tên là “thì là ” ?</p>	<p>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</p> <p>C1: 4 em đóng vai (1em đóng trời, 3 em đóng vai các loài cây): diễn lại cảnh trời đặt tên trời và các loài cây.</p> <p>C2: Hs hoạt động nhóm: Từng HS đóng vai cây thì là giới thiệu đặc điểm của mình.</p> <p>C3: Do hấp tấp, vội vàng nên cây nhỏ đã nhầm lời lầm nhầm của trời là lời trời đặt</p>

<p>+Theo em, bạn bè của cây nhỏ sẽ nói gì khi nó khoe tên mình là cây “thì là”?</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.</p> <p>- HS tập đọc lời đối thoại dựa theo cách đọc của giáo viên.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p><i>Bài 1:-</i> Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.47</p> <p>- HD HS đóng vai cây thì là, nói lời đề nghị trời đặt tên.</p> <p>- Tuyên dương, nhận xét.</p> <p><i>Bài 2:-</i> Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.47.</p> <p>- HD HS cùng bạn nói và đáp lời đề nghị chơi một trò chơi.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Yêu cầu các nhóm thực hiện trước lớp.</p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p>4.Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay chúng ta được học bài thơ nào?</p> <p>- Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>tên cho cây.</p> <p>C4: Từng HS nêu lên ý kiến của mình: Tên hay quá!/ Tên bạn rất dễ nhớ!/....</p> <p>- HS lắng nghe, đọc thầm.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- HS đọc</p> <p>-HS hoạt động nhóm 4, thực hiện đóng vai.</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- Hs hoạt động N2 nói và đáp lời đề nghị.</p> <p>- 4-5 nhóm lên bảng.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- HS chia sẻ .</p>
---	--

Toán

PPCT: 116

ĐƠN VỊ, CHỤC, TRĂM, NGHÌN

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS ôn tập và củng cố về quan hệ giữa đơn vị và chục, giữa chục và trăm.HS nắm được đơn vị nghìn, quan hệ giữa trăm và nghìn.
- Phát triển năng lực mô hình hóa toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài; bộ ô vuông biểu diễn số, các tờ phiếu ghi sẵn các số 100, 200, 300, ... 1000.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>a) Ôn tập về đơn vị, chục, trăm</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.40: + Nêu bài toán: Hai bạn Việt và Rô-bốt đang cùng nhau làm những thanh sô-cô-la để làm quà tặng sinh nhật Mai. Ban đầu, hai bạn làm từng thanh sô-cô-la dài, mỗi thanh có 10 miếng (1 miếng chính là 1 ô vuông đơn vị). Sau đó, Rô-bốt gắn 10 thanh sô-cô-la đó thành một tấm sô-cô-la hình vuông.</p> <p>+ Tấm sô-cô-la hình vuông đó đã đủ 100 miếng sô-cô-la chưa nhỉ?</p> <p>- GV gắn các ô vuông (các đơn vị-từ 1 đơn vị đến 10 đơn vị) và gắn hình chữ nhật 1 chục ngay phía dưới 10 đơn vị. Yêu cầu HS quan sát rồi viết số đơn vị, số chục.</p> <p>- 10 đơn vị bằng?</p> <p>- GV gắn các hình chữ nhật (các chục-từ 1 chục đến 10 chục) và gắn hình vuông 100 ngay phía dưới 10 chục. Yêu cầu HS quan sát rồi viết số chục, số trăm.</p> <p>- 10 chục bằng?</p> <p>b) Giới thiệu về một nghìn</p> <p>- GV gắn các hình vuông (các trăm-gắn thành từng nhóm 1 trăm, 2 trăm, 3 trăm, và nhóm 10 trăm).</p> <p>+ Yêu cầu HS quan sát rồi viết số trăm.</p> <p>+ 10 trăm gộp lại thành 1 nghìn, viết là 1000 (một chữ số 1 và ba chữ số 0 liền sau), đọc là “Một nghìn”.</p> <p>- Yêu cầu HS lần lượt xếp các hình thành nhóm thể hiện số 400 đến 900.</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm bốn: + Xếp các hình vuông, hình chữ nhật thành một số theo yêu cầu trong phiếu. + Các nhóm quan sát sản phẩm của nhau, nêu số mà nhóm bạn xếp được và đối chiếu với yêu cầu trong tờ phiếu.</p> <p>- Quan sát, giúp đỡ HS.</p> <p>- GV nhắc lại: 10 đơn vị bằng 1 chục, 10 chục bằng 1 trăm, 10 trăm bằng 1 nghìn.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</p>	<p>- HS quan sát.</p> <p>- 2-3 HS trả lời: Tấm sô-cô-la của Rô-bốt gồm 10 chục hay 100 đơn vị, tức là 100 miếng sô-cô-la.</p> <p>- HS quan sát và viết theo yêu cầu.</p> <p>- 2-3 HS nhắc lại: 10 đơn vị bằng 1 chục.</p> <p>- HS quan sát và viết theo yêu cầu.</p> <p>- 2-3 HS nhắc lại: 10 chục bằng 1 trăm.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>+ HS viết số theo yêu cầu.</p> <p>+ HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh: 10 trăm bằng 1 nghìn.</p> <p>- HS làm việc nhóm bốn, chia sẻ trước lớp và nhận xét nhóm bạn.</p> <p>- HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.</p> <p>- 2 -3 HS đọc: Số?</p>
---	--

<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.41. - Yêu cầu HS đếm rồi viết số theo số đơn vị, số chục, số trăm. - Quan sát, giúp đỡ HS. <p>4.Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Lấy ví dụ về số theo số đơn vị, số chục, số trăm. - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát. - HS thực hiện theo yêu cầu. <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - HS chia sẻ.
--	--

MĨ THUẬT

PPCT: 24

Bài 3: TẮC KÈ HOA. (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể tên được một số động vật bò sát. Tắc kè hoa mà em được nhìn thấy. Biết cách thực hiện một số hình thức mỹ thuật để diễn tả vẻ đẹp của loài tắc kè.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Bồi dưỡng tình yêu thương con vật và có ý thức giữ gìn môi trường trong thiên nhiên.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên: Ảnh, tranh vẽ về tắc kè hoa; Video về con tắc kè hoa.

2. Đối với học sinh: SGK, Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

HOẠT ĐỘNG 3: Vẽ tắc kè hoa yêu thích.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Hoạt động khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. <p>a. Mục tiêu:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi.

<p>- Chỉ ra được sự lặp lại, hài hòa và cách kết hợp chấm, nét, hình, màu để vẽ hình và trang trí con vật.</p> <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <p>- Khuyến khích và hỗ trợ HS lựa chọn tắc kè hoa có hình dáng, màu sắc mình yêu thích để tạo hình và trang trí.</p> <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <p>- Khuyến khích HS:</p> <p>+ Lựa chọn hình ảnh tắc kè hoa yêu thích để quan sát và vẽ theo ý thích.</p> <p>+ Chọn màu yêu thích để thể hiện bài vẽ.</p> <p>+ Tham khảo các hình có cách dùng chấm, nét, màu phù hợp để có thêm ý tưởng sáng tạo cho bài của mình.</p> <p>+ Hỗ trợ HS cách dùng nét, chấm, màu phù hợp để trang trí chú tắc kè hoa sinh động.</p> <p>+ Nêu câu hỏi để HS tư duy và có ý tưởng cho bài vẽ của mình.</p> <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <p>- <i>Em sẽ chọn hình chú tắc kè hoa nào để vẽ? Vì sao?</i></p> <p>- <i>Hình chú tắc kè đó có gì ấn tượng với em?</i></p> <p>- <i>Các chấm và nét, màu có trên thân tắc kè trông thế nào?</i></p> <p>- <i>Em sẽ dùng chấm, nét, màu nào để vẽ tắc kè hoa?</i></p> <p>* Cách vẽ tắc kè hoa yêu thích:</p> <p>+ Cách 1: Chọn màu vẽ tắc kè hoa.</p> <p>+ Cách 2 : Vẽ tắc kè hoa theo ý thích.</p> <p>* GV chốt: <i>Vậy là các em đã thực hiện được 2 bước vẽ con vật, tắc kè hoa theo ý</i></p>	<p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS lựa chọn tắc kè hoa có hình dáng, màu sắc mình yêu thích để tạo hình và trang trí.</p> <p>- HS chọn hình ảnh tắc kè hoa yêu thích để quan sát và vẽ theo ý thích.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS suy nghĩ trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS lắng nghe, cảm nhận.</p>
--	--

thích ở hoạt động 3.

D. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS biết cách trưng bày sản phẩm, phân tích, nhận xét, đánh giá, và chia sẻ sản phẩm cá nhân, nhóm mình, nhóm bạn. <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận về <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm và cảm nhận về. + Hình dáng tắc kè yêu thích. + Nét, chấm, màu trang trí trên tắc kè. + Điểm độc đáo và ấn tượng của chú tắc kè. + Khuyến khích HS tưởng tượng và chia sẻ về chú tắc kè trong thiên nhiên. <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Em thích hình ảnh tắc kè hoa nào? Vì sao?</i> - <i>Các chấm, nét, màu được lặp lại trên hình tắc kè như thế nào?</i> - <i>Em muốn điều chỉnh gì cho hình vẽ đẹp hơn.</i> <p>* Cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu cảm nhận của em về sản phẩm mỹ thuật yêu thích. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận. <ul style="list-style-type: none"> - HS trưng bày sản phẩm và cảm nhận. <ul style="list-style-type: none"> - HS tưởng tượng và chia sẻ về chú tắc kè trong thiên nhiên. <ul style="list-style-type: none"> - <i>HS trả lời:</i> <ul style="list-style-type: none"> - <i>HS trả lời:</i> <ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận, đánh giá và chia sẻ.

<p>+ Chấm, nét, màu trang trí trên tác kè hoa.</p> <p>+ Điểm độc đáo và ấn tượng của tác kè hoa.</p> <p>- Trưng tượng và chia sẻ về chú tác kè hoa trong thiên nhiên.</p> <p><i>* GV chốt: Vậy là các em đã thực hiện được cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ sản phẩm cá nhân, nhóm mình, nhóm bạn ở hoạt động 4.</i></p>	<p>- HS trưng tượng và chia sẻ về chú tác kè hoa trong thiên nhiên.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p>
--	--

E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.

<p>HOẠT ĐỘNG 5: Tạo bức tranh tác kè hoa trong rừng cây.</p>	
<p>Hoạt động của giáo viên</p>	<p>Hoạt động của học sinh</p>
<p>a. Mục tiêu:</p> <p>- Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của chấm, nét, hình, màu trong tranh.</p> <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <p>- Tạo cơ hội cho HS kết nối sản phẩm của bài học với các bài trước trong chủ đề giúp HS phát triển kỹ năng bố cục và vận dụng nguyên lý tạo hình về tỉ lệ, nhịp điệu có hiệu quả hơn.</p> <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <p>- Hướng dẫn HS: Cắt hình chú tác kè đã vẽ ra khỏi giấy, chọn vị trí phù hợp và dán vào bài vẽ rừng cây rậm rạp</p> <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <p>- Em thích hình chú tác kè của mình được đặc vào vị trí nào vào sản phẩm rừng cây? Vì sao em chọn vị trí đó?</p> <p>- Vị trí em chọn để đặc hình tác kè ở xa hay gần trong sản phẩm?</p> <p>- Tỉ lệ giữa hình tác kè với cảnh vật xung quanh trong sản phẩm như thế nào?</p>	<p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS thực hành.</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p>

<p>* Tóm tắt để HS ghi nhớ:</p> <p>- Chăm, nét, màu, ... tạo nên vẻ đẹp phong phú.</p> <p>* GV chốt: Vậy là các em đã thực hiện được cách tạo bức tranh tắc kê hoa trong rừng cây ở hoạt động 5.</p> <p>* Nhận xét, dặn dò.</p> <p>- Củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS ghi nhớ:</p> <p>- HS ghi nhớ:</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
---	---

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập	Vấn đáp, kiểm tra miệng	Phiếu quan sát trong giờ học	
Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học	Kiểm tra viết	Thang đo, bảng kiểm	
Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,...	Kiểm tra thực hành	Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp	

Thứ ba, ngày 27 tháng 2 năm 2024

TOÁN

PPCT: 117

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS ôn tập và củng cố kiến thức về quan hệ giữa đơn vị và chục, giữa chục và trăm, giữa trăm và nghìn.
- Phát triển năng lực tính toán, năng lực mô hình hóa toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: 2. Kết nối: - Lấy ví dụ về số theo số đơn vị, số chục, số trăm. 3. Luyện tập: Bài 1: Số? - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.41. - GV hỏi: 10 chiếc bánh là bao nhiêu? - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, hoàn thành bài tập. - Yêu cầu HS chia sẻ kết quả. a) Có bao nhiêu khay bánh; có tất cả bao nhiêu chiếc bánh? b) Có bao nhiêu khay bánh; có tất cả bao nhiêu chiếc bánh?	-Hát - HS thực hiện. - 2-3 HS đọc. - HS quan sát. - 2-3 HS trả lời: 10 chiếc bánh là 1 chục bánh. - HS làm việc cặp đôi. - HS chia sẻ trước lớp: a) Có 2 khay bánh; có tất cả 20 chiếc bánh (2 chục tức là 20). b) Có 10 khay bánh; có tất cả 100 chiếc bánh (10 chục tức là 100).

<p>- GV quan sát, giúp đỡ HS.</p> <p>Bài 2:Số ?</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.42, nêu: mỗi lọ có 100 viên kẹo, 100 viên kẹo là 1 trăm viên kẹo.</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc cặp đôi, hoàn thành bài tập.</p> <p>- Yêu cầu HS chia sẻ kết quả.</p> <p>a) Có bao nhiêu lọ kẹo; có tất cả bao nhiêu viên kẹo?</p> <p>b) Có bao nhiêu lọ kẹo; có tất cả bao nhiêu viên kẹo?</p> <p>- GV quan sát, giúp đỡ HS.</p> <p>Bài 3:Số?</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- GV chiếu tranh sgk/tr.42.</p> <p>- Yêu cầu HS dựa vào cấu tạo thập phân của số để hoàn thiện bài tập.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá.</p> <p>Bài 4:Số ?</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.42.</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc cặp đôi, hoàn thành bài tập.</p> <p>- Yêu cầu HS chia sẻ kết quả.</p> <p>a) Hôm qua, Rô-bốt bán được 4 hộp to, tức là bán được bao nhiêu chiếc bánh?</p> <p>b) Hôm nay, Rô-bốt bán được 8 hộp nhỏ, tức là bán được bao nhiêu chiếc bánh?</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>- Hôm nay em học bài gì ?</p> <p>- 1 chục bằng bao nhiêu?</p> <p>- 10 chục bằng bao nhiêu ?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>- HS làm việc nhóm 2.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp:</p> <p>a) Có 4 lọ kẹo; có tất cả 400 viên kẹo (4 trăm tức là 400).</p> <p>b) Có 7 lọ kẹo; có tất cả 700 viên kẹo (7 trăm tức là 700).</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- HS quan sát tranh.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS làm việc nhóm 2.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>a) Hôm qua, Rô-bốt bán được 4 hộp to, tức là bán được bao nhiêu 400 chiếc bánh.</p> <p>b) Hôm nay, Rô-bốt bán được 8 hộp nhỏ, tức là bán được 80 chiếc bánh.</p> <p>-1 chục bằng 10.</p> <p>- 10 chục bằng 100.</p>
---	---

PPCT: 233

TIẾNG VIỆT
BÀI 11: SỰ TÍCH CÂY THÌ LÀ. (4 tiết)
TẬP VIẾT :CHỮ HOA V (Tiết 3

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết viết chữ viết hoa V cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Vườn cây quanh năm xanh tốt.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.


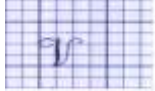
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa V.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

VII. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>4. Khởi động :</p> <p>5. Khám phá :</p> <p>- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa V và hỏi: Đây là mẫu chữ hoa gì?</p> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p>3. Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa</p> <p>- GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa V và hướng dẫn HS:</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;">   </div> <p>+ Quan sát mẫu chữ V : độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ hoa V.</p> <p>+ GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu.</p> <p>+ GV viết mẫu. Sau đó cho HS quan sát video tập viết chữ V hoa.</p> <p>- Vừa nói vừa tô trong khung chữ : - Vừa viết vừa nói: Chữ V gồm có : <u>Nét 1</u> : đặt bút ngay dòng kẻ ngang 3 viết nét cong trái rồi lượn ngang, giống như nét 1 của chữ H,I,K, <u>Nét 2</u> : từ điểm dừng bút của nét 1, đổi chiều bút, viết nét lượn dọc từ trên xuống dưới. <u>Nét 3</u> : từ điểm dừng bút của nét 2, đổi chiều bút, viết nét móc xuôi phải.</p> <p>- GV cho HS tập viết chữ hoa V trên bảng con</p>	<p>- HS lấy vở TV2/T1.</p> <p>- HS quan sát chữ viết mẫu:</p> <p>+ Quan sát chữ viết hoa : độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa U</p> <p>• Độ cao: 5 li, độ rộng 5 li .</p> <p>-Chữ V gồm có ba nét (nét 1 là kết hợp của nét cong trái và nét lượn ngang; nét 2 là nét lượn dọc; nét 3 là nét móc xuôi phải)</p> <p>- HS quan sát và lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát GV viết mẫu.</p> <p>- HS tập viết chữ viết hoa V trên bảng con.</p>

<p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn .</p> <p>* Hoạt động 2 : Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS: Vườn cây quanh năm xanh tốt .</p> <p>- GV hướng dẫn viết câu ứng dụng:</p> <p>+ Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?</p> <p>+ Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.</p> <p>+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?.</p> <p>+ Những chữ cái nào cao 2,5 li ? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu?</p> <p>- Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ cái.</p> <p>+ Dấu chấm cuối câu đặt ở đâu?</p> <p>* Hoạt động 3 : Thực hành luyện viết .</p> <p>- YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa V và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>- GV cho HS nêu lại ND đã học.</p> <p>+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p>	<p>- HS đọc câu ứng dụng: Vườn cây quanh năm xanh tốt .</p> <p>- HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp .</p> <p>+ Viết chữ viết hoa V đầu câu.</p> <p>+ Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.</p> <p>+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o.</p> <p>+ Lưu ý HS độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa C, y, g cao 2,5 li (chữ g, y cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ t cao 1,5 li; các chữ còn lại cao 1 li.</p> <p>+ Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu huyền đặt trên chữ o (Vườn) , dấu sắc đặt trên chữ ô (tốt),...</p> <p>+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái t trong tiếng tốt.</p> <p>- Học sinh viết vào vở Tập viết 2 tập một.</p> <p>- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.</p> <p>- HS nêu ND đã học.</p>
---	---

<p>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- HS nêu cảm nhận sau tiết học.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	---

PPCT: 234

TIẾNG VIỆT

BÀI 11: SỰ TÍCH CÂY THÌ LÀ.(4 tiết)

NÓI VÀ NGHE : SỰ TÍCH CÂY THÌ LÀ .(Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện Sự tích cây thì là qua tranh minh họa. Kể lại được toàn bộ câu chuyện dựa vào tranh.
- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Nhắc lại sự việc trong từng tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS. <p>* Hoạt động 2: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv HD HS nhìn tranh và câu hỏi dưới tranh để tập kể từng đoạn câu chuyện, cố gắng kể đúng lời nói của nhân vật trong câu chuyện. - Yêu cầu HS kể theo nhóm 4. - Gọi HS kể trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS. - Nhận xét, khen ngợi HS. - GS mời một số HS xung phong kể toàn 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS chia sẻ. - Hs đọc yêu cầu. Lần lượt từng em nói sự việc được thể hiện trong mỗi tranh. Tr.1: Cây cối kéo nhau lên trời để được ông trời đặt tên cho. Tr.2: Trời đang đặt tên cho từng cây. Tr.3: ròi và cây nhỏ đang nói chuyện. Tr.4: Cây nhỏ chạy về nói với các bạn. - Hs theo dõi - HS kể theo nhóm 4. - Lần lượt từng nhóm 4 HS kể trước lớp. - HS lắng nghe, nhận xét.

<p>- GV chốt kiến thức : Chức năng của cơ, xương, khớp là giúp cho cơ thể cử động và di chuyển được.</p> <p>Hoạt động 2: Biểu lộ cảm xúc</p> <p>- YC HS quan sát hình 3,4,5 trong sgk/tr.80, thảo luận nhóm đôi:</p> <p>+ Thực hành biểu lộ cảm xúc theo tranh</p> <p>+ Mỗi hình biểu lộ cảm xúc nào?</p> <p>? Các cảm xúc được biểu hiện nhờ đâu?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV chốt: Cơ không chỉ tham gia vào hoạt động vận động mà còn tham gia vào việc bộc lộ cảm xúc.</p> <p>4.Vận dụng:</p> <p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Vật tay</p> <p>+ GV hướng dẫn luật chơi</p> <p>+ GV cho HS chơi theo nhóm 3-5</p> <p>? Cơ, xương, khớp nào tham gia thực hiện động tác vật tay?</p> <p>? Khi chơi trò chơi nhịp thở và nhịp tim như thế nào?</p> <p>? Nếu chơi vật tay quá lâu em cảm thấy thế nào?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- Gv chốt, lưu ý khi chơi trò vật tay để đảm bảo an toàn</p> <p>- Khi Hoa bị vấp ngã, đau chân không đi lại được, cơ quan nào bị tổn thương?</p> <p>- Em làm gì để giúp bạn?</p> <p>- Khi ngồi học quá lâu, cảm thấy mỏi em cần làm gì?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?</p> <p>- Nhận xét giờ học?</p>	<p>- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Hs thực hành theo nhóm đôi</p> <p>- HS chia sẻ</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS chơi</p> <p>- HS chia sẻ</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- HS chia sẻ.</p>
---	--

Thứ tư, ngày 28 tháng 2 năm 2024

TOÁN

PPCT: 118

CÁC SỐ TRÒN TRĂM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS nhận biết được, biết đọc và viết các số tròn trăm, sắp xếp thứ tự các số tròn trăm.
- Phát triển năng lực mô hình hóa toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài; bộ ô vuông biểu diễn số, phiếu bài tập ghi sẵn nội dung bài tập 2.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: 2. Khám phá: - GV yêu cầu HS sắp xếp các ô vuông thành số 100. - GV gắn hình vuông to; viết số, đọc số, nêu cấu tạo thập phân của số 100 lên bảng cho HS quan sát: 100 gồm 1 trăm, 0 chục và 0 đơn vị; viết là: 100; đọc là: “một trăm”. - GV yêu cầu HS sắp xếp các ô vuông thành số 200. - GV gắn hai hình vuông to; viết số, đọc số, nêu cấu tạo thập phân của số 200 lên bảng cho HS quan sát: 200 gồm 2 trăm, 0 chục và 0 đơn vị; viết là: 200; đọc là: “hai	- HS thực hiện. - HS quan sát GV thao tác. - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh. - HS thực hiện. - HS quan sát GV thao tác. - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.

<p>trăm”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các số 300, 400,..., 900, 1000 tiến hành tương tự. - Yêu cầu HS nêu nhận xét về điểm chung của những số vừa liệt kê. - GV chốt: “Các số 100, 200, 300,..., 900, 1000 là các số tròn trăm. Số 1000 cũng là số tròn trăm. <p>3.Thực hành:</p> <p>Bài 1:Nêu các số tròn trăm từ 100 đến 1000.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Yêu cầu HS làm việc cá nhân, viết các số tròn trăm từ 100 đến 1000 vào vở ô ly. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả trước lớp. - Nhận xét, đánh giá. <p>Bài 2:Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - GV cho HS quan sát dãy số trong sgk/tr.44. - Yêu cầu HS làm việc cá nhân, hoàn thiện bài tập vào phiếu bài tập. - Quan sát, giúp đỡ HS. - GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả trước lớp. - Nhận xét, đánh giá. <p>Bài 3:Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.44. + Rô-bốt xếp bao nhiêu cái bút chì vào mỗi thùng? + Trong ngày thứ Hai, Rô-bốt xếp được bao nhiêu cái bút chì? + Trong ngày thứ Ba, Rô-bốt xếp được bao nhiêu cái bút chì? + Trong ngày thứ Tư, Rô-bốt xếp được bao nhiêu cái bút chì? - Nhận xét, đánh giá. <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Lấy ví dụ về số tròn trăm? - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, thực hiện. - HS nêu: Các số vừa liệt kê đều có hai chữ số 0 ở sau cùng. - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh. <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - HS làm bài. - HS thực hiện theo yêu cầu. - HS chia sẻ. <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - HS quan sát. - HS thực hiện theo yêu cầu. - HS chia sẻ. <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - HS quan sát. + Rô-bốt xếp 100 cái bút chì vào mỗi thùng. + Trong ngày thứ Hai, Rô-bốt xếp được 300 cái bút chì. + Trong ngày thứ Ba, Rô-bốt xếp được 500 cái bút chì. + Trong ngày thứ Tư, Rô-bốt xếp được 1000 cái bút chì. <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - HS chia sẻ.
---	--

ĐỌC : BỜ TRE ĐÓN KHÁCH .(Tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các từ khó, đọc rõ ràng bài thơ Bờ tre đón khách với tốc độ đọc phù hợp, biết ngắt hơi phù hợp với nhịp thơ. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: Niềm vui của tre khi được đón khách.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Nhớ tên và nhận biết được đặc điểm riêng của mỗi con vật khi ghé thăm bờ tre.
- Bồi dưỡng tình yêu đối với loài vật, đặc biệt là vật nuôi trong nhà.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

VIII. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài Sự tích cây thì là. Và trả lời câu hỏi SGK. - Nhận xét, tuyên dương. <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV hỏi: + Nói tên các cây rau có trong tranh. + Nói tên một số cây rau khác mà em biết? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - HS lắng nghe. - HS thảo luận theo cặp và chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ. - HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài.
<p>3. Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản .</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: giọng vui tươi, thể hiện được không khí vui nhộn của các con vật khi đến thăm bờ tre. - HDHS chia đoạn: 4 đoạn. Đ1: Từ đầu đến nở đầy hoa nắng. Đ 2: TT đến Đậu vào chỗ cũ. Đ 3: TT đến Ổ, tre rất mát. Đ4: Phần còn lại. - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ - GV mời HS đọc nối tiếp khổ thơ. - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc? - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó. - GV cho HS đọc nối tiếp khổ lượt 2. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS đọc thầm bài trong khi nghe GV đọc mẫu. - HS đọc nối tiếp khổ - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: <i>suốt ngày, hoa trắng, rất mát.</i> - HS lắng nghe, luyện đọc. - HS đọc nối tiếp (lần 2-3) - HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm .

Kế hoạch bài dạy tuần 22 – tuần 24

<ul style="list-style-type: none"> - GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. - Gọi HS đọc toàn VB. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX. - 1 - 2 HS đọc toàn bài. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
---	--

TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS																		
<p>Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.47. - GV HDHS trả lời từng câu hỏi +Có những con vật nào đến thăm bờ tre ? +Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B . <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 33%;">A</th> <th style="width: 33%;"></th> <th style="width: 33%;">B</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>đàn cò bạch</td> <td></td> <td>gật gù ca hát</td> </tr> <tr> <td>chú bói cá</td> <td></td> <td>hạ cánh reo mừng</td> </tr> <tr> <td>bầy chim cu</td> <td></td> <td>đứng im như tượng đá</td> </tr> <tr> <td>chú ếch</td> <td></td> <td>đổ xuống rồi bay lên</td> </tr> <tr> <td>bác bờ nông</td> <td></td> <td>ì ộp vang lừng</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> +Câu thơ nào thể hiện niềm vui của bờ tre khi được đón khách ? +Tìm tiếng cùng vần ở cuối các dòng thơ trong đoạn thơ thứ nhất ? - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc diễn cảm lại toàn bộ bài thơ. - Gọi HS đọc toàn bài; - Nhận xét, khen ngợi. <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p><i>Bài 1: Tìm các từ ngữ trong bài thể hiện niềm vui của các con vật khi đến bờ tre .</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu. - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 3 trong VBTTV. 	A		B	đàn cò bạch		gật gù ca hát	chú bói cá		hạ cánh reo mừng	bầy chim cu		đứng im như tượng đá	chú ếch		đổ xuống rồi bay lên	bác bờ nông		ì ộp vang lừng	<ul style="list-style-type: none"> - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: <p>C1: Hs thảo luận N2 và trả lời: Những con vật đến thăm bờ tre là: Cò bạch, bò nông, bói cá, chim cu, ếch.</p> <p>C2: 1 cặp hs làm mẫu. Sau đó Hs thảo luận Nhóm 2 và làm bài vào VBT.</p> <p>C3: Câu thơ thể hiện niềm vui của bờ tre khi đón khách là: Tre chột tung bưng.</p> <p>C4: khách- bạch, mừng – bưng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, đọc thầm. - 2-3 HS đọc. - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp. - 2-3 HS đọc. - HS nêu nối tiếp: reo mừng, ca hát, gật gù, ì ộp vang lừng.
A		B																	
đàn cò bạch		gật gù ca hát																	
chú bói cá		hạ cánh reo mừng																	
bầy chim cu		đứng im như tượng đá																	
chú ếch		đổ xuống rồi bay lên																	
bác bờ nông		ì ộp vang lừng																	

<p>- Tuyên dương, nhận xét. <i>Bài 2: Đặt một câu với từ ngữ vừa tìm được .</i> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk - HDHS đặt 1 câu với từ vừa tìm được. - GV sửa cho HS cách diễn đạt. - YCHS viết câu vừa tìm được vào VBT. - Nhận xét chung, tuyên dương HS - Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p>4.Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay chúng ta được học bài thơ nào? - Con cảm thấy thế nào khi học xong bài hôm nay? - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS đọc. - HS nêu. - HS thực hiện.</p> <p>- HS chia sẻ .</p>
---	--

Tự nhiên và Xã hội

PPCT: 48 BÀI 22: CHĂM SÓC, BẢO VỆ CƠ QUAN VẬN ĐỘNG (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể tên được các việc làm, tác dụng giúp chăm sóc và bảo vệ cơ quan vận động.
- Kể tên được những việc làm gây hại cho cơ quan vận động.
- Có ý thức bảo vệ các cơ quan vận động

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài;
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: 2. Khám phá : - GV cho hs kể về một lần bị ngã, khi đó cảm thấy như thế nào? - GV cho HS xem ảnh(video)HS bị ngã - GV hỏi: Khi ngã cơ quan nào dễ bị thương nhất? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 3. Thực hành: * Hoạt động 1 : Những việc làm để chăm sóc và bảo vệ cơ quan vận động - YC HS quan sát hình trong sgk/tr82, thảo luận nhóm 4: Nêu việc làm trong tranh, tác dụng của mỗi việc làm? - Tổ chức cho HS chỉ tranh, chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương, chốt lại kiến thức. * Hoạt động 2 : Thực hành:</p>	<p>- HS chia sẻ</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS thảo luận theo nhóm 4.</p> <p>- 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.</p>

<p>- GV cho hs kể những việc làm có lợi cho cơ quan vận động. -GV cho HS chia sẻ những việc làm đã thực hiện được của bản thân - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 nêu nội dung tình huống của bạn Minh và trả lời câu hỏi: ? Vì sao bạn Minh phải bó bột? - GV chốt kiến thức - GV đưa ra một số hình ảnh cơ quan vận động bị thương, nguyên nhân, tác hại. ? Cần chú ý gì khi chơi thể thao ? - GV lưu ý giúp HS ăn uống đủ chất, vận động an toàn trong cuộc sống hằng ngày. - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học? - Nhắc HS hằng ngày thực hiện các việc làm cần thiết để chăm sóc và bảo vệ cơ quan vận động</p>	<p>- HS chia sẻ - HS bổ sung</p> <p>- 2 HS nêu. - HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	--

Đạo đức

PPCT: 24 BÀI 11: TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ KHI Ở NHÀ (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố, khắc sâu kiến thức đã học để thực hành xử lý tình huống cụ thể.
- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp
- Hình thành kỹ năng tự bảo vệ

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>- Nêu những cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà mà em biết? - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>*Bài 1: Xác định bạn đã biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ hoặc chưa biết cách tìm sự hỗ trợ khi ở nhà</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh sgk/T53, và trả lời câu hỏi: Trong các tranh, bạn nào biết tìm kiếm sự hỗ trợ, bạn nào chưa biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ? Vì sao?</p>	<p>-Hát.</p> <p>- 2-3 HS nêu.</p> <p>- HS làm việc cá nhân</p>

<p>- Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh.</p> <p>- GV chốt câu trả lời: Bạn trong tranh 1 và tranh 3 đã biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, bạn trong tranh 2 chưa biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>*Bài 2: Xử lý tình huống.</p> <p>- YC HS quan sát tranh sgk/tr.53.54, đồng thời gọi HS đọc lần lượt 3 tình huống của bài.</p> <p>- YCHS thảo luận nhóm 4 đưa ra cách xử lý và tìm kiếm sự hỗ trợ theo từng tình huống.</p> <p>- Gv mời đại diện các nhóm lên xử lý tình huống. Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>- Gợi ý:</p> <p>+ TH1: Anh trai em bị đứt tay trong khi bố mẹ đều vắng nhà, em có thể gọi điện cho bố mẹ hoặc nhờ bác hàng xóm bên cạnh nhà,...</p> <p>+ TH2: Áo đồng phục của em bị rách, em có thể nhờ bà, mẹ hoặc chị khâu lại</p> <p>+ TH3: Có người lạ gõ cửa khi ở nhà 1 mình, em không nên mở cửa, hãy gọi điện cho bố mẹ</p> <p>- Gv KL: Em cần tìm kiếm sự hỗ trợ của người lớn khi bị đứt tay, khi áo đồng phục bị rách hoặc có người lạ gõ cửa,... Em có thể nhờ giúp đỡ trực tiếp hoặc gọi điện thoại cho người thân để nhờ sự giúp đỡ</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>* Yêu cầu 1: Chia sẻ về cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà</p> <p>- GV YC thảo luận nhóm đôi, viết một số lời đề nghị giúp đỡ mà em cần hỗ trợ khi ở nhà</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>* Yêu cầu 2:</p> <p>+ Nhắc nhở bạn bè người thân tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà</p> <p>*Thông điệp:</p> <p>- Gọi HS đọc thông điệp sgk/tr.54.</p> <p>- Nhắc HS ghi nhớ và vận dụng thông điệp vào cuộc sống.</p> <p>- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>- 3 HS đọc.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4:</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét về cách xử lý, và bổ sung (nếu có)</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS chia sẻ .</p> <p>- HS thực hiện.</p>
--	---

ÔN TIẾNG VIỆT
BÀI 11: SỰ TÍCH CÂY THÌ LÀ.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS hiểu được cách giải thích vui về tên gọi của một số loài cây trong câu chuyện và lí do có loài cây tên là “thì là”.
- Hình thành và phát triển năng lực văn học .
- Có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Trò chơi: Chuyển hoa (Bài 1,2,3 trang 25.) Chuẩn bị: Một hoa hồng, câu hỏi và phần quà +Luật chơi: Người quản trò sẽ bắt nhịp một bài hát, cả lớp sẽ cùng hát theo và cùng chuyển bông hoa đi. Khi bài hát kết thúc, học sinh nào cầm bông hoa trên tay thì sẽ trả lời câu hỏi được giấu trong bông hoa Nếu trả lời đúng sẽ nhận được quà Nếu trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho học sinh nào xung phong</p> <p>Câu 1: Trong bài đọc cây cối kéo nhau lên trời để làm gì?</p> <p>câu 2: Để được trời đặt tên cái cây dáng mảnh khảnh, lá nhỏ xíu đã giới thiệu về mình như thế nào?</p> <p>Câu 3: Vì sao cây nhỏ có tên là "thì là"? (chọn câu đúng trước đáp án đúng)Vì cây nhỏ thích cái tên đó.Vì trời đặt tên cho cây như vậy. ...Vì cây tưởng trời đặt tên cho mình như vậy.</p> <p>Gv tổ chức trò chơi : Tiếp sức Gv lấy bài 5 tr. 25 VBT TV y/ c học sinh đọc đề bài</p> <p>Câu 5: Viết tên các loài cây ở xung quanh em:</p>	<p>Hs lắng tên trò chơi nghe</p> <p>Hs nghe luật chơi</p> <p>- HS chơi .</p> <p>-HS trả lời :Trong bài đọc cây cối kéo nhau lên trời để được trời đặt tên. - HS trả lời : Để được trời đặt tên cái cây dáng mảnh khảnh, lá nhỏ xíu đã giới thiệu về mình: Khi nấu canh riêu cá hoặc làm chả cá hoặc chả mực mà không có con thì mất cả ngon ạ. - HS trả lời : Cây nhỏ có tên là “thì là” Vì cây tưởng trời đặt tên cho mình là như vậy.</p> <p>- HS đọc yêu cầu.</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
-Gv nêu luật chơi - Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”: <i>Mỗi nhóm cử 6 bạn chơi, bạn đầu tiên nói sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng thì giành chiến thắng.</i> - Nhận xét chung, tuyên dương HS. Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs	HS trả lời chơi . <i>Cây bàng, cây phượng, cây chuối, cây táo.....</i>

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 12: BỜ TRE ĐÓN KHÁCH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

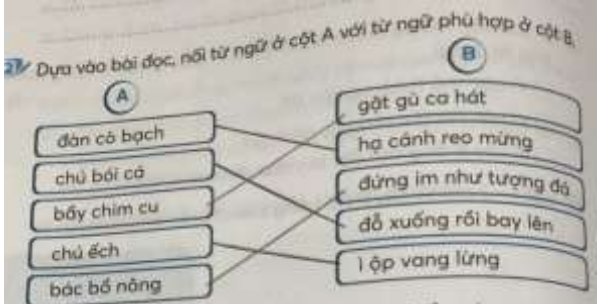
- Củng cố cho HS đọc đúng, đọc rõ ràng bài thơ *Bờ tre đón khách* nhận biết được đặc điểm riêng của mỗi con vật khi ghé thăm bờ tre. Hiểu được niềm vui của bờ tre khi được đón khách.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: - Phát triển vốn từ về' vật nuôi, biết đặt câu nêu đặc điểm của loài vật.
- Bồi dưỡng tình yêu đối với loài vật, đặc biệt là vật nuôi trong nhà.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
Gv tổ chức trò chơi : Tiếp sức Gv lấy bài 1 trang 26 VBT TV y/ c học sinh đọc đề bài Bài 1: Dựa vào bài đọc, nối ý ở cột A với nội dung ở cột B.. - HD học sinh đọc kĩ từ ngữ trong cột. Gv nêu luật chơi - Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”: <i>Mỗi nhóm cử 5 bạn chơi, bạn đầu tiên nói sau đó về đập</i>	Hs lắng tên trò chơi :Tiếp sức Hs đọc đề bài Lắng nghe Hs nghe luật chơi - HS hoạt động nhóm, thảo luận thống nhất câu trả lời

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ				
<p><i>tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng và đẹp thì giành chiến thắng.</i></p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p>Trò chơi” Ai nhanh hơn” GV lấy bài 7 trang 27 VBT TV Gọi hs đọc yêu cầu Bài 7. Xếp các từ dưới đây vào cột thích hợp. <i>Đâu, dê, cò, bò, chân, gà</i> <i>lợn, đuôi, cánh, mắt, mỏ, vịt</i></p>	<p>- 2 nhóm lên bảng chơi</p>  <p>Hs lắng nghe. Hs đọc yêu cầu</p>				
<table border="1"> <thead> <tr> <th>Từ chỉ con vật</th> <th>Từ chỉ bộ phận của con vật</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>dê,...</td> <td>đầu,...</td> </tr> </tbody> </table>	Từ chỉ con vật	Từ chỉ bộ phận của con vật	dê,...	đầu,...	<p>Hs lắng nghe. Lắng nghe luật chơi</p>
Từ chỉ con vật	Từ chỉ bộ phận của con vật				
dê,...	đầu,...				
<p>-GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 6 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh . Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn. Cho hs tiến hành chơi - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp - GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án</p>	<p>Hs tiến hành chơi Hs trình bày kết quả</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Từ chỉ con vật</th> <th>Từ chỉ bộ phận của con vật</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>dê, bò, gà, lợn, vịt.</td> <td>Đầu, cò, chân, đuôi, cánh, mắt, mỏ.</td> </tr> </tbody> </table>	Từ chỉ con vật	Từ chỉ bộ phận của con vật	dê, bò, gà, lợn, vịt.	Đầu, cò, chân, đuôi, cánh, mắt, mỏ.
Từ chỉ con vật	Từ chỉ bộ phận của con vật				
dê, bò, gà, lợn, vịt.	Đầu, cò, chân, đuôi, cánh, mắt, mỏ.				
<p>Qua trò chơi: - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>Lắng nghe.</p>				

Thứ năm 28 tháng 2 năm 2024

TIẾT 237

MÔN: TIẾNG VIỆT

BÀI 12: BỜ TRE ĐÓN KHÁCH.(6 tiết)

NGHE - VIẾT : BỜ TRE ĐÓN KHÁCH .(Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>4. Khởi động :</p> <p>5. Khám phá :</p> <p>6. Thực hành:</p> <p>*Hoạt động 1. Nghe - viết</p> <p>- GV đọc đoạn nghe – viết (lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai.</p> <p>- GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết:</p> <p>- Câu thơ nào thể hiện niềm vui của bờ tre khi được đón khách ?</p> <p>* GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng</p>	<p>- HS nghe và quan sát đoạn viết trong SHS - ba khổ đầu bài thơ.</p> <p>+ 1 - 2 HS đọc lại đoạn văn nghe - viết.</p> <p>Câu thơ thể hiện niềm vui của bờ tre khi đón khách là: Tre chột tung bùng.</p>

<p>chính tả:</p> <p>+ Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa? + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai? GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra. + Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào?</p> <p>- GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần. - GV đọc soát lỗi chính tả.</p> <p>- GV kiểm tra một số bài của HS.</p> <p>- GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp.</p> <p>*Hoạt động 2: Bài tập chính tả. Bài 2: Chọn d hoặc gi thay ô vuông . - HS đọc yêu cầu . - HDHS làm bài . - GV chốt : Cây dừa xanh tỏa nhiều tàu. Dang tay đón gió, gập đầu gọi trăng . Bài 3: Chọn a hoặc b - HS đọc yêu cầu . - HDHS làm bài . - GV chốt : c. Chọn iu hoặc uo thay cho ô vuông. Xe cứu hỏa chạy như bay đến nơi có đám cháy. Chim hót riú rít trong vòm cây . Cây bưởi nhà em quả sai trũ cành. d. Chọn ươc hoặc ươt thay cho ô vuông. Hoa thược duợc nở rục rở trong vườn. Những hàng liễu rủ thuốt tha bên hồ . Nước ngập mênh mông .</p>	<p>+ <i>Những chữ đầu dòng viết hoa.</i> - HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai: khôe, rộng, kiếm, sẵn, tường, ... - HS bảng con một số chữ dễ viết sai. + <i>Cách trình bày đoạn văn, thụt đầu dòng 1 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên.</i> - HS nghe - viết bài vào vở chính tả.</p> <p>- HS nghe và soát lỗi: + Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có). + Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có). - HS quan sát bài viết đẹp của bạn.</p> <p>- HS đọc yêu cầu . - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.</p> <p>- HS đọc yêu cầu . - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.</p>
--	---

<p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu cảm nhận của mình. - HS lắng nghe.
--	--

PPCT: 238

TIẾNG VIỆT

BÀI 12: BỜ TRE ĐÓN KHÁCH.(6 tiết)

**LTVC :TỪ NGỮ VỀ VẬT NUÔI. CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM CỦA CÁC LOÀI VẬT
(.Tiết 4)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Phát triển vốn từ về vật nuôi. Biết đặt câu nêu đặc điểm của loài vật.
- Phát triển vốn từ chỉ vật nuôi.
- Bồi dưỡng tình yêu đối với vật nuôi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS				
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1:</p> <p><i>Bài 1:</i> Xếp từ vào nhóm thích hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, thảo luận nhóm và xếp từ vào nhóm thích hợp. - YC HS làm bài vào VBT - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%; padding: 5px;">Từ chỉ con vật .</td> <td style="width: 50%; padding: 5px;">Từ chỉ bộ phận của con vật .</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">dê, lợn, bò, vịt, gà.</td> <td style="padding: 5px;">Đầu, chân, cổ, mỏ, đuôi, cánh, mắt.</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>* HĐ2: Tìm từ chỉ đặc điểm của con vật trong hình.</p> <p><i>Bài 2:</i> Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm(bộ phận, đôi mắt,</p>	Từ chỉ con vật .	Từ chỉ bộ phận của con vật .	dê, lợn, bò, vịt, gà.	Đầu, chân, cổ, mỏ, đuôi, cánh, mắt.	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thảo luận nhóm và trình bày kết quả. HS làm bài vào VBT.
Từ chỉ con vật .	Từ chỉ bộ phận của con vật .				
dê, lợn, bò, vịt, gà.	Đầu, chân, cổ, mỏ, đuôi, cánh, mắt.				

<p><i>cặp sừng,..) của từng con vật trong hình .</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC. - Bài YC làm gì? - YCHS làm việc nhóm và trình bày kết quả. - GV Nhận xét, khen ngợi HS: Chó:tai cụp, mũi thính. Mất to; Trâu:sừng nhọn, lông đen, tai to; Gà: lông vàng, mào đỏ, chân vàng, lông nâu; Mèo: mắt xanh, ria trắng, lông vằn. -YCHS làm vào VBT. <p>HD2: Bài 3:Đặt một câu về một bộ phận của con vật nuôi trong nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài 3. - HDHS đặt câu. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>7. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài. - HS chia sẻ câu trả lời. - HS đọc. - Hs đặt câu. - HS nêu cảm nhận của mình. - HS lắng nghe.
--	--

PPCT: 24

ÂM NHẠC

- ÔN TẬP BÀI HÁT: MÚA VUI

- THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC: TÌM HIỂU NHẠC CỤ:

ĐÀN PHÍM ĐIỆN TỬ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS hát đúng cao độ, trường độ bài *Múa vui*. Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm, vận động đơn giản.

- Nhận biết được hình dáng của đàn phím điện tử.

- Tích cực tham gia các hoạt động tập thể.

II. CHUẨN BỊ:

GV: - Băng đĩa nhạc, loa đài, một số nhạc cụ gõ.

- Một số động tác vận động cho bài *Múa vui*.

- Chuẩn bị video về đàn phím điện tử cho hoạt động Thường thức âm nhạc

HS: - Có một trong số các nhạc cụ gõ như: Song loan, thanh phách, trống nhỏ, chuông, tem-bơ-rin, trai-en-gô....

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HS								
<p>1. HĐ Khởi động (3’)</p> <p>Cho HS hát kết hợp vỗ tay theo bài hát <i>Múa vui</i>.</p> <p>2. HĐ Khám phá- Luyện tập (30’)</p> <p>* Ôn tập bài hát: <i>Múa vui</i></p> <p>- GV cho HS nghe lại bài hát kết hợp vỗ tay hoặc vận động nhẹ nhàng.</p> <p>- GV cho HS hát lời 1 cùng nhạc đệm (GV hướng dẫn HS cách lấy hơi và thể hiện sắc thái bài hát)</p> <p>- GV cho HS hát đối đáp với tiếng đàn:</p> <p>+ GV đàn giai điệu câu một - HS hát câu hai</p> <p>+ GV đàn giai điệu câu ba - HS hát câu bốn</p> <p>- GV hướng dẫn HS hát nối tiếp:</p> <p>+ Tổ 1: <i>Cùng nhau múamúa cùng vui.</i></p> <p>+ Tổ 2: <i>Cùng nhau múanhau múa đều.</i></p> <p>+ Tổ 3: <i>Nắm tay nhauvui múa ca.</i></p> <p>+ Tổ 4: <i>Nắm tay nhauvui múa đều.</i></p> <p>- GV NX tuyên dương các tổ.</p> <p>- GV hướng dẫn HS hát kết hợp vận động:</p>	<p>- HS thực hiện</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS thực hiện 1- 2 lần</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS thực hiện theo sự HD của GV</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS quan sát và thực hiện theo HD của GV.</p>								
<table border="1"> <thead> <tr> <th data-bbox="167 1574 491 1617">Câu hát</th> <th data-bbox="491 1574 976 1617">Động tác</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="167 1617 491 1738"><i>Cùng nhau.... cùng vui</i></td> <td data-bbox="491 1617 976 1738">Hai tay đàn chéo nhau đưa từ thấp lên cao. Hai tay ngang vai, bàn tay lắc nhẹ.</td> </tr> <tr> <td data-bbox="167 1738 491 1859"><i>Cùng nhau... múa đều</i></td> <td data-bbox="491 1738 976 1859">Hai tay đàn chéo nhau đưa từ thấp lên cao. Hai tay ngang vai, bàn tay lắc nhẹ.</td> </tr> <tr> <td data-bbox="167 1859 491 2051"><i>.Nắm tay... múa ca</i></td> <td data-bbox="491 1859 976 2051">Cầm tay bạn bên cạnh nghiêng người sang trái, sau đó nghiêng sang phải, đưa hai tay từ hông sang hai bên.</td> </tr> </tbody> </table>	Câu hát	Động tác	<i>Cùng nhau.... cùng vui</i>	Hai tay đàn chéo nhau đưa từ thấp lên cao. Hai tay ngang vai, bàn tay lắc nhẹ.	<i>Cùng nhau... múa đều</i>	Hai tay đàn chéo nhau đưa từ thấp lên cao. Hai tay ngang vai, bàn tay lắc nhẹ.	<i>.Nắm tay... múa ca</i>	Cầm tay bạn bên cạnh nghiêng người sang trái, sau đó nghiêng sang phải, đưa hai tay từ hông sang hai bên.	
Câu hát	Động tác								
<i>Cùng nhau.... cùng vui</i>	Hai tay đàn chéo nhau đưa từ thấp lên cao. Hai tay ngang vai, bàn tay lắc nhẹ.								
<i>Cùng nhau... múa đều</i>	Hai tay đàn chéo nhau đưa từ thấp lên cao. Hai tay ngang vai, bàn tay lắc nhẹ.								
<i>.Nắm tay... múa ca</i>	Cầm tay bạn bên cạnh nghiêng người sang trái, sau đó nghiêng sang phải, đưa hai tay từ hông sang hai bên.								

Nắm tay... múa đều

Cầm tay bạn bên cạnh nghiêng người sang trái, sau đó nghiêng sang phải, đưa hai tay lên cao vẫy sang trái, sau đó sang phải.

- GV cho HS một vài cặp, nhóm lên bảng biểu diễn bài hát.

- GV tuyên dương và nhận xét, khuyến khích HS.

*** Thường thức âm nhạc: Tìm hiểu nhạc cụ: Đàn phím điện tử**

- GV đưa hình ảnh và giới thiệu:



Đàn phím điện tử là loại nhạc cụ điện tử, có thể mô phỏng âm thanh của nhiều loại nhạc cụ và có nhiều tính năng khác, được chơi bằng cách bấm ngón tay lên bàn phím.

- GV giới thiệu cho HS về tư thế và cách chơi đàn phím điện tử.



- GV có thể mời HS nào biết chơi nhạc cụ này lên trình bày một đoạn của bài hát nào đó hoặc một bản nhạc.

- Các nhóm thi đua biểu diễn bài hát.

- HS lắng nghe

- HS quan sát, lắng nghe

- HS lắng nghe

<p>- GV cho HS xem video, nhận biết được đàn phím điện tử trong tiết mục biểu diễn.</p> <p>3. HĐ Ứng dụng (2’)</p> <p>- GV nhắc lại yêu cầu, khen ngợi các em có ý thức tập luyện, hát hay, vận động tốt. Động viên những em còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn.</p> <p>- Dẫn các em về nhà xem lại các nội dung đã học: tập hát kết hợp các động tác múa đơn giản với bài hát <i>Múa vui</i>.</p>	<p>- HS xem video, nhận biết được ĐPĐT</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ</p>
---	---

TOÁN

PPCT: 119

CÁC SỐ TRÒN CHỤC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS nhận biết được, biết đọc và viết các số tròn chục, xếp thứ tự các số tròn chục. Giúp HS củng cố kỹ năng ước lượng số lượng đồ vật theo số tròn chục.
- Phát triển năng lực mô hình hóa toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài; bộ ô vuông biểu diễn số, phiếu bài tập ghi sẵn nội dung bài tập 1.
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS sắp xếp các ô vuông thành số 10. - GV gắn hình chữ nhật; viết số, đọc số, nêu cấu tạo thập phân của số 10 lên bảng cho HS quan sát: 10 gồm 1 chục và 0 đơn vị; viết là: 10; đọc là: “mười”. - GV yêu cầu HS sắp xếp các ô vuông thành số 100. - GV gắn hình vuông to; viết số, đọc số, nêu cấu tạo thập phân của số 100 lên bảng cho HS quan sát: 100 gồm 1 trăm, 0 chục và 0 đơn vị; viết là: 100; đọc là: “một trăm”. - GV yêu cầu HS sắp xếp các ô vuông thành số 210. - GV gắn hai hình vuông to và hình chữ 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - HS quan sát GV thao tác. - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh. - HS thực hiện. - HS quan sát GV thao tác. - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh. - HS thực hiện. - HS quan sát GV thao tác.

<p>nhật; viết số, đọc số, nêu cấu tạo thập phân của số 210 lên bảng cho HS quan sát: 210 gồm 2 trăm, 1 chục và 0 đơn vị; viết là: 210; đọc là: “hai trăm mười”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các số 650, 990, 1000 tiến hành tương tự. - Yêu cầu HS nêu nhận xét về điểm chung của những số vừa liệt kê. - GV chốt: “Các số 10, 20, 30,..., 990, 1000 là các số tròn chục. Số tròn trăm cũng là số tròn chục. <p>3.Thực hành:</p> <p>Bài 1:Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - GV cho HS quan sát dãy số trong sgk/tr.46. - GV hướng dẫn HS đếm thêm 1 chục rồi tìm số thích hợp với ô có dấu “?”. - Yêu cầu HS làm việc cá nhân, hoàn thiện bài tập vào phiếu bài tập. - Quan sát, giúp đỡ HS. - GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả trước lớp. - Nhận xét, đánh giá. <p>a)210,220,230,240,250,260,270,280,290,300 b)710,720,730,740,750,760,770,780,790,800</p> <p>Bài 2:Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.46. - Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, nhận biết và viết số tròn chục dựa vào mô hình. - Quan sát, giúp đỡ HS. - GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả trước lớp. - Nhận xét, đánh giá. <p>Bài 3:Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.46. - GV yêu cầu HS quan sát hai lọ kẹo đã cho trước số kẹo trong lọ. + Lọ kẹo thứ nhất có bao nhiêu viên kẹo? + Lọ kẹo thứ hai có bao nhiêu viên kẹo? - GV cho HS tiếp tục quan sát và hướng dẫn HS ước lượng số kẹo trong ba lọ kẹo còn lại: Lọ kẹo trong lọ thứ ba và lọ thứ tư cho cảm giác như 4 lọ kẹo đầu tiên là tăng dần đều (chiều cao của kẹo trong các lọ tăng dần). Vậy ta có thể ước lượng lọ thứ ba và lọ thứ tư có bao nhiêu viên kẹo? - Nhận xét, đánh giá. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh. - HS quan sát, thực hiện. - HS nêu: Các số vừa liệt kê đều có chữ số 0 ở sau cùng hay số đơn vị là 0. - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh. - 2 -3 HS đọc. - HS quan sát. - HS lắng nghe, ghi nhớ cách làm. - HS thực hiện theo yêu cầu. - HS chia sẻ. - 2 -3 HS đọc. - HS quan sát. - HS làm việc cặp đôi. - HS chia sẻ. - 2 -3 HS đọc. - HS quan sát. - HS nêu. + Lọ kẹo thứ nhất có 10 viên kẹo. + Lọ kẹo thứ hai có 20 viên kẹo. - HS quan sát, ước lượng: Lọ thứ ba có 30 viên kẹo, lọ thứ tư có 40 viên kẹo.
---	--

<p>- GV hướng dẫn HS ước lượng số kẹo ở lọ thứ năm: Có thể đếm theo số tầng, mỗi tầng ứng với khoảng 10 viên như trong lọ thứ nhất. Lọ kẹo thứ năm có thể ước lượng có khoảng 10 tầng như vậy. Ta có thể ước lượng lọ thứ năm có bao nhiêu viên kẹo?</p> <p>- Nhận xét, đánh giá.</p> <p>4.Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>- Lấy ví dụ về số tròn chục?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS quan sát, ước lượng: Lọ thứ năm có khoảng 100 viên kẹo.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS chia sẻ.</p>
--	---

ÔN TOÁN.

BÀI 48: ĐƠN VỊ, CHỤC, TRĂM, NGHÌN .

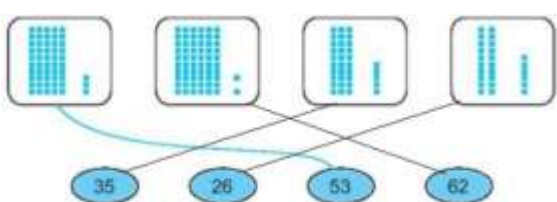
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và nắm được quan hệ giữa đơn vị và chục, trăm, nghìn.
- Qua hoạt động quan sát, nhận biết hình ảnh đơn vị, chục, trăm, nghìn, HS phát triển năng lực mô hình hóa toán học
- Có tính tính cẩn thận khi làm bài. Phát triển tư duy toán cho học sinh

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Trò chơi tiếp sức .(Gv lấy bài 3 trang 40 VBTT)</p> <p>Bài 3: Nói (theo mẫu)</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>.</p> <p>Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nói tiếp nhau nói. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng.</p> <p>- GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình</p> <p>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.</p> <p>- GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng.</p> <p>Bài 3: trang 41 VBTT (Trò chơi Bắt tên)</p> <p>Bài 3: Số ?</p> <p>a. Số 20 gồm ... chục và ... đơn vị</p>	<p>HS lắng nghe .</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS chơi .</p> 

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>b. Số 54 gồmchục và ... đơn vị c. Số 45 gồm ...chục và ... đơn vị d. Số 100 gồm ...trăm... chục và ... đơn vị</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu Cách chơi: - Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi .Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác.</p> <p>- GV nhận xét. - Nhận xét tiết học, tuyên dương.</p> <p>Qua trò chơi: - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs</p>	<p>Hs đọc yêu cầu. -HS lắng nghe .</p> <p>- HS tham gia chơi.</p> <p>a. Số 20 gồm 2 chục và 0 đơn vị b. Số 54 gồm 5 chục và 4 đơn vị c. Số 45 gồm 4 chục và 5 đơn vị d. Số 100 gồm 1 trăm, 0 chục và 0 đơn vị</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>HS lắng nghe</p>

ÔN TOÁN .
BÀI 49: CÁC SỐ TRÒN TRĂM, CHỤC,

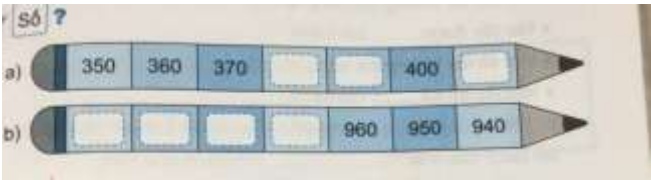
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

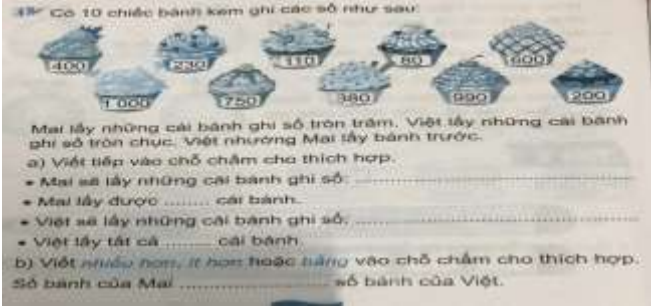
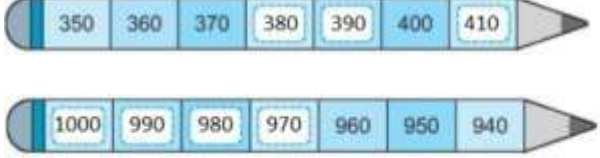
- Nhận biết và nắm được quan hệ giữa giữa chục và trăm.
- Qua hoạt động quan sát, nhận biết hình ảnh đơn vị, chục, trăm, nghìn, HS phát triển năng lực mô hình hóa toán học
- Có tính cẩn thận khi làm bài. Phát triển tư duy toán cho học sinh

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>-Trò chơi Bắn tên Gv lấy bài 1 trang 21 VBTT Bài 1: Số ?</p>  <p>- GV gọi HS nêu yêu cầu Cách chơi: - Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi</p>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>. (HS đọc 1 phép tính cộng tương ứng trong bài 1 và người được bắn trả lời đáp án) Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác.</p> <p>- HS tham gia chơi</p> <p>- GV nhận xét. - GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng.</p> <p>Bài 1 trang 25 VBTT : Số? (Trò chơi tiếp sức)</p>  <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu - GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>. Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nối. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng. - GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình</p> <p>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc. Qua trò chơi: - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs - Nhận xét tiết học, tuyên dương.</p>	<p>- HS tham gia chơi.</p>  <p>HS nhận xét Hs lắng nghe</p> <p>- HS đọc yêu cầu . - HS lắng nghe . - HS chơi</p> <p>a. Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Mai sẽ lấy những cái bánh ghi số: 400, 600, 1000, 200. • Mai lấy được 4 cái bánh. • Việt sẽ lấy những cái bánh ghi số: 230, 110, 80, 750, 380, 990. • Việt lấy tất cả 6 cái bánh. <p>b, Số bánh của Mai <i>ít hơn</i> số bánh của Việt.</p>

Thứ sáu, ngày 1 tháng 3 năm 2024

PPCT: 239,240

TIẾNG VIỆT

BÀI 12: BỜ TRÈ ĐÓN KHÁCH.(6 tiết)

LUYỆN VIẾT ĐOẠN: VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CON VẬT.
(Tiết 5,6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS viết được một đoạn văn ngắn kể lại hoạt động của con vật quan sát được. Tìm đọc mở rộng được sách, báo viết về một loài vật nuôi trong nhà.
- Phát triển kỹ năng quan sát, kỹ năng dung từ, đặt câu, viết đoạn.
- Biết bày tỏ tình cảm, cảm xúc qua bài thơ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>3. Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1: HĐ nhóm: Tìm hiểu đoạn văn.</p> <p><i>Bài 1: Đọc đoạn văn sau kể lại các hoạt động của nhà gấu vào mùa xuân, mùa thu và mùa đông.</i></p> <ul style="list-style-type: none">- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- YC HS đọc bài văn và trả lời câu hỏi:<ul style="list-style-type: none">+ Mùa xuân, nhà Gấu làm gì?+ Mùa thu, nhà Gấu đi đâu?+ Tại sao suốt bà tháng rét, nhà gấu không đi kiếm ăn?- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- GV gọi HS lên thực hiện.	<ul style="list-style-type: none">- 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- 2-3 HS trả lời: Hs thảo luận và trả lời.- 2-3 cặp thực hiện.

<p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>Hoạt động 2: Viết đoạn văn.</p> <p><i>Bài 2:Viết 3- 5 câu kể lại hoạt động của một con vật mà em quan sát được .</i></p> <p>- GV gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Yêu cầu HS làm việc nhóm : Kể về con vật mình quan sát theo gợi ý trong SGK.</p> <p>_ YCHS viết lại đoạn văn vừa kể vào VBT.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Gọi HS đọc bài làm của mình.</p> <p>- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.</p> <p>* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài 1, 2.</p> <p>- Tổ chức cho HS tìm đọc một sách, báo viết về một loài vật nuôi trong nhà.</p> <p>- Tổ chức cho học sinh chia sẻ tên bài, nội dung, tên tác giả</p> <p>- Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay,</p> <p>- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.</p> <p>4.Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- Hs thực hiện.</p> <p>- HS làm bài.</p> <p>- HS chia sẻ bài.</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp.</p> <p>- HS chia sẻ theo nhóm 4.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	--

TOÁN

PPCT: 120 SO SÁNH CÁC SỐ TRÒN TRĂM, TRÒN CHỤC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết và so sánh được các số tròn trăm, tròn chục. Nắm được thứ tự các số tròn trăm, tròn chục; nêu được các số tròn trăm, tròn chục ứng với các vạch trên tia số; tìm số bé nhất hoặc lớn nhất trong một nhóm có bốn chữ số.

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2.. Khám phá:</p>	

<p>- GV cho HS nhắc lại kiến thức về việc so sánh các số tròn chục trong phạm vi 100?</p> <p>- GV gắn các hình vuông biểu diễn các số tròn trăm lên bảng yêu cầu HS viết số tròn trăm tương ứng với mỗi nhóm vào hình rồi thực hiện so sánh.</p> <p>+ GV YC HS thực hiện Vd sau: 300...400 =>GV gọi mở để HS đưa ra kết luận: Số tròn trăm nào có số trăm lớn hơn thì số đó lớn hơn: Số tròn trăm nào có số trăm bé hơn thì số đó bé hơn. Hai số tròn trăm có cùng số trăm thì bằng nhau.</p> <p>- GV gắn các hình vuông biểu diễn các số tròn chục lên bảng yêu cầu HS viết số tròn chục tương ứng với mỗi nhóm vào hình rồi thực hiện so sánh</p> <p>- GV lấy VD khác để HS thực hiện</p> <p>- GV yêu cầu HS nhắc lại cách so sánh số tròn trăm, tròn chục.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV chốt</p> <p>3.Thực hành:</p> <p>Bài 1: Đếm rồi so sánh các số tròn trăm.</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV hướng dẫn mẫu: Để so sánh được các số trên trước tiên ta phải tìm được các tấm bìa là bao nhiêu?</p> <p>-GV YC HS làm vào vở.</p> <p>- HS trình bày bài làm của mình</p> <p>- Làm thế nào em so sánh được?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>a) $400 > 200$ b) $300 < 500$</p> <p>Bài 2:Đếm rồi so sánh các số tròn chục</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- YC HS làm bài vào vở ô li.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</p> <p>a) $330 < 360$ b) $140 < 230$ c) $600 > 450$</p> <p>Bài 3: >, <, =</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV hướng dẫn các so sánh với một tổng</p> <p>- YC HS làm bài.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>$800 > 600$ $370 < 470$ $450 < 550$ $1000 > 900$ $80 = 20 + 60$ $390 < 930$</p>	<p>- 2-3 HS trả lời.</p> <p>- HS viết.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS lắng nghe, nhắc lại.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS làm.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- Hs lắng nghe.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện làm bài cá nhân.</p> <p>- HS đối chéo kiểm tra.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS làm bài</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS làm.</p>
--	--

<p>Bài 4:a)Ảnh thẻ của mỗi bạn đã che đi số nào ? b) Trong các số đã bị che , số nào lớn nhất, số nào bé nhất ? - Gọi HS đọc YC bài. - YC HS làm bài. - Trong hai bạn Nam và Việt ảnh thẻ của bạn nào che số lớn hơn, bé hơn? - GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>4. Vận dụng : - Hôm nay em học bài gì? - Lấy ví dụ về so sánh số trong trăm, tròn chục. - Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS đọc yêu cầu.</p> <p>... So sánh các số tròn trăm, tròn chục .</p> <p>-HS thực hiện.</p>
--	---

ÔN TOÁN

LUYỆN TẬP .

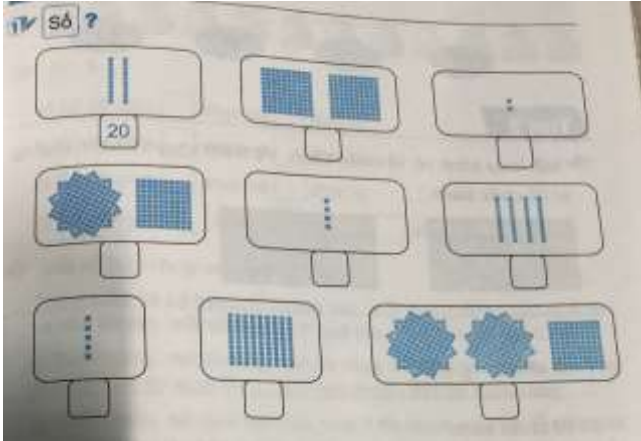
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận dạng được khối trụ, khối cầu trong các mô hình ở bộ đồ dùng học tập và vật thật.
- Thông qua nhận dạng hình, HS phát triển năng lực quan sát, năng lực tư duy, mô hình hóa, đồng thời bước đầu phát triển trí tưởng tượng không gian.
- Có tính tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài;
- HS: VBT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>3. Khởi động: 4. Kết nối : - Gọi 2-3 HS đọc lại bảng chia 2, bảng chia 5. 3. Luyện tập: Bài 1: Số ? - Gọi HS đọc YC bài.</p> 	<p>-Hát.</p> <p>- 2,3 HS đọc .</p> <p>- HS đọc yêu cầu.</p>

Gv tổ chức trò chơi : Tiếp sức

- HD học sinh quan sát hình .

Gv nêu luật chơi

- Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”: *Mỗi nhóm cử 8 bạn chơi, bạn đầu tiên nói sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng thì giành chiến thắng.*

- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2: Số ? (Trò chơi Bắn tên)

a. Số 40 gồm ... chục và ... đơn vị

b. Số 65 gồmchục và ... đơn vị

c. Số 98 gồm ...chục và ... đơn vị

d. Số 200 gồm ...trăm... chục và ... đơn vị

- GV gọi HS đọc yêu cầu

Cách chơi:

- Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi .Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác.

- GV nhận xét.

- Nhận xét tiết học, tuyên dương.

Qua trò chơi:

- GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs

- GV nhận xét, tuyên dương

- Nhận xét, tuyên dương.

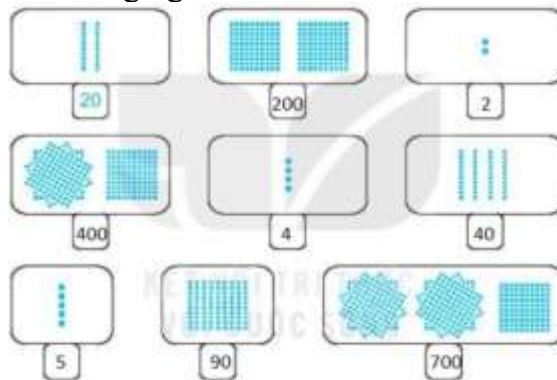
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

4.Vận dụng:

-Yêu cầu HS đọc lại bảng chia 2, bảng chia

5.- Nhận xét giờ học.

- HS lắng nghe và chơi



- HS đọc yêu cầu

- HS tham gia chơi.

a. Số 40 gồm 4 chục và 0 đơn vị

b. Số 65 gồm 6 chục và 5 đơn vị

c. Số 98 gồm 9 chục và 8 đơn vị

d. Số 200 gồm 2 trăm, 0 chục và 0 đơn vị

- HS nhận xét

HS lắng nghe

- HS lắng nghe, tham gia chơi

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM.

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quan tâm chăm sóc, biết ơn đến các thành viên trong gia đình. Thực hiện được một số việc làm thể hiện sự quý trọng phụ nữ.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực thích ứng với cuộc sống: - Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động.
- Thể hiện thông qua những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc những người thân trong gia đình và những người phụ nữ em yêu quý.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- **Giáo viên:** Giấy A4, A0, giấy màu, bút màu, keo/hồ dán; Phiếu thảo luận; các bộ thẻ tranh/chữ về những hoạt động chung của gia đình; Phiếu đánh giá.
- **Học sinh:** SGK Hoạt động trải nghiệm 2; Bút màu, giấy màu, kéo, hồ dán... ảnh.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động 1: Nhận biết những việc làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn với người thân trong gia đình</p> <p>Mục tiêu: HS nhận biết những việc làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn với người thân trong gia đình</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4 – 6 em, quan sát tranh và kể tên những việc làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn với người thân trong gia đình. - GV tổ chức cho HS chơi “Nhìn hành động đoán việc làm”. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và kể tên những việc làm đã thực hiện. - HS nghe phổ biến trò chơi. - HS tham gia trò chơi.



+ Chuẩn bị: Các bộ thẻ tranh (mỗi bộ gồm 5 thẻ tranh tương ứng với 5 hình trong SGK) các bộ thẻ chữ (mỗi bộ gồm 5 thẻ chữ: “giúp bố phơi quần áo; nhổ tóc sâu cho bà; quàng khăn cho em đỡ lạnh; cùng bố bầy hoa quả để thắp hương để cho ông bà; xách túi cho mẹ đỡ nặng”). Số bộ thẻ tranh, thẻ chữ bằng với số nhóm chơi.

+ Cách chơi: GV tổ chức cho các nhóm thi tiếp sức, ghép thẻ tranh với thẻ chữ mô tả việc làm tương ứng. Khi GV hô “Bắt đầu”, lần lượt từng HS trong nhóm lên chọn thẻ tranh và thẻ chữ tương ứng gắn lên bảng nhóm của nhóm mình. Nhóm nào ghép đúng và nhanh nhất là thắng cuộc.

- GV tổ chức cho HS chia sẻ sau khi chơi: *Những việc làm trên cho thấy các bạn nhỏ thể*

- HS đưa ra nội dung các tranh:

- Tranh 1: Giúp bố phơi quần áo
- Tranh 2: Nhổ tóc sâu cho bà
- Tranh 3: Quàng khăn cho em đỡ lạnh
- Tranh 4: Cùng bố bầy hoa quả để thắp
- Tranh 5: Xách túi giúp mẹ đỡ nặng hương cho ông bà

- HS chia sẻ sau khi chơi: những việc làm của các bạn nhỏ thể hiện tình cảm với người thân như chăm sóc, giúp đỡ

<p><i>hiện tình cảm với người thân bằng cách nào?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, viết vào Phiếu thảo luận những việc làm khác thể hiện sự quan tâm chăm sóc và lòng biết ơn với người thân. - GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tổng kết và chuyển tiếp sang hoạt động sau. <p>Hoạt động 2: Chia sẻ việc em đã làm thể hiện sự quan tâm</p> <p>Mục tiêu: HS chia sẻ những việc thể hiện sự quan tâm</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, kể lại việc em đã làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn với người thân theo gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Việc em đã làm.</i> + <i>Thời gian em làm việc đó.</i> + <i>Cảm xúc của em khi làm việc đó.</i> + <i>Cảm xúc của người thân khi thấy em làm việc đó.</i> - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi chuyền bóng để chia sẻ về những việc em đã làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn với người thân trong gia đình 	<p>người thân, tưởng nhớ tới người đã khuất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình. <p>- HS làm việc nhóm đôi, kể lại việc em đã làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc, lòng biết ơn với người thân</p> <p>- HS chơi trò chơi chuyền bóng. Nghe GV phổ biến luật chơi và tham gia tích cực.</p>
--	--

Luật chơi: Một bạn đầu tiên lên chia sẻ về những việc mình đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc, lòng biết ơn với người thân trong gia đình, cảm nhận của em và người thân về những việc làm đó. Sau khi chia sẻ xong, bạn đó chuyển bóng cho bạn khác lên chia sẻ tiếp.

- GV dành thời gian cho HS chia sẻ, qua đó nói lên những cảm nhận, suy nghĩ của mình khi thực hiện những việc làm thể hiện sự quan tâm chăm sóc và lòng biết ơn với người thân trong gia đình.

- GV nhận xét, tổng kết hoạt động và chuyển tiếp sang hoạt động sau

- GV yêu cầu HS về nhà tìm hiểu thông tin về các hoạt động của người thân để chuẩn bị cho tiết hoạt động theo chủ đề của tuần sau.

- GV tổ chức cho các tổ đăng kí các công việc để trang trí lớp chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 – 3.

- GV dặn dò HS chuẩn bị các đồ dùng cần để cùng trang trí lớp học vào tiết Sinh hoạt lớp.

- HS về nhà tìm hiểu thông tin về các hoạt động của người thân để chuẩn bị cho tiết hoạt động theo chủ đề của tuần sau.

- Các tổ đăng kí công việc trang trí lớp chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 – 3.

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM.

SINH HOẠT LỚP .

CHÀO MỪNG NGÀY QUỐC TẾ PHỤ NỮ 8 THÁNG 3 .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh biết tổ chức buổi sơ kết các hoạt động của lớp.ích cực tham gia trang trí lớp học kỉ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3.
- Tự tin nói lời chúc mừng cô giáo và các bạn trong lớp nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3.
- Hình thành và phát triển phẩm chất nhân ái, vui vẻ, thân thiện với bạn bè, thầy cô. Hợp tác chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên : Máy tính, video nói về ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3. Chuẩn bị mâm cỗ, trang trí phòng học tăng thêm không khí vui tươi.


2. Học sinh: Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần. Các bài hát, tiết mục văn nghệ về ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>1. Báo cáo công tác sơ kết tuần:</p> <p>* Hoạt động 1: Sơ kết tuần 24</p> <p><i>* Mục tiêu:</i> HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục</p> <p><i>* Cách tiến hành:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Từng tổ báo cáo - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 24. + Nề nếp + Học tập + Lao động vệ sinh - Giáo viên nhận xét từng tổ, khen tổ làm tốt, nhắc nhở tổ, cá nhân thực hiện chưa tốt nhiệm vụ của lớp, của tổ giao. - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần. + Ưu điểm: + Nhược điểm:..... <p>* Hoạt động 2: Chia sẻ</p> <p><i>* Mục tiêu:</i> HS nhớ và chia sẻ những hoạt động trong tuần qua</p> <p><i>* Cách tiến hành:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chia sẻ những điều đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động trong tuần bằng cách trả lời câu hỏi: + Em thích hoạt động nào nhất trong 	<ul style="list-style-type: none"> - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp. - HS theo dõi, lắng nghe - HS lắng nghe - HS lần lượt chia sẻ những hoạt động trong tuần

<p><i>tuần này? Tại sao?</i></p> <p>+ Trong các hoạt động tuần này em có gặp khó khăn gì không?</p> <p>+ Hoạt động nào em thực hiện chưa tốt?</p> <p>+ Em sẽ làm gì để học tập tốt hơn?</p> <p>- GV đưa ra hướng khắc phục</p> <p>- GV tổng kết chung, động viên, khuyến khích HS.</p> <p>2. Sinh hoạt theo chủ đề:</p> <p>Hoạt động 1: Trang trí lớp học kỉ niệm Quốc tế Phụ nữ.</p> <p><i>Mục tiêu: Giúp học sinh nhận biết những việc nhà mà em có thể thực hiện.</i></p> <p><i>Cách tiến hành:</i></p> <p>-GV hướng dẫn học sinh thảo luận nhóm, chia sẻ trước lớp ý tưởng trang trí theo chủ đề: 8-3</p> <p>- GV cho HS bình chọn nhóm trang trí đẹp nhất, đặc sắc nhất</p> <p>- GV thống nhất cách trang trí.</p> <p>Hoạt động 2: Chúc mừng cô giáo và các bạn nữ trong lớp nhân Ngày Quốc tế Phụ nữ.</p> <p><i>Mục tiêu: Tổ chức cho học sinh nói lời chúc mừng cô giáo và các bạn nữ nhân Ngày Quốc tế Phụ nữ.</i></p> <p><i>Cách tiến hành:</i></p> <p>- GV tổ chức cho HS nói lời chúc mừng trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi HS</p> <p>- GD: Khi nói lời chúc mừng cô giáo hoặc bạn bè các em cần thể hiện lịch sự, dùng từ xưng hô cho phù hợp và nhớ nói trọn câu nhé!</p> <p>- Tổ chức cho HS liên hoan, ăn bánh kẹo, hoa quả đã chuẩn bị sẵn.</p> <p>3. Thảo luận kế hoạch tuần tới:</p> <p>* Hoạt động: Phương hướng kế hoạch tuần 25</p> <p><i>* Mục tiêu: HS nắm phương hướng, thông báo mới cho HĐ tuần sau.</i></p> <p><i>* Cách tiến hành:</i></p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe học sinh thảo luận nhóm (tổ), chia sẻ trước lớp ý tưởng trang trí theo chủ đề: 8-3.</p> <p>- HS bình chọn nhóm trang trí đẹp nhất, đặc sắc nhất</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nói lời chúc mừng trước lớp.</p> <p>- HS nhận xét, lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS liên hoan, ăn bánh kẹo, hoa quả đã chuẩn bị sẵn.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện</p>
--	---

<ul style="list-style-type: none">- GV nêu kế hoạch tuần 25- Thực hiện tốt kế hoạch dạy – học tuần 25- Tiếp tục ổn định, duy trì nề nếp quy định.- Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.- Tích cực học tập để nâng cao chất lượng.- Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Nêu cảm nghĩ của em sau khi tham gia nói lời chúc mừng ngày 8-3.- Đề duy trì kết quả học tập tốt, em cần làm gì? <p>- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS: Mỹ Anh, Hạo Thiên, Như Ý ; Nhắc nhở HS : Hoàng Minh, Anh Hào.</p>	<ul style="list-style-type: none">- HS nêu cảm nghĩ cá nhân- HS trả lời- HS lắng nghe
--	---

<p>Ngày 15 tháng 2 năm 2024 Khôi trưởng</p>  <p>Phan Nguyễn Trúc Linh</p>	<p>Ngày 19 tháng 2 năm 2024 Phó hiệu trưởng</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Hải</p>
---	---